

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Triết học Mác-Lênin
1.2. Mã HP	DC10101
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	03
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	03 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
HP học trước	Không
1.8. Đơn vị quản lý	Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Võ Thị Tuyết Nhung

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và những quy luật chi phối sự vận động, phát triển của xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Trang bị những nội dung cơ bản của triết học Mác-lênin cho sinh viên, từ đó hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, làm tiền đề để nghiên cứu các bộ phận

cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Định hướng tư tưởng và bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Sinh viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Phân tích được vấn đề cơ bản của Triết học, sự hình thành, phát triển của các trường phái triết học; Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin; Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	PLO1.1
CLO1.1.2	Phân tích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	PLO1.1
CLO1.1.3	Phân tích phân tích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	PLO1.1
CLO3.1.1	Hình thành thái độ tích cực, năng động, sáng tạo và tự chủ trong công việc tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá	Phương pháp	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A1: Đánh giá chuyên cần	10%	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1.1	50%	

		Đánh giá nhận thức, thái độ	Rubric đánh giá thái độ	CLO3.2.1	50%	
A2: Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ	- Câu hỏi - Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	30%	
				CLO1.1.3	40%	
A3: Đánh giá cuối kỳ Bài thi cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu hỏi trắc nghiệm Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	30%	
				CLO1.1.3	40%	

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	> 20%	16,1 % đến 20%	14,1 % đến 16%	12,1 % đến 14%	10,1 % đến 12%	8,1 % đến 10%	6,1 % đến 8%	4,1 % đến 6%	2,1 % đến 4%	0,1 % đến 2%	Không vắng

Rubric 2. Đánh giá nhận thức và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm đánh giá				
		0 – 3,9	4,0-5,4	5,5 – 6,9	7,0-8,4	8,5-10
Thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu	30%	Dưới 40% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 55% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 70% - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 85% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện
Nghiêm túc trong giờ học	30%	Nếu nghiêm túc trong giờ học, đánh giá đạt điểm 10; các trường hợp vi phạm, giảng viên căn cứ mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm				
Tham gia quá phát biểu, đóng	40%	Không tham gia hoặc rất hiếm khi tham gia phát biểu, đóng	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên

góp tại lớp học		góp cho bài học tại lớp				quan đến bài học
--------------------	--	----------------------------	--	--	--	---------------------

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với học phần lý thuyết

Sinh viên tham dự lớp học từ 80% tổng số tiết của học phần trở lên. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1 Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với đời sống xã hội <i>Thảo luận chương 1</i>	4	Trình bày được vấn đề cơ bản của triết học, phân tích vai trò của triết học Mác - Lênin đối với đời sống xã hội.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. Vật chất và ý thức	4	Giải thích khái niệm vật chất, khái niệm ý và vận dụng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
3	Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật	4	Phân tích, giải thích nội dung Phép biện chứng duy vật và vận dụng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3 \\
4	Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng	4	Phân tích, giải thích nội dung	CLO1.1.1 CLO1.1.2	Thuyết giảng, phân tích, giải	Nghiên cứu tài liệu, nghe	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.2. Phép biện chứng duy vật		Phép biện chứng duy vật và vận dụng.	CLO1.1.3 CLO3.1.1	thích, đặt vấn đề gợi mở. Câu hỏi Đáp án	giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	
5	Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật	4	Phân tích, giải thích nội dung Phép biện chứng duy vật và vận dụng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.		A1, A2, A3
6	Chương 2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2. Phép biện chứng duy vật Thảo luận chương 2 <i>Bài kiểm tra giữa kỳ</i>	4	Phân tích, giải thích nội dung Phép biện chứng duy vật và vận dụng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
7	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	4	Trình bày nội dung học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Phân tích được vai trò của sản xuất vật chất, kết cấu của PTSX, quan hệ biện chứng giữa LLSX & QHSX và vận dụng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
8	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	4	Phân tích quan hệ biện chứng giữa CSHT & KTTT vận dụng mối quan hệ này trong giai	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
			đoạn hiện nay.			viên đặt ra.	
9	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.2. Giai cấp và dân tộc	4	Trình bày được định nghĩa giai cấp của Lênin, phân tích đặc trưng giai cấp, vận dụng vấn đề giai cấp hiện nay.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
10	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội	4	Trình bày được nội dung vấn đề nhà nước và cách mạng xã hội, vận dụng giải thích đặc trưng của nhà	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
			nước ta và liên hệ.				
11	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.4. Ý thức xã hội	2	Trình bày được nội dung ý thức xã hội, kết cấu và phân tích vai trò của ý thức xã hội , vận dụng liên hệ	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
12	Chương 3 Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.5. Triết học về con người <i>Thảo luận chương 3</i> Ôn tập	3	Trình bày, phân tích, thể hiện, vận dụng	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1 CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, hệ thống nội dung học phần và giải đáp những câu hỏi của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra. Sinh viên ôn tập.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết LT	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Thi kết thúc				Câu hỏi Đáp án	Thi trắc nghiệm trên máy.	

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác - Lênin. (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014	Giáo trình Triết học Mác - Lênin. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học)	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2010	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị Quốc gia.
3	Hội đồng Trung ương	2014	Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa)	NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	- Nghiên cứu Triết học - Thư viện	http://philosophy.vass.gov.vn/	12/04/2022
2	Các bài nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề Triết học	http://lyluanchinhtri.vn/	12/04/2022
3	Các bài nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề Triết học	http://tapchikhxh.vass.gov.vn/	12/04/2022
4	- Thông tin nghiên cứu Khoa học xã hội & nhân văn, - Khoa học giáo dục	https://vass.gov.vn/Pages/Index.aspx	12/04/2022
5	- Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đảng toàn tập	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/van-kien-dang-toan-tap	12/04/2022
6	- Thông tin lý luận - Sự kiện, bình luận - Các bài nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề Triết học	https://www.tapchicongsan.org.vn/	12/04/2022

Bình Định, ngày 20 tháng 04 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

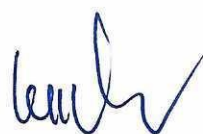
PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Túy Duyên

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)


T.S Võ Thị Tuyết Nhung

TRƯỜNG KHOA
 PHÒNG KHOA
 (K) và các đơn vị

[Signature]
 TS. TS. TS.

CÁC VỊ
 TS. TS. TS.

[Signature]

TS. TS. TS.

ST	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	- Nghiên cứu Thử nghiệm - Tài liệu	http://www.vietnam.gov.vn	12/04/2012
2	Các bài nghiên cứu chuyên đề các đơn vị liên quan	http://www.vietnam.gov.vn	12/04/2012
3	Các bài nghiên cứu chuyên đề các đơn vị liên quan	http://www.vietnam.gov.vn	12/04/2012
4	- Thông tin nghiên cứu - Khoa học và phát triển - Khoa học ứng dụng	http://www.vietnam.gov.vn	12/04/2012
5	- Các bài nghiên cứu - Các bài nghiên cứu - Các bài nghiên cứu	http://www.vietnam.gov.vn	12/04/2012

Trang 1.1. Bảng nội dung các website đã được khảo sát và phân tích

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
1.2. Mã HP	DC10102
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỹ thứ 2/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
HP học trước	Triết học Mác-Lênin
1.8. Khoa quản lý	Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Huỳnh Thị Luật

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học.

Học phần có 6 chương, bao gồm hệ thống tri thức về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, về kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế, về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Quá trình vận

dụng quy luật kinh tế khách quan vào đường lối phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Sinh viên có thái độ tích cực, năng động, sáng tạo, tự chủ trong công việc, tự học tập và bảo vệ đường lối của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Trình bày được khái niệm, phạm trù, nội dung và lịch sử hình thành kinh tế chính trị Mác - Lênin, cơ sở lý luận của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường.	PLO1.1
CLO1.1.2	Phân tích được lý luận của V.I Lênin về độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường TBCN, bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới.	PLO1.1
CLO1.1.3	Phân tích những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, các quan hệ lợi ích, tính tất yếu khách quan, nội dung của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	PLO1.1
CLO3.1.1	Có thái độ tích cực, năng động, sáng tạo và tự chủ trong công việc, tự học, tự tìm hiểu tài liệu và tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá	Phương pháp	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A1: Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1.1	50%	
		- Đánh giá nhận thức, thái độ	Rubric đánh giá thái độ	CLO3.1.1	50%	

A2: Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ	Câu hỏi - Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	20%	
				CLO1.1.3	50%	
A3: Bài thi cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu hỏi trắc nghiệm Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	20%	
				CLO1.1.3	50%	

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	>20%	16,1% đến 20%	14,1% đến 16%	12,1% đến 14%	10,1% đến 12%	8,1% đến 10%	6,1% đến 8%	4,1% đến 6%	2,1% đến 4%	0,1% đến 2%	Không vắng

Rubric 2. Đánh giá nhận thức và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm đánh giá				
		0 – 3,9	4,0-5,4	5,5 – 6,9	7,0-8,4	8,5-10
Thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu	30%	Dưới 40% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 55% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 70% - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 85% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện
Nghiêm túc trong giờ học	30%	Nếu nghiêm túc trong giờ học, đánh giá đạt điểm 10; các trường hợp vi phạm, giảng viên căn cứ mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm				
Tham gia quá phát biểu, đóng góp tại lớp học	40%	Không tham gia hoặc rất hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với học phần lý thuyết

Sinh viên tham dự lớp học từ 80% tổng số tiết của học phần trở lên. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươ ng pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác -Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1. Lý luận của Các mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	4	Trình bày sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin phân tích, chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Giải thích được khái niệm hàng hóa, sản xuất hàng hóa, vai trò của sản xuất hàng hóa.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
2	Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường 2.3. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường <i>Thảo luận nhóm, nội dung chương 1,2</i>	4	phân tích thị trường và nền kinh tế thị trường, vận dụng vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường. Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, Đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận chương 1, 2.	A1, A2, A3
3	Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3.2. Tích lũy tư bản	4	Trình bày được Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư, phân tích tích lũy tư bản, vận dụng tích lũy tư bản trong giai	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươ ng pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
			đoạn hiện nay.				
4	Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường <i>Thảo luận nội dung chương 3</i>	4	Trình bày các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường phân tích, vận dụng, liên hệ cho sinh viên nắm rõ. Chuẩn bị nội dung thảo luận,	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở, liên hệ thực tiễn.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
5	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước	4	Phân tích quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Độc quyền thể hiện, như thế	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Học ở nhà: Nghi ên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	trong nền kinh tế thị trường		nào, liên hệ.				
6	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.3. Biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của CNTB <i>Thảo luận chương 4</i> Kiểm tra giữa kỳ	4	Trình bày và phân tích biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay. Hệ thống câu hỏi thảo luận. Chuẩn bị nội dung kiểm tra giữa kỳ.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Câu hỏi kiểm tra và đáp án	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra. Làm bài kiểm tra giữa kỳ.	A1, A2, A3
7	Chương 5 Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.1. Kinh tế thị	4	Trình bày nội dung kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết trình, phân tích, giải thích,	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươ ng pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam <i>Thảo luận chương 5</i>		nghĩa ở Việt Nam. Thể hiện các quan hệ lợi ích như thế nào. Câu hỏi thảo luận chương.		đặt vấn đề gợi mở.	câu hỏi giảng viên đặt ra.	
8	Chương 6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. 6.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá Việt Nam. 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Hệ thống lại kiến thức môn học. - <i>Thảo luận tổng kết học phần</i>	4	Trình bày Công nghiệp hoá, hiện đại hoá Việt Nam, phân tích Hội nhập kinh tế quốc tế đem lại lợi ích cho Việt Nam, vận dụng hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươ ng pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
			Chuẩn bị hệ thống câu hỏi hướng dẫn sinh viên ôn tập.				

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc Đại học - Không chuyên Lý luận chính trị).	NXB Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2001	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin.	Nxb Chính trị Quốc gia, Sự thật.
3	Đảng Cộng sản Việt Nam	2011	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (bổ sung và phát triển), Văn kiện Đại hội đại biểu	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
			toàn quốc lần thứ XI.	
4	Hội đồng Trung ương	2013	Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa)	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.
5	Đảng Cộng sản Việt Nam	2017	Nghị quyết số 11 – NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
6	Đảng Cộng sản Việt Nam	2021	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Bình Định, ngày 20 tháng 07 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tung Duyên

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Huỳnh Thị Luật

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.2. Mã HP	DC10103
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 3/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
HP học trước	Kinh tế chính trị Mác-Lênin.
1.8. Khoa quản lý	Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Lê Thị Vương Hạnh

2. Mô tả học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về lý luận giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội, dân tộc và tôn giáo, về gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đảng ta đã vận dụng sáng tạo những vấn đề này vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Sinh viên có niềm tin vào chế độ XHCN tin vào đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; cuộc đời sự nghiệp cách mạng cao cả, vĩ đại của Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	PLO1.1
CLO1.1.2	Trình bày được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh; bản chất khoa học cách mạng, tính hệ thống, toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	PLO1.1
CLO1.1.3	Phân tích được vai trò của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại để xây dựng đường lối, chiến lược phù hợp và sáng tạo.	PLO1.1
CLO3.1.1	Có thái độ tích cực, năng động, sáng tạo và tự chủ trong công việc tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá	Phương pháp	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A1: Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1.1	50%	

		- Đánh giá nhận thức, thái độ	Rubric đánh giá thái độ	CLO3.1.1	50%	
A2: Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ	Câu hỏi - Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	20%	
				CLO1.1.3	50%	
A3: Bài thi cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu hỏi trắc nghiệm Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	20%	
				CLO1.1.3	50%	

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	>20%	16,1% đến 20%	14,1% đến 16%	12,1% đến 14%	10,1% đến 12%	8,1% đến 10%	6,1% đến 8%	4,1% đến 6%	2,1% đến 4%	0,1% đến 2%	Không vắng

Rubric 2. Đánh giá nhận thức và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm đánh giá				
		0 – 3,9	4,0-5,4	5,5 – 6,9	7,0-8,4	8,5-10
Thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu	30%	Dưới 40% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 55% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 70% - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 85% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện
Nghiêm túc trong giờ học	30%	Nếu nghiêm túc trong giờ học, đánh giá đạt điểm 10; các trường hợp vi phạm, giảng viên căn cứ mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm				
Tham gia quá phát biểu, đóng góp tại lớp học	40%	Không tham gia hoặc rất hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với học phần lý thuyết

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1. Sự ra đời của CNXH khoa học 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXH khoa học 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH khoa học Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1.1. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ	4	Trình bày được sự ra đời và các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXH. Trình bày được quan điểm cơ bản của	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	mệnh lịch sử của giai cấp công nhân		Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân, phân tích được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.				
2	Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 1.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam <i>Thảo luận chương</i> <i>1,2</i>	4	liên hệ vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	Chương 3 Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1.1. Chủ nghĩa xã hội		Trình bày được nội dung chủ nghĩa xã hội	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	viên đặt ra.	A1, A2, A3
3	Chương 3 Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH 1.3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam	4	Trình bày được thời kỳ quá độ và quá độ lên CNXH ở Việt Nam, liên hệ thực tiễn ở Việt Nam		Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
4	Chương 4 Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa 1.1. Dân chủ XHCN 1.2. Nhà nước XHCN <i>Thảo luận chương 3,4</i> Kiểm tra giữa kỳ	4	Trình bày dân chủ XHCN, phân tích được đặc trưng nhà nước XHCN và vận dụng. Chuẩn bị nội dung thảo luận.		Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở. Câu hỏi và đáp án cho bài kiểm tra	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
5	Chương 5 Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH 1.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong TKQĐ lên CNXH 1.2. Liên minh giai cấp - tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH <i>Thảo luận chương 5</i>	4	Phân tích được cơ cấu xã hội - giai cấp trong TKQĐ lên CNXH Giải thích và vận dụng Liên minh giai cấp - tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
6	Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH 1.1. Vấn đề dân tộc trong TKQĐ lên CNXH	4	Trình bày được vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH. Liên hệ vấn đề này	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	1.2. Vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH 1.3. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam <i>Thảo luận chương 6</i>		ở Việt Nam.			huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	
7	Chương 7 Vấn đề gia đình trong TKQĐ lên CNXH 1.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 1.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH	4	Phân tích được vị trí và chức năng của gia đình. Vận dụng xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH và đặc biệt trong giai	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/ch ủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phươn g pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
			đoạn hiện nay.				
8	Ôn tập, hệ thống lại kiến thức	2		CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.1.1	Hệ thống kiến thức.	Sv hệ thống lại dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	A1, A2, A3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Chủ nghĩa Xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường Đại học- Hệ không chuyên lý luận chính trị).	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội 2021.
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1997	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học chương trình cao cấp, tập 1, 2	Nxb Chính trị quốc gia.
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2010	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3	Hội đồng Trung ương	2012	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (tái bản có sửa chữa, bổ sung).	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	NEU's eBooks and documents at	http://lic.neu.edu.vn/	12/04/2022
5	- Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đảng toàn tập	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/van-kien-dang-toan-tap	12/04/2022

Bình Định, ngày 20 tháng 07 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Túy Duyên

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Vương Hạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG
KHOA KINH TẾ VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
1.2. Mã HP	DC10104
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
HP học trước	Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.8. Đơn vị quản lý	Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên
1.9. Giảng viên giảng dạy	Tiến sỹ. Lê Thị Vương Hạnh

2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam giúp cho sinh viên có kiến cơ bản về Cương lĩnh, đường lối của Đảng; sự lãnh đạo đúng đắn, những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các sự kiện lịch sử Đảng, đường lối, thành tựu và bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất Tổ quốc. Vai trò của Đảng trong xây dựng và phát

triển đất nước. Sinh viên có thái độ chủ động tích cực lan tỏa truyền thống yêu nước và tinh thần học tập phụng sự quê hương đất nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

<i>Ký hiệu CDR HP</i>	<i>Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs</i>	<i>PLOs</i>
CLO1.1.1	Trình bày được các sự kiện lịch sử Đảng, đường lối lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, những thành tựu, hạn chế, bài học cách mạng của Đảng những nội dung, bản chất các sự kiện gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng.	PLO1.1
CLO1.1.2	Phân tích được vai trò của Đảng trong lãnh đạo xây dựng, thực đường lối đổi mới, và phát triển đất nước	PLO1.1
CLO1.1.3	Hệ thống những kiến thức lịch sử về sự lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng về tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc về trách nhiệm của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước.	PLO1.1
CLO3.2.1	Có thái độ chủ động tích cực lan tỏa truyền thống yêu quê hương, đất nước và tinh thần phụng sự xã hội.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá	Phương pháp	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A1: Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.2.1	50%	
		-Đánh giá nhận thức, thái độ	Rubric đánh giá thái độ	CLO3.2.1	50%	
A2: Đánh giá giữa	30%	-Bài kiểm tra giữa kỳ	- Câu hỏi - Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	20%	

kỳ				CLO1.1.3	50%	
A3: Đánh giá cuối kỳ Bài thi cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu hỏi trắc nghiệm Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	30%	
				CLO1.1.3	40%	

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	>20%	16,1% đến 20%	14,1% đến 16%	12,1% đến 14%	10,1% đến 12%	8,1% đến 10%	6,1% đến 8%	4,1% đến 6%	2,1% đến 4%	0,1% đến 2%	Không vắng

Rubric 2. Đánh giá nhận thức và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm đánh giá				
		0 – 3,9	4,0-5,4	5,5 – 6,9	7,0-8,4	8,5-10
Thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu	30%	Dưới 40% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 55% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 70% - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 85% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện
Nghiêm túc trong giờ học	30%	Nếu nghiêm túc trong giờ học, đánh giá đạt điểm 10; các trường hợp vi phạm, giảng viên căn cứ mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm				
Tham gia quá phát biểu, đóng góp tại lớp học	40%	Không tham gia hoặc rất hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với học phần lý thuyết

Sinh viên tham dự lớp học từ 80% tổng số tiết của học phần trở lên. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Chương nhập môn, Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 1.3. Nhiệm vụ của môn học 1.4. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Trình bày được đối tượng nghiên cứu, phân tích chức năng, nhiệm vụ khoa học Lịch sử Đảng.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
1	Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.1. Bối cảnh lịch sử 1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	2	Phân tích được Bối cảnh lịch sử, và trình bày vai trò Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
			thành lập Đảng				
2	Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng 1.5. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 1.6. Phong trào dân chủ 1936-1939	4	Trình bày được Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, phân tích ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng, vận dụng vai trò to lớn của Đảng đối với CMVN	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
3	Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1.7. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945	4	Trình bày Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 phân tích, tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	1.8. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945 <i>Thảo luận chương 1</i>		tháng Tám năm 1945				
4	Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945- 1975) 2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946 2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và qua trình tổ chức thực hiện (1946 -1950) 2.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954) 2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	4	Trình bày Đường lối kháng chiến, phân tích, vận dụng ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
5	Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại	4	Trình bày sự lãnh đạo của Đảng	CLO1.1.1 CLO1.1.2	Thuyết giảng, phân	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng,	A1, A2,

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975) 2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc (1954-1965) 2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965- 1975) 2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 <i>Thảo luận chương 2</i>		đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc (1954- 1965) phân tích, vận dụng ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng.	CLO1.1.3 CLO3.2.1	tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	thảo luận	A3
6	Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay) 3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 3.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986	4	Trình bày Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và phân tích ý nghĩa của Đại hội.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
7	Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay) 3.3. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996	4	Trình bày được đường lối đổi mới toàn diện, đất nước, vận dụng vào thực tiễn nước ta	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích, đặt vấn đề gợi mở	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
8	Ôn tập hệ thống học phần	2		CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Giảng viên hệ thống	Sinh viên ôn tập	A1, A2, A3

6. Học liệu

Bảng 3. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội.
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	Đảng Cộng sản Việt Nam	2011	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (bổ sung và phát triển),	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
			Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.	
2	Đảng Cộng sản Việt Nam	2017	Nghị quyết số 11 – NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
3	Đảng cộng sản Việt Nam	2018	Văn kiện Đảng toàn tập	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4	Đảng Cộng sản Việt Nam	2021	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

7. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
5	- Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đảng toàn tập	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/van-kien-dang-toan-tap	12/04/2022
6	- Thông tin lý luận - Sự kiện, bình luận	https://www.tapchicongsan.org.vn/	12/04/2022

Bình Định, ngày 20 tháng 07 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Túy Duyên

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Vương Hạnh

TT	Tên tác giả	Năm	Tên tác phẩm	Nơi xuất bản
1	Nguyễn Văn Việt	2017	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
2	Nguyễn Văn Việt	2018	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
3	Nguyễn Văn Việt	2019	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
4	Nguyễn Văn Việt	2020	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học

TT	Nội dung	Đơn vị
1	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
2	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
3	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học
4	Thư pháp chữ Hán	Nhà xuất bản Văn học

Ngày 15/10/2020

CHỖ CHỮ

(Chữ viết tay)

(Signature)

THỦ LƯU

THỦ LƯU

THỦ LƯU

(Chữ viết tay)

(Signature)

THỦ LƯU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG
KHOA KINH TẾ - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1.2. Mã HP	DC10105
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
HP học trước	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
1.8. Khoa quản lý	Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Võ Thị Tuyết Nhung

2. Mô tả học phần

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc, quá trình hình thành, những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; các giai đoạn phát triển chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Phân tích được tính khoa học, tính cách mạng và tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng những nguyên lý Macxit vào thực tiễn cách mạng. Vai trò,

ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Sinh viên có niềm tin vào Đảng Cộng sản Việt Nam, ý thức tự rèn luyện, học tập và phụng sự xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	PLO1.1
CLO1.1.2	Trình bày những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh; bản chất khoa học cách mạng, tính hệ thống, toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	PLO1.1
CLO1.1.3	Phân tích vai trò của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại để xây dựng đường lối, chiến lược phù hợp và sáng tạo.	PLO1.1
CLO3.2.1	Vận dụng giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh; vào công việc, đời sống hàng ngày và thể hiện trách nhiệm bản thân đối với việc học tập và làm theo.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số đánh giá	Phương pháp	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A1: Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.2.1	50%	
		- Đánh giá nhận thức, thái độ	Rubric đánh giá thái độ	CLO3.2.1	50%	

A2: Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ	Câu hỏi - Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	30%	
				CLO1.1.3	40%	
A3: Bài thi cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ	Câu hỏi trắc nghiệm Đáp án	CLO1.1.1	30%	
				CLO1.1.2	30%	
				CLO1.1.3	40%	

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	>20%	16,1% đến 20%	14,1% đến 16%	12,1% đến 14%	10,1% đến 12%	8,1% đến 10%	6,1% đến 8%	4,1% đến 6%	2,1% đến 4%	0,1% đến 2%	Không vắng

Rubric 2. Đánh giá nhận thức và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm đánh giá				
		0 – 3,9	4,0-5,4	5,5 – 6,9	7,0-8,4	8,5-10
Thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu	30%	Dưới 40% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 55% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 70% - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Đạt đến 85% nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ - Tùy thuộc chất lượng thực hiện
Nghiêm túc trong giờ học	30%	Nếu nghiêm túc trong giờ học, đánh giá đạt điểm 10; các trường hợp vi phạm, giảng viên căn cứ mức độ cụ thể để đánh giá theo thang điểm				
Tham gia quá phát biểu, đóng góp tại lớp học	40%	Không tham gia hoặc rất hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với học phần lý thuyết

Sinh viên tham dự lớp học từ 80% tổng số tiết của học phần trở lên. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
1	Chương 1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	4	Trình bày được khái niệm đối tượng, phương pháp nghiên cứu, phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
2	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh	4	Trình bày quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, phân tích giá trị tư	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Thảo luận nhóm, nội dung chương 1,2</i>		tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống hàng ngày, trong học tập và làm theo.				
3	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội <i>Thảo luận nhóm, nội dung chương 3</i>	4	Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, phân tích, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận.	A1, A2, A3
4	Chương 4: Tư	4	Trình bày	CLO1.1.1	Thuyết	Nghiên	A1,

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân Kiểm tra giữa kỳ		tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Chuẩn bị nội dung cho bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	giảng, phân tích, giải thích. Câu hỏi Đáp án	cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra. Làm bài kiểm tra giữa kỳ	A2, A3
5	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh	4	Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, phân tích, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay <i>Thảo luận nhóm, nội dung chương 5</i>		kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Chuẩn bị mọi dung thảo luận chương 5				
6	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	4	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Thuyết giảng, phân tích, giải thích.	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3
7	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người 6.3. Tư tưởng Hồ	4	Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3	Thuyết giảng, phân tích, giải	Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, thảo luận các tình	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết	Chuẩn đầu ra của bài học/ chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thàn h phần đánh giá
		LT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
	Chí Minh về xây dựng con người 6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Thảo luận nhóm, nội dung chương 6</i>		con người, văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay. Vận dụng vấn đề này trong sinh viên. Chuẩn bị nội dung thảo luận chương 6.	CLO3.2.1	thích.	huống và câu hỏi giảng viên đặt ra.	
8	Ôn tập	2	Chuẩn bị nội dung ôn tập.	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO3.2.1	Hệ thống lại những nội dung trọng tâm	Sinh viên chủ động ôn tập trả lời những câu hỏi giảng viên đặt ra.	A1, A2, A3

7. Học liệu**Bảng 3. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB, Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội
II. Sách tham khảo				
2	Phạm Ngọc Anh - Bùi Đình Phong	2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam	Nxb, Lao động, Hà Nội
3	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	2004	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới	Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4	Nguyễn Bá Linh	2009	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	Nxb, Chính trị Quốc gia, Sự thật

Bình Định, ngày 20 tháng 07 năm 2024

P. TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tuyền Quyên

GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Võ Thị tuyết Nhung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.2. Mã HP	DC10301
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	1 tín chỉ, 15 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 55 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Võ Thị Ngọc Hà

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Tin học đại cương** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Nội dung chính bao gồm: 6 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản” và 03 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao”. Kiến thức cơ bản về thông tin và công nghệ thông tin. Mạng máy tính và INTERNET. Sử dụng hệ điều hành Windows. Microsoft Word. Microsoft Excel; Microsoft Powerpoint.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Tin học đại cương giúp sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học: Khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; HĐH Windows; Mạng máy tính và Internet; Các kiến thức về soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán kinh tế; Kiến thức thiết kế các thuyết trình. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành các bài toán thực tế sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành các bài toán thực tế sinh viên biết cách sử dụng máy tính thành thạo, biết tìm kiếm, tra cứu thông tin trên Internet; Soạn thảo và trình bày văn bản chuyên nghiệp; tạo, tính toán, phân tích, thống kê dữ liệu trên bảng tính; thiết kế các bài thuyết trình chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.5.1	Vận dụng lý thuyết thực hành các bài toán thực tế sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.	PLO2.5
CLO2.5.2	Vận dụng được các kiến thức giải quyết các bài toán thực tế. Sử dụng máy tính thành thạo, biết tìm kiếm, tra cứu thông tin trên Internet; Soạn thảo và trình bày văn bản chuyên nghiệp; tạo, tính toán, phân tích, thống kê dữ liệu trên bảng tính; thiết kế các bài thuyết trình chuyên nghiệp	PLO2.5
CLO2.5.3	Thành thạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao, gồm 6 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản” và 03 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao”.	PLO2.5
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.5.1, CLO2.5.2, CLO2.5.3	100%	PLO2.5
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.5.1, CLO2.5.2, CLO2.5.3	100%	PLO2.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1. Kiến thức cơ bản về thông tin và công nghệ thông tin 1.1. Thông tin và tin học 1.2. Máy vi tính 1.3. Các ứng dụng CNTT	4	0		Hiểu, ghi nhớ	CLO2.5.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 1. Kiến thức cơ bản về thông tin và công nghệ thông tin (tiếp theo) 1.4. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng CNTT 1.5. An toàn lao động và bảo vệ trong sử dụng CNTT	0	4		Hiểu, ghi nhớ	CLO2.5.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2. Mạng máy tính và INTERNET 2.1. Mạng máy tính 2.2. Các kiến thức cơ bản về Internet 2.3. Sử dụng trình duyệt web	2	2		Hiểu, phân tích, vẽ	CLO2.5.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 2. Mạng máy tính và INTERNET (tiếp theo) 2.4. Sử dụng Web	2	2		Hiểu, phân tích, vẽ	CLO2.5.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2 (tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.5. Giới thiệu một số dạng truyền thông số thông dụng							và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
5	Chương 3. Sử dụng hệ điều hành Windows 3.1. Các thao tác cơ bản làm việc với máy tính 3.2. Giới thiệu và làm việc với hệ điều hành Windows	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO2.5.2, CLO2.5.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 3. Sử dụng hệ điều hành Windows 3.3. Quản lý thông tin trong máy tính 3.3.1. Khái niệm thư mục – tệp 3.3.2. Quản lý thư mục và tệp	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO2.5.2, CLO2.5.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 3. Sử dụng hệ điều hành Windows 3.4. Một số phần mềm tiện ích – Sử dụng máy in 3.5. Sử dụng bộ gõ tiếng việt	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO2.5.2, CLO2.5.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 4. MICROSOFT WORD 4.1. Giới thiệu các khái niệm cơ bản về văn bản	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO2.5.2, CLO2.5.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.2. Các thao tác xử lý tệp văn bản 4.3. Định dạng 4.4. Chèn đối tượng vào văn bản 4.5. Bảng biểu (Table)							nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	
9	Chương 4. MICROSOFT WORD 4.5. Bảng biểu (Table) 4.6. Tham chiếu và liên kết 4.7. Trường và biểu mẫu 4.8. Biên tập văn bản trong chế độ công tác 4.9. In văn bản	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO2.5.2, CLO2.5.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A3.
10	Chương 5. MICROSOFT EXCEL 5.1. Giới thiệu các khái niệm cơ bản về bảng tính 5.2. Nhập dữ liệu và định dạng dữ liệu trong bảng tính 5.3. Làm việc bảng tính (Sheet) 5.4. Làm việc với tệp (File) dữ liệu 5.5. Các hàm trong Excel	1	3		Hiểu, phân tích	CLO2.5.1 CLO2.5.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5, hoàn thành bài tập chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3.

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
11	Chương 5. MICROSOFT EXCEL (tiếp theo) 5.6. Sắp xếp và lọc dữ liệu (Sort và Filter) 5.7. Phân tích dữ liệu (PivotTable) 5.8. Biểu đồ (Chart) 5.9. Biên tập và lần vết 5.10. In bảng tính	0	2		Hiểu, phân tích	CLO2.5.1 CLO2.5.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 (tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3.
12	Chương 6. MICROSOFT POWERPOINT 6.1. Giới thiệu các khái niệm cơ bản về bài thuyết trình 6.2. Làm việc với bài thuyết trình 6.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 6.4. Thay đổi định dạng bài thuyết trình 6.5. Tạo các liên kết 6.6. Biên tập thời gian trình và khởi tạo chế độ trình chiếu 6.7. Hướng dẫn in	0	3		Hiểu, phân tích	CLO2.5.1 CLO2.5.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 6, hoàn thành bài tập chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3.

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Ths. Trần Phương Chi (chủ biên)	2011	Bài tập tin học đại cương.	NXB Thống kê
2	Ths. Tô Thị Hải Yến (chủ biên)	2015	Giáo trình tin học đại cương.	NXB Thống kê
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	+ PGS.TS Hàn Viết Thuận,	2010	Giáo trình Tin học ứng dụng	NXB Thống kê
4	+Ths. Võ Thị Ngọc Hà (Biên soạn)	2022	Bài giảng Tin học đại cương	Lưu hành nội bộ

Bảng 7.2 Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Tin học ĐC	https://dse.vnua.edu.vn/ncthang/th01001/ThamKhao/Tin_doc_dai_cuong_DHBKHN.pdf	2024
2	https://www.studocu.vn/	https://www.studocu.vn/vn/course/hoc-vien-tai-chinh/tin-hoc-dai-cuong/6664117	2024

Bình Định, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**KT.TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Võ Thị Ngọc Hà

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Tiếng Anh cơ bản 1
1.2. Mã HP	DC10201
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2 tín chỉ
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	60 tiết
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Khoa Ngoại ngữ
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Võ Thị Thu Sương

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh Cơ Bản 1 dành cho sinh viên các khối ngành không chuyên ngôn ngữ Anh, giúp trang bị kiến thức và kỹ năng tiếng Anh nền tảng. Nội dung học phần bao gồm một số nội dung như củng cố một số điểm ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại đơn, đại từ chỉ định, từ chỉ số lượng, trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, v.v.; luyện nghe hiểu thông tin đơn giản trong giao tiếp hàng ngày và thực hành các tình huống hội thoại cơ bản; luyện tập phát âm, ngữ điệu và kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh. Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh, tạo nền tảng để học tiếp các cấp độ cao hơn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Tiếng Anh cơ bản 1 (TACB 1) được xây dựng nhằm giúp sinh viên củng cố và nắm vững những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ tiếng Anh về ngữ pháp, ngữ âm và từ vựng. Đồng thời, học phần này giúp học viên hình thành các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết khi học ngôn ngữ tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.4.1	Hiểu được nội dung chính của các đoạn hội thoại đơn giản và đoạn văn ngắn về các chủ đề như giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, giải trí, và giá cả;	PLO2.4
CLO2.4.2	Xác định được các điểm ngữ pháp cơ bản như câu hỏi tính từ sở hữu, đại từ chỉ định, so sánh hơn với tính từ, thì hiện tại đơn, v.v.	PLO2.4
CLO2.4.3	Sử dụng được từ vựng thông dụng liên quan đến các chủ đề hàng ngày như giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, giải trí, và giá cả;	PLO2.4
CLO2.4.4	Vận dụng đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết theo chủ điểm của từng bài học	PLO2.4
CLO2.4.5	Tự tin trong giao tiếp tiếng Anh ở mức độ cơ bản.	PLO2.4
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO3.1
CLO3.2.1	Chủ động tự học, tự trau dồi kiến thức và kỹ năng tiếng Anh.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO6	10%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%	PLO2.4

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%	PLO2.4

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
1	+ Giới thiệu về môn học, cách sử dụng Đề cương chi tiết môn học, các nội dung môn học, nội dung kiểm tra, đánh giá môn học. + Giáo trình: Interchange (Fifth edition) – Student's book Unit 1: Where are you from? (Pages 2-4) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 1-3	3			+ Hiểu ý chính của đoạn hội thoại; + Giới thiệu bản thân và người khác; + Nhận diện nói âm; + Nhận diện và sử dụng câu hỏi với động từ "be" bắt đầu bằng Wh.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1
2	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 1 (Cont.): Where are you from? (Pages 5-7) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 4-6	3			+ Nhận diện và sử dụng câu hỏi Yes/No và đưa ra câu trả lời ngắn gọn bắt đầu bằng "be" + Thực hành nói hello và goodbye theo nhiều cách + Đọc lướt để tìm thông tin cụ thể trong bài	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài Unit 2; + Hoàn thành bài	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
								tập về nhà trước khi đến lớp.	
3	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 2: What do you do? (Pages 8-10) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 7- 9	3			+ Nhận diện và sử dụng từ vựng cơ bản về chủ đề công việc + Mô tả các công việc và nơi làm việc + Hỏi và trả lời câu hỏi Wh ở thì hiện tại đơn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài tiếp theo của Unit 2; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
4	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 2 (Cont.): What do you do? (Pages 11-13) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 10-12	3			+ Viết tiểu sử của một người bạn + Áp dụng quy tắc nhấn âm cho âm tiết chính + Sử dụng các cụm từ chỉ thời gian để mô tả thói quen và lịch trình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp;	A1
5	+ Units 1-2 Progress check + Mid-term revision	3			+ Vận dụng từ vựng, cấu trúc và mẫu câu đơn giản vào giao tiếp như giới thiệu bản thân và người khác, người, nói về sinh hoạt hàng ngày;	CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng; thảo luận, học nhóm	+ Thực hành tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; + Ôn tập kiểm tra giữa kỳ	A1, A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
					+ Ghi nhớ các kiến thức đã học của bài 1 và 2				
6	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 3: How much are these? (Pages 16- 18) + Mid-term test (Written test) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 13-15	2		1	+ Mô tả ý nghĩa của màu sắc; + Sử dụng các đại từ chỉ định và các từ như “one” hoặc “ones” để hỏi và trả lời về giá; + Áp dụng quy tắc nhấn câu;	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Làm bài kiểm tra giữa kỳ; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
7	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 3 (Cont.): How much are these? (Pages 19-21) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 16-18	3			+ Nhận diện và sử dụng từ vựng về các mặt hàng quần áo và vật liệu; + Sử dụng tính từ để nêu sở thích và so sánh; + Viết đoạn văn ngắn để miêu tả về quần áo yêu thích.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài Unit 4; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
8	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 4: Do you play the guitar? (Pages 22-24) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 19-21	3			+ Phân loại các loại phim, chương trình truyền hình và âm nhạc + Hỏi và trả lời câu hỏi Yes/no và Wh-questions với “do” để thảo	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài tiếp theo	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
					luận về việc thích hay không thích giải trí + Áp dụng quy tắc nói có ngữ điều khi đặt câu hỏi			của Unit 4; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	
9	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 4 (Cont.): Do you play the guitar? (Pages 25-27) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 22-24	3			+ Xác định thông tin cơ bản khi nghe đoạn hội thoại + Sử dụng would và động từ + to + động từ để đưa ra, chấp nhận và từ chối lời mời + Đọc lướt để tìm thông tin cụ thể trong bài đọc.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
10	+ Units 3-4 Progress check + Final test revision	3			+ Vận dụng từ vựng, cấu trúc và mẫu câu đơn giản vào việc giao tiếp với các chủ đề của bài 3 và 4; + Ghi nhớ các kiến thức đã học của bài 1 và 2, 3 và 4	CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Thực hành tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; + Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	A1

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Student's book)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
2	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Workbook)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	Ruth Gairns, Stuart Redman	2008	Oxford Word Skills	OUP Oxford
2	Raymond Murphy	2015	Essential Grammar in Use	Cambridge University Press
3	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Teacher's book)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Hướng dẫn cách tra từ điển	https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/	2024
2	Bảng phiên âm tiếng Anh IPA	https://ielts-fighter.com/tin-tuc/Bang-phien-am-tieng-Anh-IPA-Cach-phat-am-chuan-quoc-te_mt1567386908.html	2024

Bình Định, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Võ Thị Thu Sương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: Quản trị kinh doanh****Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh****1. Thông tin chung về học phần (HP)****Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Tên học phần	Tiếng Anh cơ bản 2
1.2. Mã HP	DC10202
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2 tín chỉ
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	60 tiết
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 2/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Tiếng Anh cơ bản 1 (DC10201)
1.8. Khoa quản lý	Khoa Ngoại ngữ
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Võ Thị Thu Sương

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh Cơ Bản 2 giúp sinh viên tiếp tục phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Khóa học tập trung vào mở rộng vốn từ vựng, củng cố kiến thức ngữ pháp và rèn luyện khả năng giao tiếp trong các tình huống thực tế. Nội dung học phần bao gồm một số nội dung như củng cố một số điểm ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại tiếp diễn, trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, lượng từ, thì quá khứ đơn, v.v.; luyện nghe hiểu thông tin đơn giản trong giao tiếp hàng ngày và thực hành các tình huống hội thoại cơ bản; luyện tập phát âm, ngữ điệu và kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh. Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh, tạo nền tảng để học tiếp các cấp độ cao hơn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Tiếng Anh cơ bản 2 (TACB 2) được xây dựng nhằm tiếp tục giúp sinh viên củng cố và nắm vững những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ tiếng Anh về ngữ pháp, ngữ âm và từ vựng. Đồng thời, học phần này tiếp tục giúp học viên hình thành các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết khi học ngôn ngữ tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.4.1	Hiểu được nội dung chính của các đoạn hội thoại đơn giản và đoạn văn ngắn về các chủ đề như giới thiệu mối quan hệ của các thành viên trong gia đình, thể thao, các hoạt động vào thời gian rảnh, nơi chốn, khu phố bạn đang sống.	PLO2.4
CLO2.4.2	Xác định được các điểm ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại tiếp diễn, trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, lượng từ, thì quá khứ đơn, v.v.	PLO2.4
CLO2.4.3	Sử dụng được từ vựng thông dụng liên quan đến các chủ đề hàng ngày như giới thiệu mối quan hệ của các thành viên trong gia đình, thể thao, các hoạt động vào thời gian rảnh, nơi chốn, khu phố bạn đang sống;	PLO2.4
CLO2.4.4	Vận dụng đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết theo chủ điểm của từng bài học	PLO2.4
CLO2.4.5	Tự tin trong giao tiếp tiếng Anh ở mức độ cơ bản.	PLO2.4
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO3.1
CLO3.2.1	Chủ động tự học, tự trau dồi kiến thức và kỹ năng tiếng Anh.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO6	10%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%	PLO2.4
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%	PLO2.4

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
1	+ Giới thiệu về môn học, cách sử dụng Đề cương chi tiết môn học, các nội dung môn học, nội dung kiểm tra, đánh giá môn học. + Giáo trình: Interchange (Fifth edition) – Student's book Unit 5: What an interesting family? (Pages 30-32) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 25-27	3			+ Sử dụng từ vựng về mối quan hệ gia đình để thảo luận; + Nghe để xác thông tin về mối liên hệ của mọi người; + Sử dụng thì hiện tại tiếp diễn để hỏi và trả lời về các hoạt động hiện tại.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài học tiếp theo của Unit 5; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
2	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 5 (Cont.): What an interesting family? (Pages 33-35) + Bài tập về nhà: Interchange	3			+ Thảo luận thực tế về các quốc gia khác nhau; + Sử dụng lượng từ để nêu sự thật; + Sử dụng kỹ thuật đọc nhanh để nắm ý chính và đọc nhanh để	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến;	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
	- Worbook - Pages 28-30 - Viết một email để mô tả gia đình của một người				xác định thông tin chi tiết trong bài đọc; + Vận dụng mẫu câu cơ bản và từ vựng để hỏi và trả lời về gia đình; + Viết một email để mô tả gia đình của một người.		nhóm, bài tập ở nhà	+ Đọc trước bài học của Unit 6; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	
3	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 6: How often do you run? (Pages 36-38) + Bài tập về nhà: Interchange Worbook - Pages 31-33	3			+ Ghi nhớ các từ vựng về thể thao và hoạt động thể dục; + Xác định được cách dùng của các trạng từ chỉ mức độ thường xuyên; + Sử dụng các trạng từ chỉ mức độ thường xuyên để hỏi và trả các câu hỏi về tần suất một người tham gia vào các hoạt động thời gian rảnh rỗi.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước tiếp theo của Unit 6; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
4	Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 6 (Cont.): How often do you run? (Pages 39-41) + Bài tập về nhà: Interchange Worbook - Pages 34-36	3			+ Nghe để xác định chi tiết trong cuộc trò chuyện về thể dục; + Áp dụng để hỏi và trả lời các câu hỏi bắt đầu bằng "How" + Viết về các hoạt động hàng tuần; + Sử dụng kỹ năng đọc lướt để tìm kiếm thông tin và suy luận về các mục trong bài kiểm tra sức khỏe và thể dục	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp;	A1
5	+ Units 5-6 Progress check + Mid-term revision	3			+ Vận dụng từ vựng, cấu trúc và mẫu câu đơn giản vào giao tiếp các chủ đề như giới thiệu về gia đình, nói về	CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng; thảo luận, học nhóm	+ Thực hành tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên;	A1, A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
					thối quen và khả năng; + Ghi nhớ các kiến thức đã học của bài 5 và 6.			+ Ôn tập kiểm tra giữa kỳ	
6	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 7: We went dancing! (Pages 42-44) + Mid-term test (Written test) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 37-39	2		1	+ Ghi nhớ từ vựng về các hoạt động vào thời gian rảnh và các cụm từ đi kèm với <i>do, go, have, make, and take</i> ; + Xác định cách dùng của thì quá khứ đơn; + Ghi nhớ cách rút gọn khi phát âm từ “Did you” để tự nhiên hơn khi hỏi các câu hỏi bắt đầu bằng “Did you” + Sử dụng thì quá khứ đơn để hỏi và trả lời về các hoạt động trong quá khứ; + Nghe để xác định thông tin chi tiết cho các hoạt động trong quá khứ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Làm bài kiểm tra giữa kỳ; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
7	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 7 (Cont.): We went dancing! (Pages 45-47) + Bài tập về nhà: • Interchange Workbook - Pages 40-42 • Reading – Page 49	3			+ Xác định cách dùng của động từ “be” ở thì quá khứ đơn; + Vận dụng thì quá khứ đơn để thảo luận về các kỳ nghỉ trong quá khứ + viết một bài đăng về một kỳ nghỉ trong quá khứ + Sử dụng kỹ năng đọc lướt để tìm thông tin chi tiết trong bài đăng trực tuyến về kỳ nghỉ trong quá khứ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài Unit 8; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	Kiểm tra					
8	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 8: How's the neighborhood? (Pages 48-50) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 43-44	3			+ Ghi nhớ từ vựng về nơi chỗ; + Mô tả bạn làm những gì ở các nơi trong một khu phố; + Xác định cách dùng của There is, There are; one, any, some + Ghi nhớ cách đọc rút gọn của "There is / There are"; + Vận dụng các điểm ngữ pháp để hỏi và trả lời các câu hỏi với there is/there are và one/any/some/ prepositions of place;	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Đọc trước bài tiếp theo của Unit 8; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
9	+ Giáo trình: Interchange (Fifth edition) Unit 8 (Cont.): How's the neighborhood? (Pages 51-53) + Bài tập về nhà: Interchange Workbook - Pages 45-46	3			+ Mô tả các khu phố khác nhau; + Xác định cách dùng của lượng từ (Quantifiers), how much và how many; + Vận dụng điểm ngữ pháp ở trên để hỏi và trả lời các câu hỏi về một khu vực phố nơi bạn sống; + Viết một đoạn văn về khu phố nơi bạn sống	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; + Hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.	A1
10	+ Units 7-8 Progress check + Final test revision	3			+ Vận dụng từ vựng, cấu trúc và mẫu câu đơn giản vào việc giao tiếp với các chủ đề của bài 7 và 8; + Ghi nhớ các kiến thức đã học của bài 5 và 6, 7 và 8	CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, thảo luận, học nhóm, bài tập ở nhà	+ Thực hành tại lớp theo hướng dẫn của giảng viên; + Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	A1

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
I. Giáo trình chính				
1	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Student's book)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press
2	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Workbook)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	Ruth Gairns, Stuart Redman	2008	Oxford Word Skills	OUP Oxford
2	Raymond Murphy	2015	Essential Grammar in Use	Cambridge University Press
3	Jack C Richards, Jonathan Hull, Susan Proctor (Teacher's book)	2017	Interchange (5 th edition, Level 1)	Cambridge University Press

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
2	Hướng dẫn cách tra từ điển	https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/	2024
3	Bài tập ngữ pháp chủ điểm <i>Quantifiers</i>	https://test-english.com/grammar-points/a2/much-many-little-few-some-any/	2024
3	Bài tập ngữ pháp chủ điểm <i>Adverbs of frequency with present simple</i>	https://test-english.com/grammar-points/a1/adverbs-frequency/	2024

Bình Định, ngày 22 tháng 08 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Võ Thị Thu Sương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Kinh tế vi mô
1.2. Mã HP	KH01101
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 105 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thu Hiền

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kinh tế vi mô** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành QTKD. Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu tổng quan hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, hành vi người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất....

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kinh tế vi mô** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các nguyên lý kinh tế cơ bản như: Mô hình luân chuyển của nền kinh tế, quy luật cung cầu trong nền kinh tế thị trường, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, lý thuyết về chi phí, tối ưu hóa doanh thu, lợi nhuận doanh nghiệp và các loại hình thị trường độc quyền, cạnh tranh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Phân tích được các khái niệm cơ bản về kinh tế học, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, mô hình lưu chuyển của nền kinh tế, quy luật cung - cầu, cân bằng thị trường, độ co giãn, hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất.	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân tích được cách thức thị trường hoạt động và ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài (thuế, trợ cấp, chính sách).	PLO1.3
CLO1.3.2	Lựa chọn lý thuyết kinh tế vi mô để giải quyết các vấn đề thực tế như tối ưu hóa sản xuất, định giá sản phẩm, hoặc ra quyết định kinh doanh (trong điều kiện tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận).	PLO1.3
CLO3.1.1	Đi học đều, có ý thức học và tự học tốt.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2	100%	PLO1.3
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2	100%	PLO1.3

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học: + Các khái niệm về kinh tế học + Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) + Mô hình luân chuyển nền kinh tế + Bài tập ứng dụng	3	1		Hiểu	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	1. Bài tập chương 1 (tiếp theo) 2. Chương 2: Cung cầu và thị trường + Cầu thị trường + Cung + Cân bằng thị trường hay tổng hợp cung và cầu + Bài tập chương 2.	3	1		Phân tích, vẽ	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	1. Bài tập chương 2 (tiếp theo) + Áp dụng lý thuyết tìm đường cầu. + Áp dụng lý thuyết tìm đường cung và tìm điểm cân bằng thị trường.	1	3		Phân tích, vẽ	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem bài tập chương 2 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 2, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 3: Độ co giãn của cung và cầu:	3	1		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Độ co giãn + Tác động chính sách + Bài tập						luận, thảo luận, làm việc nhóm	2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
5	1. Bài tập chương 3 (tiếp theo) + Áp dụng lý thuyết tìm độ co giãn của cung và cầu. + Áp dụng lý thuyết tính thuế và trợ giá của Chính phủ.	1	3		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 3, trước khi đến lớp, làm bài tập chương 3 tại lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 4: Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng: + Hữu dụng + Đường ngân sách hay đường giới hạn tiêu dùng Bài tập	3	1		Phân tích	CLO1.2.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2
7	Chương 5: Lý thuyết sản xuất: + Hàm sản xuất + Tổng sản phẩm, năng suất biên và năng suất trung bình	3	1		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
8	Chương 5: Lý thuyết sản xuất (tiếp theo) + Hiệu suất biên giảm dần + Bài tập + Kiểm tra giữa kỳ	2	2		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng và bài tập chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm; Kiểm tra giữa kỳ.	A.1, A.2
9	Chương 6: Lý thuyết về chi phí: + Các khái niệm cơ bản + Chi phí ngắn hạn + Chi phí dài hạn + Bài tập	3	1		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 6, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
10	Chương 7: Tối đa hóa lợi nhuận và quyết định cung của doanh nghiệp: + Tối đa hóa lợi nhuận + Bài tập: Áp dụng lý thuyết tìm lợi nhuận tối đa Áp dụng lý thuyết tính doanh thu tối đa	3	1		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
11	Bài tập chương 7: tiếp theo	1	2		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng,	Đọc bài tập chương 7 trước khi đến lớp,	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
							làm việc nhóm	nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	
12	Chương 8: Thị trường cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền: + Khái niệm và đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo + Khái niệm và đặc điểm của thị trường độc quyền + Ôn tập học tập	1	1		Phân tích, lựa chọn	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thu Hiền	2024	Bài giảng Kinh tế vi mô	
2	Lê Bảo Lâm và các cộng sự	2024	Kinh tế vi mô (tái bản)	ĐH kinh tế TP Hồ Chí Minh
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch	2009	Kinh tế học	NXB Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê
4	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld	1999	Kinh tế vi mô	Nhà xuất bản Thống kê

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các thông tin về nền kinh tế Việt Nam	https://baochinhphu.vn/kinh-te.htm	2024
2	Các thông tin thống kê về doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Toán kinh tế
1.2. Mã HP	DC10401
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 giờ
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 105 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Phòng ĐT&CTSV
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Hoàng Mạnh Hùng

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Toán kinh tế** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Nội dung chính bao gồm: Hàm số nhiều biến số, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải. Từ học phần này, sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức, kỹ năng, tư duy logic toán để phục vụ cho học phần khác như: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, các học phần chuyên ngành.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Toán kinh tế giúp sinh viên những kiến thức của toán học vào giải quyết một số vấn đề của chuyên ngành. Hoàn thiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm. Thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Giải quyết các bài toán đạo hàm riêng, cực trị của hàm nhiều biến số	PLO1.1

CLO1.1.2	Giải được hệ phương trình tuyến tính, định thức của ma trận vuông	PLO1.1
CLO1.1.3	Giải được bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình, chuyển đổi bài toán quy hoạch tuyến tính	PLO1.1
CLO1.1.4	Giải quyết các bài toán vận tải cân bằng thu phát trong các tình huống thực tế	PLO1.1
CLO3.1.1	Thể hiện năng lực làm việc độc lập. Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1, CLO1.1.2, CLO1.1.3	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1, CLO1.1.2, CLO1.1.3, CLO1.1.4	100%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1. Hàm nhiều biến số 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Giới hạn và tính liên tục 1.3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm hai biến 1.3.1 Số gia riêng và số gia toàn phần 1.3.2 Đạo hàm riêng 1.3.3 Đạo hàm riêng của hàm hợp 1.3.4 Vi phân 1.3.5 Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao 1.3.6 Ứng dụng trong kinh tế học	4	0		Vận dụng	CLO1.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, hướng dẫn tự học	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2
2	Chương 1. Hàm nhiều biến số (tiếp theo) 1.4. Cực trị của hàm nhiều biến 1.4.1 Khái niệm cực trị và điều kiện cần 1.4.2 Điều kiện đủ 1.5. Một số bài toán và lựa chọn của nhà sản xuất 1.5.1 Lựa chọn tối ưu mức sử dụng các yếu tố sản xuất	4	0		Vận dụng	CLO1.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, hướng dẫn tự học	Đọc tài liệu phần 2 chương 1. Làm bài tập về nhà. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	1.5.2 Lựa chọn mức sản lượng tối ưu								
3	Chương 2. Ma trận và định thức 2.1 Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận 2.1.1 Các khái niệm cơ bản về ma trận 2.1.2 Các dạng ma trận 2.1.3 Các phép toán đối với ma trận 2.1.4 Các phép biến đổi sơ cấp trên một ma trận	4	0		Vận dụng	CLO1.1.2 CLO3,1,1	Thuyết giảng, Giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở	Đọc trước bài giảng phần 1 chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2
4	Chương 2. Ma trận và định thức (tiếp theo) 2.2.1 Định thức của ma trận 2.2.2 Các tính chất cơ bản của định thức 2.2.3 Phương pháp tính định thức bằng biến đổi sơ cấp	4	0		Vận dụng	CLO1.1.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, Giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở	Đọc trước bài giảng phần 2 chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến. Làm bài tập.	A.1, A.2
5	Chương 2. Ma trận và định thức (tiếp theo) 2.3. Ma trận nghịch đảo	4	0		Vận dụng	CLO1.1.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, hướng dẫn tự học	Đọc trước bài giảng phần 3 chương 2, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý	A.1, A.2

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.3.1 Khái niệm ma trận nghịch đảo 2.3.2 Điều kiện tồn tại và công thức tìm ma trận nghịch đảo 2.3.3 Các tính chất của ma trận nghịch đảo 2.4. Hạng của ma trận 2.4.1 Khái niệm hạng của ma trận 2.4.2 Các phương pháp tìm hạng của ma trận							kiến. Làm bài tập	
6	Chương 3. Hệ phương trình tuyến tính 3.1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp 3.1.1 Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính 3.1.2 Hệ phương trình dạng tam giác và dạng hình thang 3.1.3 Điều kiện có nghiệm của hệ phương trình tuyến tính	4	0		Vận dụng	CLO1.1.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, giải thích cụ thể	Đọc trước bài giảng chương 3 nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2
7	Chương 3. Hệ phương trình	4	0		Vận dụng	CLO1.1.2	Thuyết giảng, thảo	Đọc trước bài giảng chương 3	A.1, A.2

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tuyến tính (tiếp theo) 3.1.4 Phương pháp Gauss giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát 3.2. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất Các nhóm thực hiện các vấn đề: Tính đạo hàm riêng, cực trị của hàm nhiều số. Giải hệ phương trình tuyến tính, tính định thức của ma trận vuông					CLO3.1.1	luận, hướng dẫn tự học	(tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến. Làm bài tập, thảo luận nhóm.	
8	Chương 4. Bài toán quy hoạch tuyến tính 4.1 Một số ví dụ về bài toán QHTT 4.2 Bài toán QHTT 4.2.1 Bài toán QHTT dạng tổng quát. 4.2.2 Bài toán QHTT dạng chuẩn tắc	4	0		Vận dụng	CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải thích cụ thể	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A1, A3
9	Chương 4. Bài toán quy hoạch tuyến tính (tiếp theo)	4	0		Vận dụng	CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, hướng dẫn tự học	Đọc trước bài giảng chương 4 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý	A1 A3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.2.3. Chuyển đổi dạng bài toán quy hoạch tuyến tính - Chuyển bài toán dạng tổng quát về dạng chính tắc - Chuyển bài toán QHTT dạng tổng quát về dạng chuẩn tắc. 4.3 Thuật toán đồ thị giải bài toán QHTT hai biến 4.4 Một số yếu tố hình học trong không gian 4.5 Các tính chất cơ bản của bài toán quy hoạch tuyến tính 4.5.1 Các giả thuyết ban đầu 4.5.2 Các tính chất cơ bản của bài toán quy hoạch tuyến tính							kiến, làm bài tập.	
10	Chương 4. Bài toán quy hoạch tuyến tính (tiếp theo) 4.6. Cơ sở lý luận của phương pháp đơn hình 4.6.1 Cơ sở lý luận của phương pháp đơn hình	4	0		Vận dụng	CLO1.1.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, hướng dẫn tự học	Đọc trước bài giảng chương 4 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập, thảo luận nhóm. Kiểm tra giữa kỳ.	A1 A2 A3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phân hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.6.2 Công thức đổi toạ độ và phương pháp đơn hình 4.6.2.1 Công thức đổi toạ độ 4.6.2.2 Bảng đơn hình với cơ sở đơn vị có sẵn 4.6.2.3 Thuật toán đơn hình với đơn vị có sẵn 4.6.3 Bài toán suy biên Chuyển bảo toán dạng tổng quát về dạng chính tắc Thuật toán đơn hình với đơn vị có sẵn. 4.7 Phương pháp tìm phương án cực biên phát 4.7.1 Bài toán giả tạo 4.7.2 Môi quan hệ về phương án tối ưu của bài toán chính tắc và bài toán giả tạo Kiểm tra giữa kỳ								
11	Chương 5. Bài toán vận tải 1. Các khái niệm và tính chất của bài toán vận tải 1.1 Nội dung kinh tế và các dạng toán	3	0		Vận dụng	CLO1.1.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, giải thích cụ thể	Đọc trước bài giảng chương 5 hoàn thành bài tập chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu	A1 A3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phản hồi để hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	học của bài toán vận tải 1.2 Mô hình bảng của bài toán vận tải 1.3 Tính chất của bài toán vận tải cân bằng thu phát 2. Thuật toán thể bị giải bài toán cân bằng thu phát 2.1 Phương pháp tìm PACB xuất phát 2.1.1 Phương pháp cước phí bé nhất 2.1.2 Phương pháp Fogels 2.2 Tiêu chuẩn tối ưu cho một phương án của bài toán vận tải cân bằng thu phát 2.2.1 Bài toán đối ngẫu của bài toán vận tải 2.2.2 Tiêu chuẩn tối ưu cho một phương án của bài toán vận tải.							ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập.	
12	Chương 5. Bài toán vận tải (tiếp theo) 2.2.3 Phương pháp xây dựng hệ thống thế vị 2.3. Phương pháp cải tiến phương án.	2	0		Vận dụng	CLO1.1.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, hướng dẫn tự học, giải thích cụ thể, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 5 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài	A.1 A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương (cột này phòng dt sẽ phân hồi đề hay giữ lại sau)	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/ TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Các bộ đề Thuật toán cải tiến phương án Định lý Thuật toán thể vị giải bài toán vận tải cân bằng thu phát (bài toán không suy biến).							tập, thảo luận nhóm.	

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Lê Đình Thuý	2012	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế phần 1, phần 2	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
2	Phạm Đình Phùng, Nguyễn Văn Quý	2012	Giáo trình mô hình toán kinh tế	Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	2012	Toán cao cấp (tập 1,2, 3)	Nhà xuất bản Giáo dục
4	Trần Thị Thiên Hương	2022	Bài giảng Toán cho các nhà	Lưu hành nội bộ

Bảng 7.2 Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)

1	Truy cập bài giảng đại học Toán kinh tế, vi phân, tối ưu hoá, Kinh tế lượng...	https://ocw.mit.edu	2024
2	Video giảng chi tiết, trực quan, dễ hiểu cho các chủ đề Toán học ứng dụng kinh tế	https://www.khanacademy.org	2024

Bình Định, ngày 10 tháng 09 năm 2025

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



TS. Hoàng Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành Quản trị kinh doanh****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kinh tế vĩ mô
1.2. Mã HP	KH01102
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	
- Thực tập, tham quan	
- Tự học	90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 2/9
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Kinh tế vi mô
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	- ThS. Nguyễn Thu Hiền - ThS. Trần Thị Tùng Quỳên

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kinh tế, là môn nền tảng để học tiếp các môn học chuyên sâu khác của chuyên ngành. Sinh viên sẽ trình bày được các nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản, các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Kinh tế vĩ mô giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các nguyên lý kinh tế vĩ mô cơ bản như: tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và các chỉ tiêu thu nhập quốc dân, chu kỳ kinh doanh, lạm phát, thất nghiệp, vai trò của tổng cung và tổng cầu trong xác định sản lượng và mức giá chung, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái. Qua đó, sinh viên có thể phân tích, đánh giá các hiện tượng và vấn đề kinh tế vĩ mô trong bối cảnh nền kinh tế quốc gia và toàn cầu.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô, bao gồm sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp	PLO1.2
CLO1.2.2	Phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và tác động của tỉ giá hối đoái đến nền kinh tế.	PLO1.2
CLO1.3.1	Nhận diện và giải thích được các biến động của nền kinh tế dựa trên các chỉ số kinh tế vĩ mô.	PLO1.3
CLO3.1.1	Ứng dụng được các mô hình kinh tế vĩ mô để đánh giá và giải thích các chính sách điều tiết kinh tế của chính phủ.	PLO3.1
CLO3.1.2	Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và cập nhật kiến thức kinh tế vĩ mô để nâng cao năng lực tư duy và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1: Kiểm tra giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra trắc nghiệm & tự luận	Đề kiểm tra	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1.	CLO1.2.1 (10%), CLO1.2.2 (10%), CLO1.3.1 (10%).	Thống kê kết quả bài kiểm tra
A.2: Thảo luận & bài tập nhóm	20%	Thuyết trình, phản biện, báo cáo nhóm	Phiếu đánh giá nhóm,	CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1.	CLO1.2.2 (5%), CLO1.3.1 (10%), CLO3.1.1 (5%).	Quan sát & đánh giá giảng viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
			câu hỏi phản biện			
A.3: Kiểm tra thực hành ứng dụng	20%	Bài tập tình huống, phân tích chính sách kinh tế	Phiếu bài tập tình huống	CLO3.1.1, CLO3.1.2	CLO3.1.1 (10%), CLO3.1.2 (10%).	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên
A.4: Bài thi cuối kỳ	30%	Bài thi tự luận và trắc nghiệm	Đề thi	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1, CLO3.1.2.	CLO1.2.1 (6%), CLO1.2.2 (6%), CLO1.3.1 (6%), CLO3.1.1 (6%), CLO3.1.2 (6%)	Thống kê kết quả bài thi

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/TN/TH	TT/TQ					
1	Chương 1: Khái quát về kinh tế vĩ mô 1.1. Một số khái niệm 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô 1.3. Hệ thống kinh tế vĩ mô 1.4. Mục tiêu và công cụ trong kinh tế	4			Giải thích các khái niệm và phương pháp nghiên cứu kinh tế vĩ mô	CLO1.2.1, CLO1.2.2,	Thuyết giảng, hỏi đáp, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu chương 1, ghi chép, thảo luận nhóm	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
2	Chương 2: Đo lường sản lượng quốc gia 2.1. Tổng sản phẩm quốc dân 2.2. Phương pháp xác định GDP, GNP Bài tập vận dụng	4			Phân biệt các chỉ tiêu sản lượng quốc gia và phương pháp tính	CLO1.2.1, CLO1.2.2,	Thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, bài tập tình huống	Đọc tài liệu chương 2, làm bài tập nhóm	A1
3	Chương 2: Đo lường sản lượng quốc gia (tiếp theo) 2.3. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu tổng sản phẩm, thu nhập quốc dân và thu nhập có thể sử dụng được Bài tập vận dụng 2.4. Các đồng nhất thức vĩ mô cơ bản Bài tập vận dụng	4			Mô tả các chỉ tiêu GDP, GNP, NNP, NI, PI, DPI	CLO1.2.1, CLO1.2.2,	Thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, thảo luận	Đọc tài liệu chương 2, làm bài tập	A2
4	Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 4.2 Chính sách tài khóa Bài tập vận dụng	4			Mô tả các công cụ chính sách tài khóa và tác động đến nền kinh tế	CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1.	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận.	Đọc tài liệu chương 3, làm bài tập nhóm	A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
5	Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khóa (tiếp theo) 4.3. Cán cân ngân sách chính phủ và chính sách tài khóa Kiểm tra giữa kỳ	4			Ứng dụng kiến thức về chính sách tài khóa trong thực tế	CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, kiểm tra viết	Đọc tài liệu chương 3, làm bài tập nhóm, kiểm tra	A
6	Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 4.1. Chức năng của tiền tệ 4.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của NHTW	4			Mô tả chức năng của tiền tệ và chính sách tiền tệ của NHTW	CLO3.1.1, CLO3.1.2	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận.	Đọc tài liệu chương 4, làm bài tập nhóm, tự học	A3
7	Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ (tiếp theo) 4.3. Mức cầu tiền 4.4. Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu 4.5. Mô hình IS – LM trong nền kinh tế đóng 4.6. Chính sách tài khóa, tiền tệ và phối hợp hai chính sách Bài tập vận dụng	4			Phân tích mô hình IS-LM và tác động của chính sách	CLO3.1.1, CLO3.1.2	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận.	Đọc tài liệu chương 4, làm bài tập nhóm,	A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
8	Chương 5: Tổng cung và chu kỳ kinh doanh 5.1. Tổng cung và chu kỳ lao động 5.2. Mỗi quan hệ tổng cung – tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế 5.3. Chu kỳ kinh doanh Bài tập vận dụng	4			Giải thích mối quan hệ tổng cung – tổng cầu, chu kỳ kinh tế	CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận, bài tập ở nhà.	Đọc tài liệu chương 4, làm bài tập cá nhân	A4
9	Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát 6.1. Thất nghiệp 6.2. Lạm phát 6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp Bài tập vận dụng	4			Hiểu khái niệm thất nghiệp và lạm phát	CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO3.1.1	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận, bài tập ở nhà.	Đọc chương 6, làm bài tập mô hình AD-AS	A3,A4
10	Chương 7: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở 7.1. Cán cân thanh toán và vận dụng kiến thức tỷ giá 7.2. Tỷ giá hối đoái Bài tập vận dụng	4			Mô tả cán cân thanh toán và vận dụng kiến thức tỷ giá	CLO3.1.1, CLO3.1.2	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận, bài tập ở nhà.	Đọc chương 7, nghe thuyết giảng, làm bài tập	A3,A4
11	Chương 7: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở 7.3. Tác động của các chính sách vĩ mô chủ yếu Bài tập vận dụng	4			Vận dụng phối hợp chính sách vĩ mô trong nền KT mở	CLO3.1.1, CLO3.1.2	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thảo luận, bài tập ở nhà.	Đọc chương 7, nghe thuyết giảng, làm bài tập	A3,A4

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
12	Ôn tập	1			Nội dung học phần	CLO3.1.1	Thảo luận nhóm	Ôn tập, đặt câu hỏi	A3,A4

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi bán hành
I. Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Ngọc	2020	Kinh tế vĩ mô	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Trần Thị Kim Dung	2021	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	N. Gregory Mankiw	2021	Kinh tế học vĩ mô	NXB Thống kê
2	Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus	2014	Kinh tế học	NXB Tài chính

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
1	Trang thông tin chính thức của Tổng cục Thống kê Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	05/09/2024
2	Dữ liệu kinh tế toàn cầu từ World Bank	https://data.worldbank.org/	05/09/2024

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Tùng Quyên



Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị học
1.2. Mã HP	KH01103
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 105 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 1/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị học** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: giới thiệu các khái niệm về quản trị, nhà quản trị, các kỹ năng quản trị, văn hóa tổ chức và môi trường quản trị, sự phát triển của các lý thuyết quản trị, các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra), và một số vấn đề của quản trị học hiện đại như thông tin và ra quyết định quản trị, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và quản trị sự thay đổi trong quá trình hoạt động của một tổ chức.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị học** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, lý thuyết về quản trị, các chức năng của quản trị trong một tổ chức. Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng trong việc ra các quyết định quản trị.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Hiểu biết về quản trị, nhà quản trị, văn hóa tổ chức và môi trường quản trị, sự phát triển của các lý thuyết quản trị;	PLO1.2
CLO1.6.1	Vận dụng các chức năng quản trị gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức sao cho có hiệu quả.	PLO1.6
CLO1.6.2	Giải quyết một số vấn đề của quản trị học hiện đại như thông tin và ra quyết định quản trị, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.	PLO1.6
CLO2.1.1	Thực hành các kỹ năng quản trị trong tổ chức và thực hiện công việc quản trị.	PLO2.1
CLO2.2.1	Nghiên cứu, thảo luận, làm việc nhóm từ đó đề xuất được các biện pháp để giải quyết một số vấn đề của quản trị học hiện đại.	PLO2.2
CLO3.2.1	Rèn luyện khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng chịu áp lực công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu.	PLO3.2
CLO3.2.2	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, rèn luyện tác phong công nghiệp, thái độ làm việc đúng mực.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.2	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	PLO1.6
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	PLO1.6

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị học + Quản trị và vai trò của quản trị đối với tổ chức + Các chức năng của quản trị + Các kỹ năng quản trị	3	1		Hiểu	CLO1.2.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Lịch sử phát triển của các lý thuyết quản trị	4	0		Hiểu	CLO1.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Môi trường hoạt động của tổ chức + Khái niệm và phân loại các yếu tố môi trường. + Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đối với tổ chức. + Các giải pháp quản trị bất trắc của môi trường.	3	1		Phân tích	CLO1.2.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Thông tin quản trị + Quá trình truyền đạt thông tin + Quản trị hệ thống thông tin. + Bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.6.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Quyết định quản				Phân tích		Thuyết	Đọc trước bài giảng chương 5	A.1,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	trị + Khái niệm và yêu cầu của quyết định quản trị. + Tiến trình ra quyết định và kỹ thuật ra quyết định. + Phẩm chất cá nhân cần thiết cho việc ra quyết định. + Thực hành ra quyết định quản trị.	2	2			CLO1.6.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	giảng, thảo luận, làm việc nhóm	trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.2, A3
6	Chương 6: Hoạch định + Khái niệm, mục đích và phân loại hoạch định. + Hoạch định mục tiêu. + Hoạch định chiến lược và tác nghiệp.	3	1		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3
7	Chương 7: Tổ chức + Khái niệm và mục tiêu của chức năng tổ chức + Tầm hạn quản trị + Các cách phân chia bộ phận và cơ cấu quản trị. + Các kiểu cơ cấu quản trị. + Tập quyền, phân quyền và ủy quyền	2	2		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm; Kiểm tra giữa kỳ.	A.1, A.2, A3
8	Bài tập chương 6,7	1	3		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 6,7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
9	Chương 8: Lãnh đạo + Khái niệm và bản chất của lãnh đạo + Những lý thuyết về bản chất con người + Những lý thuyết về động cơ thúc đẩy + Các phong cách lãnh đạo + Quản trị sự thay đổi và xung đột	3	1		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
10	Chương 9: Kiểm soát + Khái niệm và tầm quan trọng của kiểm soát + Tiến trình kiểm soát + Các hình thức và nguyên tắc của kiểm soát	3	1		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
11	Bài tập chương 8,9: tiếp theo	1	3		Phân tích	CLO1.6.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8,9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.3
12	Ôn tập học tập	1			Phân tích	CLO1.2.1 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc toàn bộ bài giảng trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Quản trị học	
2	Nguyễn Phạm Thanh Nam & Trương Chí Tiến	2014	Quản trị học	NXB Kinh tế TP. HCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Nguyễn Hải Sản	2009	Quản trị học	Nhà xuất bản Thống kê
4	Harold Koontz, Cyril Odonnell & Heinz Weihrich	1998	Những vấn đề cốt yếu của quản lý	Khoa học và kỹ thuật

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các tin tức, báo cáo phân tích và các bài viết liên quan đến quản trị, xu hướng trong ngành và doanh nghiệp hàng đầu.	https://www.Businessinsider.com	2024
2	Các bài viết, báo cáo và tin tức về thị trường, quản lý doanh nghiệp, đầu tư, và các xu hướng kinh tế tại Việt Nam	https://www.vietnam	2024

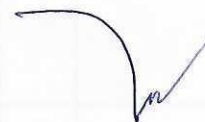
Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



ThS. Ngô Thị Bảo Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.2. Mã HP	KD01104
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 3/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Phương pháp nghiên cứu khoa học** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành những nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, thiết kế nghiên cứu, thực hiện các nghiên cứu một cách khoa học từ cách đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập, xử lý thông tin và viết báo cáo nghiên cứu.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giúp sinh viên vận dụng các quy trình thực hiện một nghiên cứu khoa học; Lựa chọn vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế; Lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp; Lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu; Thiết kế bảng câu hỏi và tổ chức thu thập số liệu; Thực hiện viết đề án nghiên cứu cho vấn đề nghiên cứu đã chọn và cuối cùng là biết cách trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Hiểu biết về các nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học.	PLO1.2
CLO1.4.1	Áp dụng được nội dung, cách xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập, xử lý dữ liệu và viết báo cáo nghiên cứu.	PLO1.4
CLO2.1.1	Thực hành các bước trong quy trình nghiên cứu.	PLO2.1
CLO2.1.2	Thành thạo kỹ năng đọc tài liệu và viết báo cáo nghiên cứu.	PLO2.1
CLO2.2.1	Thuần thục kỹ năng làm việc nhóm.	PLO2.2
CLO3.2.1	Thể hiện tinh thần ham học hỏi, ý thức học tập tốt, nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.4.1	100%	PLO1.4
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.4.1	100%	PLO1.4

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	liệu + Mã hóa dữ liệu + Phân tích dữ liệu + Giới thiệu một số phần mềm xử lý số liệu						luận, thảo luận, làm việc nhóm	ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm; Kiểm tra giữa kỳ.	
8	Chương 8: Báo cáo kết quả nghiên cứu + Quá trình viết báo cáo nghiên cứu + Nội dung của báo cáo nghiên cứu + Trình bày báo cáo nghiên cứu + Trình bày kết quả nghiên cứu	1	1		Phân tích	CLO1.4.1 CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1,A 2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	ThS. Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	
2	TS. Trần Tiến Khai	2012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	ĐH Kinh tế TP.HCM
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	PGS.TS Đinh Phi Hồ	2012	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Nhà xuất bản Phương Đông
4	PGS.TS Đồng Thị Thanh Phương	2012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các tài liệu nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học và các dự án nghiên cứu	https://vast.gov.vn	2024
2	Nền tảng kết nối các nhà nghiên cứu, các bài báo khoa học, bài nghiên cứu và thảo luận với các chuyên gia	https://researchgate.net	2024

Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Ngô Thị Bảo Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Marketing căn bản
1.2. Mã HP	KD01105
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 2/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Marketing căn bản** là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: các khái niệm, vai trò của marketing, quá trình hình thành và phát triển của marketing. Hệ thống thông tin và môi trường trong marketing. Phân tích và lựa chọn thị trường mục tiêu, các quyết định liên quan đến sản phẩm, giá, phân phối, truyền thông marketing. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu và thực hành các nội dung liên quan đến hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Marketing căn bản** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về khoa học marketing, như các khái niệm cơ bản về marketing, sự hình thành và phát triển của marketing qua các giai đoạn; hiểu và phân biệt được các quan điểm marketing để ứng dụng trong các tình huống kinh doanh thực tế; hiểu và phân tích được các môi trường marketing của doanh nghiệp; hiểu và vận dụng để xác định thị trường mục tiêu. Bên cạnh đó, thông qua các chính sách marketing hỗn hợp để triển khai các hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được các nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, bản chất và lịch sử phát triển của marketing, những thách thức của marketing trong giai đoạn hiện nay;	PLO1.2
CLO1.2.2	Tổng hợp được kiến thức liên quan đến hệ thống thông tin trong Marketing;	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân tích được các tác nhân từ môi trường marketing ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp;	PLO1.3
CLO1.3.2	Phân tích được hành vi mua của khách hàng; phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm;	PLO1.3
CLO1.3.3	Phân tích được các chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối và chính sách truyền thông;	PLO1.3
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO1.3.3	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO1.3.3	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về Marketing 1. Khái niệm, các thuật ngữ liên quan đến Marketing. 2. Vai trò, tầm quan trọng của Marketing. 3. Những thách thức mới của Marketing trong giai đoạn hiện nay	4			Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing 1. Hệ thống thông tin Marketing 2. Nghiên cứu marketing	3			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Nghiên cứu môi trường Marketing 1. Khái quát về môi trường marketing 2. Môi trường marketing vĩ mô 3. Môi trường marketing vi mô 4. Vai trò, tầm quan trọng và tác động	4			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	của các yếu tố môi trường marketing đến hoạt động marketing và hoạt động kinh doanh của DN								
4	Chương 4: Hành vi người tiêu dùng 1. Khách hàng là người tiêu dùng 2. Khách hàng tổ chức	4			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm 1. Phân đoạn thị trường 2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 3. Định vị sản phẩm	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.2 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Các quyết định về sản phẩm 1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 2. Danh mục và chủng loại sản phẩm	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.3 CLO3.1.1,C LO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	3. Thương hiệu và nhãn hiệu 4. Chu kỳ sống của sản phẩm, sản phẩm mới 5. Chiến lược sản phẩm								
7	Chương 7: Các quyết định về giá 1. Giá theo quan điểm Marketing 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá 3. Tiến trình định giá 4. Chiến lược giá	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.3 CLO3.1.1,C LO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 7. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 8: Các quyết định về phân phối 1. Khái quát về phân phối, kênh phân phối 2. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 3. Các kênh phân phối 4. Các hình thức phân phối 5. Quản trị kênh phân phối	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.3 CLO3.1.1,C LO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 8. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
9	Chương 9 : Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp 1. Khái quát về truyền thông Marketing 2. Các công cụ truyền thông Marketing 3. Quảng cáo 4. Khuyến mãi 5. Bán hàng cá nhân 6. Marketing trực tiếp 7. Quan hệ công chúng	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.3 CLO3.1.1,C LO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 9. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Kiều Trang	2024	Bài giảng Marketing căn bản	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	GS.TS Trần Minh Đạo	2018	Marketing căn bản	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân
II.	Sách, giáo trình tham khảo			

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
3	TS. Nguyễn Hoài Nam	2022	Giáo trình Marketing căn bản	NXB Lao Động
4	Phạm Thị Huyền	2019	Marketing dịch vụ	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Vai trò và chức năng marketing trong giai đoạn hiện nay	https://gobranding.com.vn/vai-tro-cua-marketing-trong-doanh-nghiep/	2024
2	Cách học marketing	https://bettergrowth.org/blog/cach-hoc-marketing/	2024

Bình Định, ngày 28 tháng 5 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành Quản trị kinh doanh****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	<i>Nguyên lý kế toán</i>
1.2. Mã HP	<i>KT03106</i>
1.3. Loại học phần:	<i>Bắt buộc</i>
1.4. Số tín chỉ	<i>03</i>
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	03 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	06 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 2/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	<i>Không</i>
1.8. Khoa quản lý	<i>Kinh tế và Du lịch</i>
1.9. Giảng viên giảng dạy	<i>ThS. Nguyễn Thị Trà Giang, TS. Man Ngọc Lý</i>

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Nguyên lý kế toán** là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Quản trị kinh doanh. Nội dung chính bao gồm: tổng quan về hạch toán kế toán, phương pháp chứng từ, tính giá, đối ứng tài khoản, tổng hợp và cân đối kế toán, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Nguyên lý kế toán** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán, nghiên cứu tài sản, nguồn hình thành tài sản và quá trình vận động của tài sản thông qua hệ thống các phương pháp khoa học.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Hệ thống được các kiến thức cơ bản về kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận, phân biệt được tài sản và nguồn vốn.	PLO1.2
CLO1.2.2	Hệ thống được các phương pháp kế toán vào công tác kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.2.3	Thao tác được việc lập một sổ báo cáo tài chính cơ bản, hình thức sổ sách kế toán và ứng dụng các mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO2.1.1	Vận dụng kiến thức kế toán để tổ chức và quản lý các hoạt động tài chính kế toán trong doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO3.1.1	Thể hiện tinh thần hợp tác, chủ động trong công việc; trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
Đánh giá thường xuyên	40%					
A.1	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2	30%	Kiểm tra viết	Bộ câu hỏi-Đáp án	CLO1.2.1	30%	
				CLO1.2.2	40%	
				CLO1.2.3	30%	
Đánh giá cuối kỳ	60%					
A3	60%	Kiểm tra viết	Bộ câu hỏi-Đáp án	CLO1.2.2	60%	
				CLO1.2.3	20%	
				CLO2.1.1	20%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán 1.1. Khái quát về kế toán 1.1.1. Khái niệm hạch toán 1.1.2. Các loại thước đo sử dụng trong hạch toán 1.1.3. Các loại hạch toán 1.1.4. Chức năng và nhiệm vụ của kế toán 1.1.5. Hạch toán kế toán trong hệ thống quản lý 1.2. Đối tượng nghiên cứu của hạch toán kế toán 1.2.1. Khái quát chung về đối tượng của hạch toán kế toán	4			Hệ thống, vận dụng, thể hiện	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
2	Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán(tt) 1.2.2. Biểu hiện cụ thể của đối tượng HTKT 1.2.3. Kết luận về đối tượng HTKT 1.3. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận 1.4. Hệ thống phương pháp của hạch toán kế toán	4			Hệ thống, vận dụng, thể hiện	CLO1.2.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
3	Chương 2: Phương pháp chứng từ 2.1. Khái quát chung về phương pháp chứng từ kế toán	4			Hệ thống, vận dụng, tuân thủ	CLO1.2.2 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.1.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ 2.2. Hệ thống bản chứng từ 2.2.1. Nội dung của chứng từ kế toán 2.2.2. Phân loại chứng từ kế toán 2.2.3. Nguyên tắc lập chứng từ kế toán 2.3. Luân chuyển chứng từ kế toán 2.3.1. Trình tự luân chuyển chứng từ 2.3.2. Kế hoạch luân chuyển chứng từ							thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
4	Chương 3 : Phương pháp tính giá 3.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá 3.1.1. Khái niệm: 3.1.2. Ý nghĩa: 3.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá 3.2.1. Yêu cầu 3.2.2. Nguyên tắc 3.3. Nội dung và trình tự tính giá tài sản mua vào	4			Hệ thống, Vận dụng, tuân thủ	CLO1.3.1, CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
5	Chương 3 : Phương pháp tính giá 3.4. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm và dịch vụ sản xuất 3.5. Nội dung và trình tự tính giá xuất kho hàng tồn kho	4			Hệ thống, Vận dụng, tuân thủ	CLO1.3.1, CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
6	Chương 4 : Phương pháp đối ứng tài khoản 4.1. Khái quát về phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành của phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.2. Vị trí, tác dụng của phương pháp đối ứng tài khoản 4.2. Tài khoản kế toán 4.2.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản 4.2.2. Nguyên lý kết cấu tài khoản cơ bản 4.2.3. Phân loại và kết cấu các tài khoản 4.2.4. Tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết	4			Hệ thống, vận dụng, tuân thủ	CLO1.3.1, CLO2.1.1 CLO3.1.1,	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
7	Chương 4 : Phương pháp đối ứng tài khoản 4.3. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép 4.3.1. Các quan hệ đối ứng tài khoản 4.3.2. Phương pháp ghi sổ kép 4.4. Hệ thống tài khoản kế toán	4			Hệ thống, vận dụng, tuân thủ	CLO1.3.1, CLO2.1.1 CLO3.1.1,	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
8	Chương 5 : Phương pháp tổng hợp và cân đối 5.1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán 5.1.1. Khái niệm phương pháp tổng hợp cân đối 5.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tổng hợp cân đối 5.2. Hệ thống bảng tổng hợp cân đối kế toán	4			Hệ thống, thao tác, vận dụng, tuân thủ	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.2.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5, hoàn thành bài tập chương 5, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
9	Chương 5 : Phương pháp tổng hợp và cân đối	4			Hệ thống, thao tác, vận dụng, tuân thủ	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.2.3 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm	Đọc trước bài giảng chương 5, hoàn	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	5.2.1. Phân loại hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.2.2. Các báo cáo kế toán chủ yếu						việc nhóm	thành bài tập chương 5, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
10	Chương 6: Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 6.1. Khái quát về quá trình kinh doanh và nhiệm vụ của hạch toán 6.2. Hạch toán quá trình mua hàng 6.2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ 6.2.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán 6.2.3. Sơ đồ hạch toán	4			Hệ thống, vận dụng, tuân thủ	CLO1.2.2, CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 6, hoàn thành bài tập chương 6, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
11	Chương 6: Hạch toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 6.3. Hạch toán quá trình sản xuất 6.3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ 6.3.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán	4			Hệ thống, vận dụng, tuân thủ	CLO1.2.2, CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 6, hoàn thành bài tập chương 6, nghe giảng và	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	6.3.3. Sơ đồ hạch toán 6.4. Hạch toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh 6.4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ 6.4.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán 6.4.3. Sơ đồ hạch toán							ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
12	Kiểm tra	1			Hệ thống, thao tác	CLO1.2.1 CLO1.2.2 CLO1.2.3	Giải quyết vấn đề	Làm bài kiểm tra kiến thức	A2

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	ThS. Nguyễn Thị Trà Giang	2024	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Lưu hành nội bộ
2	PGS.TS. Võ Văn Nhị	2023	Nguyên lý kế toán	NXB Kinh tế TP.HCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	PGS.TS. Võ Văn Nhị	2021	Hệ thống bài tập và câu hỏi trắc nghiệm nguyên lý kế toán	NXB Kinh tế TP.HCM
2	ThS. Trịnh Quốc Hùng – ThS. Trịnh Minh Tân	2014	Bài tập thực hành Kế toán	NXB Phương Đông

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)

1	Các văn bản pháp luật kế toán	https://thuvienphapluat.vn/	2024
	Thông tư 200/2014/TT - BTC	https://www.mof.gov.vn	2014

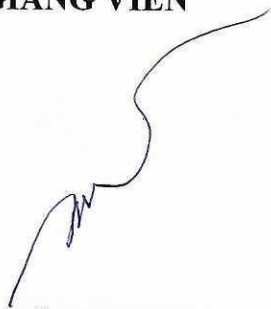
Bình Định, ngày 02 tháng 07 năm 2024

**KT TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thị Trà Giang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)*****Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần***

1.1. Tên học phần	Lý thuyết tài chính tiền tệ
1.2. Mã HP	TN02107
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	0 tín chỉ, 0 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 02/08
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Khoa Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc trong chương trình khung đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, với thời lượng là 2 tín chỉ. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống như Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán,

thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...

3. Mục tiêu học phần

Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ giúp sinh viên hiểu và áp dụng những kiến thức cơ bản như: chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn. Người học sẽ được hướng dẫn các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả, ứng dụng kiến thức trong giải quyết một số tình huống minh họa trong thực tiễn. Giúp học viên có thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về tiền tệ - tài chính như: Khái niệm tài chính, tiền tệ, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp, hệ thống ngân sách nhà nước, chính sách tài khóa, thị trường tài chính, tiền tệ, các tổ chức tài chính trung gian, và lạm phát.	PLO1.1
CLO1.1.2	Vận dụng được những kiến thức đã được trang bị về vai trò của của ngân hàng trung ương, của ngân hàng thương mại vào thực tiễn hoạt động của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng khi ra trường.	PLO1.1
CLO2.1.1	Phân tích được nội dung, bản chất của những quy định, nguyên tắc hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ quốc gia, nguyên tắc điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.	PLO2.1
CLO2.1.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo. Đánh giá được khối lượng, chất lượng công việc đã thực hiện.	PLO2.1
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ nghiêm túc, chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận nhóm hoặc thảo luận trên lớp.	PLO3.1
CLO3.1.2	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn về tài chính - tiền tệ.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10 %	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	PLO3.1
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO2.1.1 CLO2.1.2	100%	PLO1.1 PLO2.1 PLO2.2
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO2.1.1 CLO2.1.2	100%	PLO1.1 PLO2.1 PLO2.2

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/củ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/TL/TN/TH	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Những lý luận cơ bản về tài chính tiền tệ 1.1. Bản chất của tiền tệ 1.2. Chức năng của tiền tệ 1.3. Sự phát triển của các hình thái tiền tệ 1.4. Khái niệm tiền tệ 1.5. Chế độ tiền tệ 1.6. Bản chất của	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Thế nào là tài chính, bản chất tài chính? + Các chức năng của tài chính và hệ thống tài chính quốc	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/ch ương/c hủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tài chính 1.7. Chức năng của tài chính							gia?	
2	Bài 2: Ngân sách Nhà nước 2.1. Vai trò của NSNN 2.2. Thu NSNN 2.3. Chi NSNN 2.4. Cân đối NSNN 2.5. Tổ chức hệ thống NSNN - Phân cấp NSNN 2.6. Năm Ngân sách và chu trình ngân sách	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Ngân sách nhà nước là gì? + Tìm hiểu về thu, chi và cân đối NSNN.	A.1, A.2, A.3
3	Bài 3: Tài chính doanh nghiệp 3.1. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp 3.2. Quản lý TSCĐ của doanh nghiệp 3.3. Quản lý TSLĐ của doanh nghiệp 3.4. Cơ cấu và phân loại TSLĐ 3.5. Quản lý hàng hoá vật tư tồn kho Kiểm tra giữa kỳ	6			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu trong GT. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Nguồn vốn là gì? Các phương thức huy động vốn của DN? + Các cách thức quản lý tài sản? + Cơ cấu tài sản trong doanh nghiệp? + Doanh nghiệp quản lý hàng tồn kho như thế nào?	A.1, A.2, A.3
4	Bài 4: Thị trường tài chính 4.1. Chức năng của thị trường tài chính 4.2. Chủ thể của thị trường tài chính 4.3. Cấu trúc của	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.2 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Chức năng của thị trường	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/ch ương/c hủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	thị trường tài chính 4.4. Các công cụ của thị trường tài chính 4.5. Điều hành thị trường tài chính 4.6. Quốc tế hoá các thị trường tài chính 4.7. Thị trường tài chính Việt Nam					CLO 3.1.2		tài chính là gì? + Các chủ thể trên thị trường tài chính bao gồm những ai? + Các công cụ và cách thức điều hành thị trường tài chính là gì? + Tìm hiểu sơ lược về TTTC VN?	
5	Bài 5: Các tổ chức tài chính trung gian 5.1. Phân tích kinh tế về cấu trúc tài chính 5.2. Chức năng và vai trò của các TCTC trung gian	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Tính kinh tế của cấu trúc tài chính là gì? + Phân tích các chức năng và vai trò của các TCTC trung gian.	A.1, A.2, A.3
6	Bài 5: Các tổ chức tài chính trung gian (tt) 5.3. Các loại hình TCTC trung gian 5.4. Các TGTC ở Việt Nam	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Các TGTC ở Việt Nam bao gồm những thành phần nào?	A.1, A.2, A.3
7	Bài 6: Lạm phát tiền tệ 6.1. Nguyên nhân lạm phát 6.2. Tác động của lạm phát đến nền kinh tế 6.3. Các biện pháp	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Các nguyên nhân của lạm phát?	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/ch ương/c hủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	khắc phục lạm phát							+ Tìm hiểu tác động của lạm phát đến nền kinh tế	

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Phan Nguyễn Bảo Quỳnh	2024	Bài giảng Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Quang Trung
2	Lê Thị Mận	2010	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Lao động - Xã hội
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Lê Thị Tuyết Hoa, Đặng Văn Dân	2017	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	ĐH Kinh tế TPHCM
2	Nguyễn Văn Ngọc	2021	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	ĐH Kinh tế Quốc dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Chính sách tiền tệ	https://www.sbv.gov.vn/	

(37, 38, 39,40) – Ghi đầy đủ các thông tin về giáo trình chính/sách, giáo trình tham khảo;

(41, 42,43) – Ghi thông tin về nội dung cần tham khảo, link website và ngày cập nhật.

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



TS. Nguyễn Thị Thanh Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành (Quản trị Kinh doanh)
(Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tổng hợp)

1. Thông tin chung về học phần (HP)*Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Đạo đức kinh doanh và Văn hóa Doanh nghiệp
1.2. Mã HP	KD01108
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 3/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Võ Quế

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Đạo đức kinh doanh và Văn hóa Doanh nghiệp** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành chương trình đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm 5 chương, trong đó gồm có 2 chương về đạo đức kinh doanh và 3 chương về văn hóa doanh nghiệp. Phần 1 bao gồm chương 1, chương 2 trình bày các khái niệm, sự cần thiết, các chuẩn mực, vai trò, các khía cạnh của đạo đức kinh doanh; tiến trình xây dựng đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp. Phần 2, gồm 3 chương, cung cấp những khái niệm, đặc điểm, các biểu hiện, các nhân tố

hình thành văn hóa doanh nghiệp. Ngoài ra học phần còn cung cấp những nội dung xây dựng phong cách quản lý, hệ thống tổ chức và đạo đức trong doanh nghiệp. Chương 5, học phần cung cấp những nội dung xây dựng văn hóa ứng xử nội bộ, văn hóa trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp, văn hóa trong hoạt động marketing, văn hóa trong đàm phán kinh doanh, văn hóa trong định hướng khách hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu và thực hành các nội dung liên quan đến hoạt động xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Đạo đức kinh doanh và Văn hóa Doanh nghiệp** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về khái niệm, các đặc điểm, sự cần thiết của đạo đức kinh doanh, các chuẩn mực và vai trò của đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức nền tảng về văn hóa doanh nghiệp, các nhân tố hình thành văn hóa doanh nghiệp; cách thức xây dựng phong cách quản lý, hệ thống tổ chức, đạo đức trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những kiến thức về văn hóa ứng xử nội bộ doanh nghiệp, văn hóa trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp, văn hóa trong hoạt động marketing, đàm phán và định hướng khách hàng.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được các nội dung liên quan đến đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm các khái niệm, sự cần thiết, vai trò và các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh..	PLO1.2
CLO1.2.2	Tổng hợp được kiến thức về các khía cạnh của đạo đức kinh doanh và tiến trình xây dựng đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.2.3	Tổng hợp được các kiến thức về văn hóa doanh nghiệp bao gồm các khái niệm, đặc điểm và các biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp	PLO1.2
CLO1.2.4	Tổng hợp được kiến thức về xây dựng phong cách quản lý, xây dựng hệ thống tổ chức và xây dựng đạo đức trong doanh nghiệp.	PLO1.2

CLO1.3.1	Phân tích được các nhân tố tạo lập đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp.	PLO1.3
CLO1.3.2	Phân tích được các nội dung thực hiện văn hóa trong ứng xử nội bộ doanh nghiệp, trong xây dựng và phát triển thương hiệu, trong hoạt động marketing, trong đàm phán và định hướng khách hàng.	PLO1.3
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.2.3 CLO1.2.4 CLO1.3.1 CLO1.3.2	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.2.3 CLO1.2.4	100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
				CLO1.3.1 CLO1.3.2		

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp 1. Khái niệm. 2. Sự cần thiết của đạo đức kinh doanh trong văn hóa doanh nghiệp 3. Các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh. 4. Đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp hiện nay.	10			Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 2: Xây dựng đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp 1. Một số khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh. 2. Tiến trình xây dựng đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp.	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp. 1. Khái niệm văn hóa doanh nghiệp. 2. Đặc điểm văn hóa doanh nghiệp. 3. Các biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp. 4. Các nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp.	10			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.3, CLO1.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. 1. Xây dựng phong cách quản lý. 2. Xây dựng hệ	10			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.4 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết,	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	thống tổ chức. 3. Xây dựng đạo đức trong doanh nghiệp.							phát biểu ý kiến.	
5	Chương 5: Văn hóa trong hoạt động kinh doanh. 1. Văn hóa ứng xử nội bộ doanh nghiệp. 2. Văn hóa trong xây dựng và phát triển thương hiệu. 3. Văn hóa trong hoạt động marketing. 4. Văn hóa trong đàm phán kinh doanh. 5. Văn hóa trong định hướng khách hàng.	10			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.3.2 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
1	PGS.TS Bùi Xuân Phong	2019	Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	NXB Thống Ké và Truyền thông
II. Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Quân	2012	Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty	NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân
3	PGS.TS Đỗ Thị Thu Hoài	2023	Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp	NXB Tài chính

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Đạo đức kinh doanh tại Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	https://phapluatdansu.edu.vn/2016/08/04/09/24/dao-duc-kinh-doanh-o-viet-nam-mot-so-van-de-l-luan-v-thuc-tien/	2016
2	Văn hóa doanh nghiệp đa quốc gia	https://cafebiz.vn/quan-tri/van-hoa-doanh-nghiep-da-quoc-gia-hoa-nhap-khong-hoa-tan-20151007190933693.chn	2015

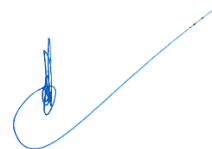
Bình Định, ngày 28 tháng 05 năm 2024

P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



TS. Võ Quế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾ VÀ DU LỊCH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Phân tích hoạt động kinh doanh
1.2. Mã HP	KD02206
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	02
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	04 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Trà Giang, ThS. Văn Hải Ngọc

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính bao gồm: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích các yếu tố trong doanh nghiệp như kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh giúp sinh viên nắm bắt kiến thức cơ bản về quá trình sử dụng các kỹ thuật phân tích thích hợp để xử lý tài liệu từ diễn biến và kết quả

kinh doanh và các nhân tố tác động đến chỉ tiêu kinh tế, từ đó rút ra kết luận những nhân tố này tác động như thế nào đến tình hình tài chính của doanh nghiệp giúp người quản trị đưa ra các quyết định phù hợp và dự đoán tiềm lực tài chính trong tương lai. Đồng thời phân tích những nhân tố nội tại và khách quan đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch, xây dựng các phương án kinh doanh căn cứ vào mục tiêu đã định.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Hệ thống được các kiến thức phương pháp phân tích các chỉ tiêu khác nhau trong doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân tích được các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh tác động đến các hoạt động kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp.	PLO1.3
CLO1.4.1	Xử lý các dữ liệu để đưa ra các quyết định quản trị trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	PLO1.4
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng, có ý thức tự học và học tập suốt đời, không ngừng sáng tạo, thích nghi với sự thay đổi.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
Đánh giá thường xuyên	40%					
A.1	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	
A.2	20%	Kiểm tra viết	Bộ câu hỏi-Đáp án	CLO1.2.1	50%	
				CLO1.3.1	50%	
Đánh giá cuối kỳ	60%					
A3	60%			CLO1.2.1	30%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
		Tự luận; Phòng Quản lý chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	NH câu hỏi-Đáp án	CLO1.3.1	40%	
				CLO1.4.1	30%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh 1.1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò 1.1.3. Mục tiêu	4			Hệ thống, tuân thủ	CLO1.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài.	A1, A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	1.1.4. Nhiệm vụ 1.2. Đối tượng và các chỉ tiêu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp 1.2.1. Đối tượng phân tích 1.2.2. Các chỉ tiêu thường dùng trong phân tích 1.3. Các phương pháp kỹ thuật của phân tích hoạt động kinh doanh 1.3.1. Phương pháp chi tiết 1.3.2. Phương pháp so sánh 1.3.3. Phương pháp thay thế liên hoàn							- Làm việc nhóm	
2	1.3.4. Phương pháp số chênh lệch 1.3.5. Phương pháp liên hệ cân đối 1.3.6. Phương pháp tương quan	4			Hệ thống, tuân thủ	CLO1.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng	A1, A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	1.4. Tổ chức công tác phân tích Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất 2.1.1. Ý nghĩa của phân tích kết quả sản xuất							và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	
3	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh (tiếp theo) 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về mặt khối lượng 2.2.1. Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp	4			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.2.2. Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu khối lượng sản xuất về mặt hàng 2.2.3. Phân tích tính chất đồng bộ của sản xuất 2.2.4. Phân tích tính đều đặn (nhịp điệu) của sản xuất								
4	2.3. Phân tích tình hình sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm 2.3.1. Trường hợp sản phẩm sản xuất được phân chia thành thứ hạng theo phẩm cấp 2.3.2. Trường hợp sản phẩm sản xuất không được phân	4			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	chia thành các thứ hạng theo phẩm cấp Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất 3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất 3.1.1. Ý nghĩa 3.1.2. Nhiệm vụ								
5	Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất (tiếp theo) 3.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động 3.2.1. Phân tích cấu thành và sự biến động của lực lượng lao động	4			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	3.2.2. Phân tích tình hình năng suất lao động 3.2.3. Phân tích tình hình sử dụng ngày công lao động của công nhân sản xuất 3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp 3.3.1. Khái quát về sản xuất công nghiệp 3.3.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất 3.2.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm								
6	Chương 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	4			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 4.1.1. Khái niệm chi phí và giá thành 4.1.2. Ý nghĩa của việc phân tích 4.1.3. Nhiệm vụ của phân tích tình hình giá thành 4.2. Phân tích cơ cấu và sự biến động của chi phí 4.2.1. Phân tích cơ cấu và sự biến động của chi phí SXKD theo yếu tố 4.2.2. Phân tích cơ cấu và sự biến động của chi phí SXKD theo công dụng kinh tế							dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.2.3. Phân tích cơ cấu giữa biến phí và định phí trong chi phí SXKD 4.2.4. Phân tích cơ cấu giữa chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ								
7	Chương 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm (tiếp theo) 4.3. Phân tích tình hình giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 4.3.1 Phân tích khái quát giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá 4.3.2. Phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ hạ thấp giá thành	4			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm việc nhóm	A1, A2, A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/ BTL/ TL/ TN/ TH	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	của sản phẩm so sánh được 4.3.3 Phân tích chi phí trên 1000 đồng sản phẩm, hàng hóa								
8	Chương 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm (tiếp theo) 4.4. Phân tích giá thành sản phẩm theo khoản mục 4.4.1. Phân tích khoản mục chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 4.4.2. Phân tích khoản mục chi phí nhân công trực tiếp 4.4.3. Phân tích khoản mục chi phí sản xuất chung - Kiểm tra	2			Phân tích, xử lý, thể hiện	CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo l luận	Xem trước nội dung bài học. -Nghe giảng và xây dựng bài. - Làm bài kiểm tra	A1, A2, A3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	ThS. Đặng Duy Mẫn	2024	Giáo trình lưu hành nội bộ Phân tích hoạt động kinh doanh	Lưu hành nội bộ
2	PGS.TS Nguyễn Văn Công	2021	Giáo trình Phân tích hoạt động Kinh doanh	NXB Kinh tế TP.HCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	PGS.TS Phạm Thị Gái	2021	Giáo trình Phân tích hoạt động Kinh doanh	NXB Tài chính

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp	https://www.mof.gov.vn/	2014
	Các thông tin kinh tế tài chính	https://thuvienphapluat.vn/	2024

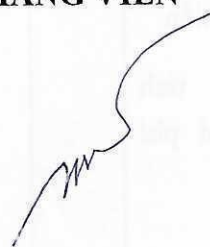
Bình Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**KT.TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thị Trà Giang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG
KHOA KINH TẾ & DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Kế toán quản trị
1.2. Mã học phần	KT03110
1.3. Loại học phần	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bổ thời gian	
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Nguyên lý kế toán
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	Thạc sỹ Hà Thị Mỹ

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kế toán quản trị** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính bao gồm: cơ sở lý luận chung về kế toán quản trị, phương pháp phân loại chi phí trong doanh nghiệp và các phương pháp xác định chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, lập dự toán sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm và phân tích báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp, lựa chọn thông tin thích hợp cho các quyết định ngắn hạn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kế toán quản trị** nhằm cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề cơ bản của kế toán quản trị để phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính; nhận diện, phân loại chi phí và xác định hàm chi phí trong kế toán quản trị; Xây dựng định mức chi phí sản xuất và lập dự toán sản xuất kinh doanh; vận dụng các chỉ tiêu vào phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong các quyết định sản xuất kinh doanh; nhận diện thông tin thích hợp và vận dụng cho việc ra quyết định

cụ thể; vận dụng các phương pháp tính giá vào định giá sản phẩm và dịch vụ. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán quản trị và để tiếp tục phát triển kiến thức. Học phần hình thành cho người học thái độ học tập chủ động, nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp; nâng cao tính tự học ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị; Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính; Nhận diện các khoản mục chi phí và vận dụng các phương pháp phân loại chi phí cho các tình huống phức tạp; Phân tích các tình huống lập dự toán cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.3.1	Đánh giá và phân tích những nguyên lý của kế toán quản trị trong việc cung cấp thông tin kế toán để ra các quyết định sản xuất kinh doanh; Thiết lập các phương pháp xác định hàm chi phí và vận dụng để xác định chi phí hỗn hợp; Vận dụng mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong phân tích hòa vốn, lợi nhuận mục tiêu và phân tích độ nhạy; Nhận diện thông tin thích hợp, thông tin không thích hợp; Vận dụng phương pháp định giá dựa vào chi phí toàn bộ và định giá dựa vào chi phí trực tiếp.	PLO1.3
CLO1.4.1	Áp dụng công cụ phân tích thông tin để lựa chọn phương án kinh doanh	PLO1.4
CLO3.1.1	Thể hiện thái độ ý thức học tập tốt; có thái độ trung thực, khách quan, cần trọng trong lĩnh vực nghề nghiệp	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.3.1	100%	PLO1.3

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.4.1	100%	PLO1.3

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên tham dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán quản trị + Khái niệm, đối tượng và mục tiêu của kế toán quản trị + Nội dung kế toán quản trị + Phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị + So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính + Câu hỏi và bài tập thảo luận	2	2		Hiểu, Giải thích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, bài tập	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A3
2	Chương 2: Phân loại chi phí trong doanh nghiệp + Khái niệm chi phí trong doanh nghiệp + Phân loại chi phí trong doanh nghiệp + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. + Câu hỏi và bài tập thảo luận	3	1		Phân tích, Áp dụng	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng Bài tập Trao đổi, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 1, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A2, A3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		TT/TQ	Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT						
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
3	Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận + Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận + Một số ứng dụng về mối quan hệ chi phí – khối lượng - lợi nhuận trong việc ra quyết định + Phân tích điểm hòa vốn + Phân tích lợi nhuận mong muốn + Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận	2	2		Hiểu, phân tích, vận dụng	CLO1.3.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, bài tập	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 2, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A2, A3
4	Chương 4: Dự toán sản xuất kinh doanh + Khái niệm và vai trò dự toán sản xuất kinh doanh + Trình tự lập dự toán + Hệ thống dự toán trong doanh nghiệp	4	0		Hiểu	CLO1.3.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng Bài tập Trao đổi, thảo luận	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A2, A3
5	Chương 5: Đánh giá trách nhiệm quản lý + Kế toán trách	2	2		Phân tích, Áp dụng	CLO1.3.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng Bài tập Trao đổi,	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 4,	A1, A2, A3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		TT/TQ	Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT						
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	nhiệm + Đánh giá thành quả của các trung tập trách nhiệm + Định giá sản phẩm chuyển giao + Phân tích báo cáo bộ phận						thảo luận	nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà; Kiểm tra giữa kỳ.	
6	Chương 6: Các quyết định về giá bán + Tầm quan trọng và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định giá bán + Các phương pháp định giá bán	3	1		Phân tích, Áp dụng	CLO1.3.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng Bài tập Trao đổi, thảo luận	Đọc chương 6 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 5, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A3
7	Chương 7: Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn + Quy trình ra quyết định trong doanh nghiệp + Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn + Một số quyết định trong ngắn hạn	2	2		Áp dụng	CLO1.4.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng Bài tập Trao đổi, thảo luận	Đọc chương 7 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 6, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A3
8	+ Bài tập + Ôn tập	2	0		Áp dụng	CLO1.2.1 CLO1.3.1 CLO1.4.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, Bài tập	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Hà Thị Mỹ	2024	Bài giảng Kế toán quản trị	Bài giảng lưu hành nội bộ
2	Hà Thị Mỹ	2024	Bài tập Kế toán quản trị	Bài giảng lưu hành nội bộ
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Kiểm toán – Trường ĐH Kinh tế TP.HCM	2021	Kế toán quản trị + Bài tập Kế toán quản trị	NXB Kinh tế TP.HCM

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Tạp chí, bài viết chuyên sâu, tài liệu kế toán quản trị	Vaa.vn	2024
2	Bài viết, case study, CMA certification, các chủ đề mới về kế toán quản trị	https://www.imanet.org	2024

Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Hà Thị Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)
(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Hệ thống thông tin quản lý
1.2. Mã HP	TH01111
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Tin học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Võ Thị Ngọc Hà

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Hệ thống thông tin quản lý** là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản trị hệ thống thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên có sự am hiểu, kỹ năng thực hiện các nền tảng công nghệ ứng dụng trong hoạt động quản lý thông tin nói chung của doanh nghiệp

như quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản lý cơ sở dữ liệu hàng hóa, quản lý cơ sở dữ liệu nhân sự, quản lý dữ liệu hàng tồn kho ...

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Hệ thống thông tin quản lý** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp giai đoạn hiện nay. Học phần giúp cung cấp cho sinh viên kiến thức về hạ tầng công nghệ thông tin và các nguyên tắc trong lựa chọn ứng dụng hệ thống thông tin quản lý trong các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp phù hợp, hiệu quả. Rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu khách hàng; nội bộ doanh nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng trong việc quản lý hệ thống thông tin hiện nay như ERP, CRM, SCM, HRM ...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được những khái niệm, nội dung tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, về hạ tầng công nghệ thông tin và các nguyên tắc trong lựa chọn ứng dụng hệ thống thông tin quản lý phù hợp trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân tích và lựa chọn được các tiêu chí liên quan đến chọn phần cứng, phần mềm và các thiết bị viễn thông cho hệ thống thông tin quản lý của doanh nghiệp.	PLO1.3
CLO1.3.2	Phân tích và lựa chọn được các phương pháp, công cụ, quy trình phù hợp với thực trạng của hệ thống thông tin quản lý của doanh nghiệp.	PLO1.3
CLO1.4.1	Vận dụng, phân tích các hệ thống thông tin quản lý phổ biến hiện nay như các hệ thống thông tin ERP, CRM, SCM, HRM ...	PLO1.4
CLO2.5.1	Thuần thục tin học văn phòng và các ứng dụng phần mềm để phân tích và xử lý dữ liệu.	PLO2.5

CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO1.4.1	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO1.4.1	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp. 1. Khái niệm chung 2. Hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp. 3. Phân loại hệ thống thông tin quản lý 4. Giới thiệu một số hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp đang áp dụng hiện nay.	5			Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Nền tảng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin quản lý. 1. Nền tảng phần cứng và phần mềm. 2. Quản lý và lưu trữ dữ liệu	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

	3. Viễn thông và mạng. 4. An toàn và bảo mật hệ thống thông tin								
3	Chương 3: Xây dựng và quản lý hệ thống 1. Tổng quan về xây dựng hệ thống 2. Các công cụ sử dụng để xây dựng hệ thống 3. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý 4. Quản lý hệ thống	10			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.3.2 CLO2.5.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Các hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, doanh nghiệp hiện nay. 1. Các hệ thống phân loại theo cá quản lý. 2. Các hệ thống phân loại theo chức năng. 3. Các hệ thống phân loại theo quy mô tích hợp	10			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.4.1 CLO2.5.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Đàm Gia Mạnh	2023	Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý	NXB Thống Kê
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Phạm Thị Thanh Hồng	2012	Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý	NXB ĐH Bách Khoa Hà Nội

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Ứng dụng CRM	https://base.vn/blog/phan-mem-crm/	2024
2	Ứng dụng HRM	https://base.vn/hrm	2024

Bình Định, ngày 04 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Võ Thị Ngọc Hà

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Thanh toán quốc tế
1.2. Mã HP	TN02112
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 3/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thu Hiền

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Thanh toán quốc tế** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính bao gồm: tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ ngoại hối; các phương tiện thanh toán quốc tế; các phương thức thanh toán quốc tế.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Thanh toán quốc tế** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các nguyên lý thanh toán cơ bản như: Ngoại tệ và tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ ngoại hối; các phương tiện thanh toán quốc tế (hối phiếu, lệnh phiếu, séc, thẻ); các phương thức thanh toán quốc tế (phương thức chuyển tiền, ghi sổ, nhờ thu, CAD-COD, tín dụng chứng từ).

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Phân tích được kiến thức cơ bản về ngoại hối, thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ ngoại hối.	PLO1.2
CLO1.2.2	Phân biệt được các phương tiện thanh toán trong thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế.	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân biệt và chỉ ra được các rủi ro trong thanh toán quốc tế, đồng thời đề xuất biện pháp phòng ngừa.	PLO1.3
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2	100%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Ngoại hối và thị trường ngoại hối 1.1 Khái niệm “thanh toán quốc tế” 1.2 Đặc điểm của thanh toán quốc tế 1.3 Vai trò của thanh toán quốc tế 1.4 Đặc điểm và các loại tiền tệ trong TTQT 1.5 Ngoại hối và tỷ giá hối đoái 1.6 Các loại tỷ giá hối đoái 1.7 Phương pháp tính tỷ giá chéo + Bài tập	3	1		Phân tích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, làm bài tập, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 1: Ngoại hối và thị trường ngoại hối (tiếp theo) 1.8 Một số nhân tố tác động đến tỷ giá hối đoái 1.9 Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái 1.10. Thị trường hối đoái 1.11. Vai trò của thị trường hối đoái + Bài tập chương 1	3	1		Phân tích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước chương 1 (mục 1.8 – 1.11) trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2: Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối 2.1. Nghiệp vụ hối đoái giao ngay 2.2. Kinh doanh chênh lệch tỷ giá 2.3. Nghiệp vụ hối đoái kỳ hạn + Bài tập	2	2		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
4	Chương 2: Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối (tiếp theo) 2.4. Nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ 2.5. Nghiệp vụ quyền chọn ngoại tệ 2.6. Nghiệp vụ tiền tệ giao sau + Bài tập	2	2		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2 (mục 2.4, 2.5, 2.6), làm bài tập, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 3: Các phương tiện thanh toán quốc tế 3.1 Hối phiếu 3.2 Lệnh phiếu + Bài tập	2	2		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 3: Các phương tiện thanh toán quốc tế (tiếp theo) 3.3 Séc 3.4 Thẻ thanh toán + Bài tập	2	2		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (mục 3.3, 3.4), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 4: Các phương thức thanh toán quốc tế 4.1 Phương thức chuyển tiền 4.2 Phương thức ghi sổ 4.3 Phương thức nhờ thu 4.4 Phương thức thanh toán CAD 4.5 Phương thức tín dụng chứng từ	2	2		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A.3
8	+ Bài tập chương 4: Các phương thức thanh toán quốc tế + Kiểm tra giữa kỳ + Ôn tập	1	1		Phân tích, phân biệt, chỉ rõ	CLO1.3.1 CLO1.3.2 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo	Làm bài tập chương 4, kiểm tra giữa kỳ; đặt các câu hỏi ôn tập.	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
							luận, làm việc nhóm		

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thu Hiền	2024	Bài giảng Thanh toán quốc tế	
2	Trần Hoàng Ngân và các tác giả	2024	Giáo trình Thanh toán quốc tế	ĐH Kinh tế TP HCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Nguyễn Minh Kiều	2009	Thanh toán quốc tế	NXB Thống kê
4	Lê Văn Tề	1999	Thanh toán quốc tế	NXB Thống kê

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các thông tin về nền kinh tế Việt Nam	https://baochinhphu.vn/kinh-te.htm	2024
2	Các thông tin thống kê về doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	2024
3	Tổng hợp các cổng thanh toán cho website du lịch	https://thietkewebsitedulich.com/tong-hop-cac-cong-thanh-toan-cho-website/	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Luật kinh tế
1.2. Mã HP	KD01113
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	3 tín chỉ, 45 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 105 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 3/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Trần Minh Hiếu

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Luật kinh tế** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành QTKD. Nội dung chính bao gồm: kiến thức pháp lý của các loại thương nhân, bao gồm: công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, nhóm công ty và hợp tác xã. Nhận diện được từng loại hình doanh nghiệp, phân biệt chúng và đánh giá được ưu điểm, hạn chế của từng loại, quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Luật kinh tế** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các các vấn đề về nguồn gốc và các nguyên tắc của Luật Kinh tế ở Việt Nam, địa vị pháp lý các loại hình công

ty theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, hợp tác xã, chế độ pháp lý về hợp đồng kinh tế, vấn đề phá sản và giải quyết các tranh chấp kinh tế, ...

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp các kiến thức cơ bản về hoạt động kinh tế, các hình thức kinh tế, kinh tế thị trường và các loại hình doanh nghiệp	PLO1.2
CLO1.5.1	Áp dụng các kiến thức để giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, các phương thức giải quyết tranh chấp, các văn bản pháp lý liên quan đến phá sản trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO2.1.1	Vận dụng các kỹ năng tư vấn doanh nghiệp/nhà đầu tư lựa chọn phương án kinh doanh có lợi nhất.	PLO2.1
CLO3.1.1	Tạo lập ý thức trách nhiệm, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.5.1	100%	PLO1.2, PLO1.5
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.5.1	100%	PLO1.2, PLO1.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Lý luận chung về luật kinh tế + Quá trình phát triển của lý luận về Luật kinh tế + Khái niệm về Luật kinh tế + Khái niệm về chủ thể kinh doanh và phân loại chủ thể doanh nghiệp	4	0		Hiểu	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp + Khái niệm và phân loại doanh nghiệp + Các loại hình doanh nghiệp chủ yếu trong nền kinh tế thị trường	4	0		Phân tích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp (tt) + Pháp luật về doanh nghiệp + Vai trò của Luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường	4	0		Phân tích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2 (tt)	A.1, A.2, A.3
4	Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp (tt) + Hộ kinh doanh + Hợp tác xã + Bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.2.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2 (tt)	A.1, A.2, A.3
5	Chương 3: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại + Khái quát về hợp đồng trong	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	kinh doanh thương mại. + Một số hợp đồng thông dụng trong kinh doanh thương mại.								
6	Chương 3: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại (tt) + Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ dân sự theo hợp đồng + Bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tt), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Bài kiểm tra		2		Áp dụng	CLO1.2.1 CLO1.5.1	Kiểm tra	Ôn tập chương 1, chương 2, chương 3, trước khi đến lớp	A.1, A.2
8	Chương 4: Phá sản và pháp luật về phá sản + Khái quát về phá sản + Trình tự và thủ tục phá sản	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3
9	Chương 4: Phá sản và pháp luật về phá sản (tt) + Trình tự và thủ tục phá sản + Bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4 (tt) trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3
10	Chương 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh + Khái quát về tranh chấp trong kinh doanh. + Trình tự và thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
11	Chương 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (tt) + Trình tự và thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. + Bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 (tt) trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3
12	Ôn tập + Ôn tập lý thuyết + Bài tập	1	2		Áp dụng	CLO1.2.1 CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập	A1, A3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
2	Phạm Thị Huyền Sang	2023	Giáo trình Luật Kinh tế	Đại học Vinh
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Nguyễn Hợp Toàn	2011	Giáo trình Pháp luật kinh tế	Nhà xuất bản ĐH Kinh tế Quốc Dân
4	Nguyễn Đình Tài, Nguyễn Thị Huế	2016	Luật kinh tế	Nhà xuất bản Tài chính

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các văn bản pháp luật, nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến các lĩnh vực kinh tế	http://vbpl.vn	2024
2	Các báo cáo nghiên cứu, phân tích về các vấn đề kinh tế, bao gồm các nghiên cứu về chính sách pháp lý trong kinh tế	https://ciem.org.vn	2024

Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Minh Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành (Quản trị Kinh doanh)
(Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần (HP)*Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị nhân lực
1.2. Mã HP	KD01301
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị nhân lực** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân lực, hoạch định, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề liên quan.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Quản trị nhân lực giúp sinh viên tiếp cận được các kiến thức về Quản trị nguồn nhân lực, mối quan hệ giữa công tác quản trị nhân lực và các hoạt động khác trong tổ chức, từ đó nhận thức được những thách thức mới đặt ra trong công tác quản trị nhân lực hiện nay ở các doanh nghiệp. giúp sinh viên trau dồi những tiêu chuẩn và kỹ năng chuyên nghiệp cần có của người làm công tác nhân sự nhằm giúp sinh viên trở

thành nhà quản trị nhân lực đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe của nền kinh tế thị trường.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Hiểu biết về nhân lực, quản trị nhân lực và phân tích công việc.	PLO1.2
CLO1.5.1	Áp dụng các nội dung Quản trị nhân lực gồm: hoạch định nhân lực, tuyển mộ, tuyển chọn, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá công việc trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức đạt hiệu quả.	PLO1.5
CLO1.5.2	Giải quyết các vấn đề của quản trị nhân lực như lượng bổng và phúc lợi, môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, quan hệ lao động và quan hệ nhân viên.	PLO1.5
CLO2.1.1	Thực hành phân tích công việc, thiết kế và đánh giá công việc trong tổ chức.	PLO2.1
CLO2.2.1	Thuần thực kỹ năng về làm việc nhóm, phân tích, tổng hợp thông tin, sắp xếp công việc và giải quyết vấn đề của quản trị nhân lực.	PLO2.2
CLO3.2.1	Rèn luyện khả năng tự học, chủ động đọc sách, giáo trình, tìm tòi nghiên cứu các tài liệu nghiên cứu các tài liệu liên quan đến môn học và sáng tạo trong phương pháp học tập, khả năng chịu áp lực công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu.	PLO3.2
CLO3.2.2	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, rèn luyện tác phong công nghiệp, thái độ làm việc đúng mực.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.2	100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.5.1 CLO1.5.2	100%	PLO1.5
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.5.1 CLO1.5.2	100%	PLO1.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về Quản trị nhân lực + Bản chất quản trị nhân lực + Triết lý quản trị nhân lực + Cấp độ và phương tiện tác động trong quản trị nhân lực + Môi trường Quản trị nhân lực + Mô hình và cơ cấu của bộ phận quản trị nhân lực + Câu hỏi và bài tập	3	1		Hiểu	CLO1.2.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 2: Phân tích và thiết kế công việc + Một số khái niệm + Thiết kế công việc + Phân tích công việc	4	0		Hiểu, phân tích	CLO1.2.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Câu hỏi và Bài tập chương 2 Thực hành phân tích công việc, thiết kế công việc trong tổ chức.	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.2.1 CLO 2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 3: Kế hoạch hóa nhân lực + Khái quát về kế hoạch hóa nhân lực + Quá trình kế hoạch hóa nhân lực	3	1		Phân tích	CLO1.2.1 CLO1.5.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 4: Tuyển dụng và bố trí nhân lực + Khái quát về quá trình tuyển dụng nhân lực + Xác định nhu cầu tuyển dụng	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm	Đọc trước bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Tuyển mộ nhân lực + Tuyển chọn nhân lực + Đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyển dụng + Định hướng và bố trí nhân lực + Bố trí nhân lực						việc nhóm		
6	Chương 5: Tạo động lực lao động + Khái quát về quá trình tuyển dụng nhân lực + Xác định nhu cầu tuyển dụng + Tuyển mộ nhân lực + Đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyển dụng + Định hướng và bố trí nhân lực + Câu hỏi và bài tập	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A3
7	Bài tập chương 4,5: tiếp theo	1	3		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8,9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.3
8	Chương 6: Đánh giá thực hiện công việc	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1	Thuyết giảng, tham	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp,	A.1, A.2,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Khái quát về đánh giá thực hiện công việc + Nội dung trình tự đánh giá thực hiện công việc + Các phương pháp đánh giá thực hiện công việc + Các điểm lưu ý trong đánh giá thực hiện công việc của nhân viên + Câu hỏi và bài tập					CLO2.2.1 CLO3.2.1	luận, thảo luận, làm việc nhóm	nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A3
9	Chương 7: Đào tạo và phát triển nhân lực + Khái quát về đào tạo và phát triển nhân lực. + Xác định nhu cầu đào tạo + Phương pháp đào tạo + Đánh giá kết quả đào tạo	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm; Kiểm tra giữa kỳ.	A.1, A.2, A3
10	Bài tập chương 6,7: tiếp theo	1	3		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8,9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.3
11	Chương 8: Thủ lao lao động	1	3		Phân tích	CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng,	Đọc bài tập chương 6,7	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Một số vấn đề cơ bản về thù lao lao động + Quản trị tiền công và tiền lương + Các khuyến khích tài chính + Các phúc lợi cho người lao động					CLO3.2.2	làm việc nhóm	trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	
12	Chương 9: Quan hệ lao động + Khái quát về quan hệ lao động + Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động + Hợp đồng lao động và thỏa ước lao động + Kỳ luật lao động + Thôi việc	3	1		Phân tích	CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
13	Bài tập chương 8,9: tiếp theo	1	3		Phân tích	CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8,9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
14	Chương 10: Quản lý chương trình an toàn và sức khỏe cho người lao động + Một số khái niệm + Các yếu tố nguy hại đến sức khỏe và nguyên nhân tai nạn lao động. + Các biện pháp bảo hộ lao động trong doanh nghiệp. + Tổ chức công tác an toàn và sức khỏe. + Chương trình sức khỏe và tinh thần cho người lao động.	3	1		Phân tích	CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
15	Bài tập chương 8,9: tiếp theo và Ôn tập học tập	1	3		Phân tích	CLO1.2.1 CLO1.51 CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, làm việc nhóm, thảo luận, tham luận	Đọc bài tập chương 8,9 và đọc lại bài học các chương đã được học trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Quản trị nhân lực	
2	PGS.TS Nguyễn Ngọc Quân; ThS. Nguyễn Văn Điềm	2013	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH Kinh tế Quốc dân
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Trần Kim Dung	2015	Quản trị nguồn nhân lực	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM
4	John M.Ivancevich	2016	Quản trị nguồn nhân lực	Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các bài viết chuyên sâu về các xu hướng mới trong lĩnh vực nhân sự, quản lý nhân lực và tuyển dụng	https://www.hrvietnam.com	2024
2	Các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực, bao gồm các chiến lược quản lý nhân viên, phúc lợi và các vấn đề nhân sự khác.	https://www.hrzone.com	2024

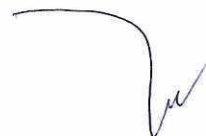
Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Ngô Thị Bảo Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị Marketing
1.2. Mã HP	KD01302
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Marketing căn bản
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị marketing** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm 11 chương đi theo các hoạt động có tính logic chặt chẽ của quá trình marketing được chia làm 5 phần chính: Phần 1 bao gồm chương 1, chương 2 trình bày các vấn đề bản chất của quản trị marketing, bao gồm: Các công việc chủ yếu và quan điểm của quản trị marketing; quy trình quản trị marketing; nội dung và quy trình phát triển chiến lược và kế hoạch marketing. Phần 2 bao gồm 3 chương 3, 4, 5 tập trung vào các vấn đề nhà quản trị marketing cần nghiên cứu để phục vụ cho các quyết định marketing từ xây dựng

hệ thống thông tin nghiên cứu phân tích thị trường và môi trường kinh doanh, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu. Phần 3 gồm chương 6 trình bày các loại chiến lược marketing mà các doanh nghiệp có thể nghiên cứu và vận dụng trên thị trường. Trong đó tập trung các chiến lược khác biệt hóa, chiến lược cho sản phẩm mới, chiến lược theo từng giai đoạn của chu kỳ sống và chiến lược theo từng vị thế cạnh tranh trên thị trường. Phần 4 gồm 4 chương 7, 8, 9, 10 tập trung vào quản trị các nhóm biện pháp marketing cụ thể từ quản trị sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến hỗn hợp. Phần cuối gồm chương 11 trình bày các vấn đề về tổ chức, thực hiện, điều khiển và kiểm toán các hoạt động marketing. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu và thực hành các nội dung liên quan đến hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị marketing** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học marketing, được phát triển từ học hần marketing căn bản. các khái niệm cơ bản về marketing, người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing tại doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện cũng như đánh giá, kiểm soát các hoạt động marketing. Bên cạnh đó, học phần này là nền tảng để sinh viên học chuyên sâu hơn về chuyên ngành marketing. Sau khi học xong, sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến marketing, thị trường, tiếp thị, truyền thông ... cho các lĩnh vực tại các doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được các nội dung liên quan đến các quan điểm quản trị marketing theo định hướng giá trị, quy trình quản trị marketing;	PLO1.2
CLO1.2.2	Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu liên quan đến các quyết định marketing từ việc xây dựng hệ thống thông tin trong Marketing;	PLO1.2
CLO1.3.1	Phân tích được các tác nhân từ môi trường marketing ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp;	PLO1.3

CLO1.3.2	Phân tích được hành vi mua của khách hàng; phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm;	PLO1.3
CLO1.5.1	Phân tích được các loại chiến lược marketing mà các doanh nghiệp có thể nghiên cứu và vận dụng trên thị trường.	PLO1.5
CLO1.6.1	Thực hiện được các nhóm biện pháp marketing cụ thể từ quản trị sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.	PLO1.6
CLO1.6.2	Tổ chức, thực hiện, điều khiển và kiểm toán các hoạt động marketing.	PLO1.6
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO1.3.2 CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
				CLO3.1.1, CLO.3.2.1		
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.3.1, CLO1.3.2 CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO3.1.1, CLO.3.2.1	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về Quản trị Marketing 1. Bản chất và quản trị marketing. 2. Quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng và	3	2		Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	marketing quan hệ. 3. Những thách thức mới của Marketing trong giai đoạn hiện nay								
2	Chương 2: Hoạch định chiến lược marketing 1. Tổng quan về hoạch định chiến lược Marketing. 2. Tiến trình hoạch định chiến lược marketing.	3	2		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Quản trị hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing 1. Hệ thống hỗ trợ ra quyết định marketing 2. Nghiên cứu marketing 3. Đo lường và dự báo nhu cầu thị trường và lượng bán.	1	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.2.2 CLO1.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
4	Chương 4 Phân tích môi trường marketing 1. Khái quát chung về phân tích môi trường marketing 2. Phân tích môi trường marketing vĩ mô 3. Phân tích môi trường cạnh tranh ngành 4. Phân tích nguồn lực của tổ chức 5. Phân tích thị trường và hành vi của khách hàng	2	2		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu 1. Phân đoạn thị trường 2. Lựa chọn thị trường mục tiêu	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.3.1, CLO1.3.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Các chiến lược cạnh tranh và phát triển 1. Chiến lược định vị	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2. Chiến lược theo vị thế cạnh tranh 3. Chiến lược phát triển sản phẩm mới 4. Chiến lược theo chu kỳ sống của sản phẩm								
7	Chương 7 : Quản trị sản phẩm và thương hiệu 1. các vấn đề cơ bản trong quản trị sản phẩm 2. Quản trị thương hiệu 3. Kiểm tra sản phẩm 1.3. Thương hiệu và n	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 7. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 8: Quản trị giá bán sản phẩm 1. Định giá bán sản phẩm 2. Chiến lược giá và phân biệt giá	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 8. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	3. Các quyết định về thay đổi và điều chỉnh giá								
9	Chương 9 : Quản trị phân phối 1. Bản chất, chức năng của hệ thống phân phối 2. Cấu trúc, hoạt động và hình thức tổ chức kênh phân phối 3. Tổ chức, thiết kế kênh phân phối 4. Quản lý kênh phân phối	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 9. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
10	Chương 10 : Quản trị truyền thông marketing tích hợp 1. Khái quát về truyền thông tích hợp 2. Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình quảng cáo. 3. Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình bán hàng. 4. Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt	3	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 10. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	động quan hệ công chúng. 5. Quản lý bán hàng cá nhân 6. Quản lý Marketing trực tiếp.								
11	Chương 11 : Tổ chức thực hiện và kiểm soát marketing 1. Quan hệ giữa hoạch định và thực hiện chiến lược marketing 2. Tổ chức bộ phận marketing 3. Kiểm soát hoạt động marketing.	3	2		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.2.1, CLO1.6.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 11. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Kiều Trang	2024	Bài giảng Quản trị Marketing	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	PGS.TS Lê Thế Giới	2019	Quản trị Marketing	NXB Thống Kê

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phili Kotler	2022	Quản trị Marketing 4.0	NXB Lao Động Xã hội
4	Phạm Thị Huyền	2019	Marketing dịch vụ	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Marketing Mix	https://nef.vn/marketing-mix/	2023
2	Marketing trong dịch vụ	https://seovietnam.net.vn/7p-trong-marketing/	2024

Bình Định, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quỳên



ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)****Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Tên học phần	Quản trị tài chính
1.2. Mã HP	KD01304
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 15 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Nguyên lý kế toán
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị tài chính** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học gồm: Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, giá trị thời gian của tiền tệ, quản lý vốn lưu động, hoạch định nguồn tài trợ doanh nghiệp...

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị tài chính** giúp sinh viên hiểu và đánh giá vai trò, mục tiêu và nguyên tắc quản trị tài chính trong doanh nghiệp, thông qua các kiến thức về: Phân tích tài chính: Đọc hiểu báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả tài chính; Giá trị thời gian của tiền tệ: Hiện giá, giá trị tương lai, dòng tiền chiết khấu; Quản lý vốn lưu động: Quản lý tiền mặt, hàng tồn kho, các khoản phải thu và phải trả; Hoạch định nguồn tài trợ doanh nghiệp: nguồn tài trợ ngắn hạn, nguồn tài trợ dài hạn,....

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Áp dụng được nguyên tắc cơ bản và vai trò của quản trị tài chính trong doanh nghiệp, nguyên lý về giá trị thời gian của tiền tệ, các phương pháp phân tích tài chính, cơ cấu vốn của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích và đánh giá được báo cáo tài chính để hỗ trợ ra quyết định kinh doanh.	PLO1.6
CLO2.1.1	Đề xuất giải pháp tối ưu hóa nguồn vốn và quản lý dòng tiền doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO3.1.1	Tinh thần trách nhiệm và chủ động trong việc giải quyết các vấn đề tài chính của doanh nghiệp.	PLO3.1
CLO3.2.1	Định hướng được nghề nghiệp, ý thức học và tự học cao.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6 PLO2.1
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6 PLO2.1

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị tài chính: + Một số khái niệm cơ bản về tài chính + Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp + Thị trường tài chính	4			Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ: + Lãi (lợi tức), lãi đơn, lãi kép + Giá trị tương lai của tiền + Giá trị hiện tại của tiền + Tìm lãi suất tiền vay + Kế hoạch trả nợ dần + Bài tập	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ: (tiếp theo) + Giá trị hiện tại của tiền + Tìm lãi suất tiền vay + Kế hoạch trả nợ dần + Bài tập	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ: (tiếp theo) + Kế hoạch trả nợ dần + Bài tập	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								tập.	
5	Chương 3: Phân tích tài chính doanh nghiệp: + Một số vấn đề chung về phân tích tài chính + Phân tích khái quát tình hình tài chính qua báo cáo tài chính + Bài tập	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 3: Phân tích tài chính doanh nghiệp: (tiếp theo) + Phân tích khái quát tình hình tài chính qua báo cáo tài chính (tiếp theo) + Phân tích một số chỉ tiêu tài chính + Bài tập	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 3: Phân tích tài chính doanh nghiệp: (tiếp theo) + Phân tích một số chỉ tiêu tài chính (tiếp theo) + Bài tập	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 3: Phân tích tài chính doanh nghiệp: (tiếp theo) + Bài tập tình huống		4		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
9	Chương 4: Hoạch định và	2	2		Áp dụng, phân tích,	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1	Thuyết	Đọc bài giảng chương 4,	A.1,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	dự báo tài chính công ty: + Quá trình hoạch định tài chính công ty + Dự báo doanh thu + Bài tập				đề xuất giải pháp	CLO3.1.1 CLO3.2.1	giảng, thảo luận	trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.2
10	Chương 4: Hoạch định và dự báo tài chính công ty: (tiếp theo) + Dự báo các báo cáo tài chính của công ty theo phương pháp tỷ lệ doanh thu + Bài tập	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 4, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
11	Chương 4: Hoạch định và dự báo tài chính công ty: (tiếp theo) + Công thức xác định vốn cần thêm + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 4, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
12	Chương 5: Quản trị vốn lưu động: (tiếp theo) + Giới thiệu vốn lưu động + Quản trị vốn lưu động + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 5, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
13	Chương 5: Quản trị vốn lưu động: (tiếp theo) + Bài tập tình huống + Kiểm tra giữa kỳ	2	2		Áp dụng, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 5, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	
14	Chương 6: Hoạch định nguồn tài trợ của doanh nghiệp: + Tổng quan về nguồn tài trợ của doanh nghiệp + Các nguồn tài trợ ngắn hạn + Các nguồn tài trợ dài hạn + Bài tập	2	2		Áp dụng, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 6, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.3
15	Chương 6: Hoạch định nguồn tài trợ của doanh nghiệp: (tiếp theo) + Bài tập tình huống + Ôn tập học phần	2	2		Áp dụng, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 6, trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Quang Thu	2013	Quản Trị Tài Chính căn bản	NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
2	Nguyễn Minh Kiều	2020	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Nhà XB Tài Chính
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Trần Ngọc Thor	2021	Giáo trình Tài chính Doanh nghiệp	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính Việt Nam (Cập nhật chính sách tài chính, ngân sách nhà nước, thuế và các quy định liên quan.)	www.mof.gov.vn	2024
2	Các thông tin thống kê về doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	2024

Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



Thái Minh Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Quản trị doanh nghiệp
1.2. Mã HP	KD01303
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 15 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị doanh nghiệp** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học gồm: Khái niệm, vai trò và các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược kinh doanh; Tổ chức và quản lý nhân sự; Quản trị tài chính doanh nghiệp; Quản trị sản xuất và vận hành; Quản trị marketing và khách hàng; Kiểm soát và đánh giá hiệu quả hoạt động.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị doanh nghiệp** giúp sinh viên hiểu và đánh giá vai trò, mục tiêu và nguyên tắc quản trị trong doanh nghiệp, thông qua các kiến thức về: Khái niệm, vai trò và các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược kinh doanh; Tổ chức và quản lý nhân sự; Quản trị tài chính doanh nghiệp; Quản trị sản xuất và vận hành; Quản trị marketing và khách hàng; Kiểm soát và đánh giá hiệu quả hoạt động.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Áp dụng được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị doanh nghiệp, quy trình hoạch định chiến lược và ra quyết định trong doanh nghiệp, các mô hình tổ chức doanh nghiệp và phương pháp quản lý nhân sự hiệu quả.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được về công tác quản trị tài chính, quản lý dòng tiền, chi phí và rủi ro trong doanh nghiệp, các chiến lược marketing, quản lý khách hàng và phát triển thương hiệu, quản trị sản xuất, vận hành và tối ưu hóa quy trình kinh doanh.	PLO1.6
CLO2.1.1	Lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, đề xuất giải pháp quản trị phù hợp và triển khai trong các tình huống minh họa thực tế.	PLO2.1
CLO3.1.1	Có tư duy lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và đạo đức trong quản trị doanh nghiệp.	PLO3.1
CLO3.2.1	Tinh thần tự học, làm việc nhóm và khả năng thích nghi với môi trường kinh doanh biến động.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO3.1.1 CLO1.6.1, CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO3.1.1 CLO1.6.1, CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị doanh nghiệp: + Giới thiệu học phần, phương pháp học tập, tiêu chí đánh giá. + Tổng quan về quản trị doanh nghiệp: khái niệm, vai trò, chức năng quản trị.	4			Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Chức năng và vai trò của quản trị doanh nghiệp: + Các chức năng chính trong quản trị doanh nghiệp: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Hoạch định chiến lược kinh doanh + Hoạch định chiến lược kinh doanh: Các cấp độ chiến lược, quy trình hoạch định chiến lược. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, lập kế hoạch	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Mô hình tổ chức và cấu trúc doanh nghiệp + Mô hình tổ chức doanh nghiệp	2	2		Áp dụng, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	nghiệp: Các loại hình tổ chức, ưu nhược điểm. + Bài tập tình huống							kiến, làm bài tập.	
5	Chương 5: Quản trị nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực + Quản trị nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực. + Các phương pháp tạo động lực cho nhân viên. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, lập kế hoạch	CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Quản trị tài chính doanh nghiệp: Quản lý vốn và dòng tiền + Quản trị tài chính doanh nghiệp: Quản lý vốn, dòng tiền, lợi nhuận. + Các chỉ số tài chính quan trọng. + Bài tập	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Phân tích, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
7	Chương 7: Quản trị sản xuất và vận hành doanh nghiệp + Quản trị sản xuất và vận hành: Quy trình sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng, kiểm soát chất lượng.	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Case study, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Bài tập tình huống								
8	Chương 8: Quản trị marketing: Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường + Quản trị marketing: Xây dựng thương hiệu, định vị thị trường, chiến lược sản phẩm. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Case study, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
9	Chương 9: Quản trị rủi ro và kiểm soát trong doanh nghiệp + Quản trị rủi ro: Nhận diện rủi ro, phương pháp kiểm soát rủi ro. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
10	Chương 10: Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong doanh nghiệp + Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong doanh nghiệp. + Các mô hình khởi nghiệp thành công. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 10 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
11	Chương 11: Ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp + Ứng dụng	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 11 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	công nghệ trong quản trị doanh nghiệp: ERP, CRM, AI trong quản lý. + Bài tập tình huống							ý kiến, làm bài tập.	
12	Chương 12: Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng kết hợp bài tập tình huống	Đọc bài giảng chương 12 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
13	Chương 13: Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp + Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp. + Vai trò của lãnh đạo trong việc định hình văn hóa. + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Bài tập nhóm, nghiên cứu tình huống thực tế	Đọc bài giảng chương 13 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.3
14	Kiểm tra giữa kỳ - Kiểm tra hoặc trình bày bài tập lớn nhóm		4		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Bài kiểm tra	Ôn tập các chương trước khi đến lớp, làm bài kiểm tra giữa kỳ.2	A.1, A.3
15	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng viên ôn tập, đặt câu hỏi thắc mắc.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Văn Nam	2020	Quản trị doanh nghiệp	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Lê Thẩm Dương	2022	Chiến lược và quản trị doanh nghiệp	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Simon Sinek	2009	Start with Why: How Great Leaders Inspire Everyone to Take Action (Bắt đầu với câu hỏi tại sao)	Penguin Books
4	Ben Horowitz	2014	The Hard Thing About Hard Things: Building a Business When There Are No Easy Answers (Khó khăn nào cũng có cách giải quyết).	Harper Business

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cổng thông tin quản trị doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Hướng dẫn về quản lý doanh nghiệp, chính sách pháp lý và hỗ trợ doanh nghiệp tại Việt Nam.	https://business.gov.vn	2024
2	Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy) - Cung cấp thông tin về kinh tế, chiến lược kinh doanh và quản trị doanh nghiệp trong nước.	https://vneconomy.vn	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



Thái Minh Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)*****Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần***

1.1. Tên học phần	Quản trị chiến lược
1.2. Mã HP	KD01305
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 15 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị chiến lược** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học gồm: Tổng quan về quản trị chiến lược, phân tích môi trường kinh doanh thông qua đánh giá các yếu tố bên trong và bên ngoài, xây dựng chiến lược (công ty, kinh doanh, chức năng) và phương pháp hoạch định chiến lược, thực thi chiến lược, kiểm tra và điều chỉnh chiến lược ...

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị chiến lược** giúp sinh viên hiểu và đánh giá vai trò, mục tiêu và nguyên tắc quản trị chiến lược trong doanh nghiệp, thông qua các kiến thức về: Khái niệm, vai trò và tầm quan trọng của chiến lược trong tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh: Đánh giá yếu tố bên ngoài (kinh tế, cạnh tranh, công nghệ...) và bên trong (nguồn lực, năng lực cốt lõi...); Xây dựng chiến lược: các cấp độ chiến lược (công ty, kinh doanh, chức năng) và phương pháp hoạch định chiến lược; Thực thi chiến lược: Cơ cấu tổ chức, lãnh đạo, văn hóa và quản trị sự thay đổi; Kiểm tra và điều

chỉnh chiến lược: Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh phù hợp với sự biến động của môi trường...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Áp dụng được các khái niệm, mô hình và quy trình quản trị chiến lược, phân tích môi trường bên ngoài và nội bộ doanh nghiệp, phương pháp hoạch định chiến lược, thực thi, kiểm tra và điều chỉnh chiến lược...trong việc xây dựng chiến lược doanh nghiệp	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được các chiến lược cấp công ty, cấp kinh doanh và cấp chức năng phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp.	PLO1.6
CLO2.1.1	Ra quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu và công cụ phân tích.	PLO2.1
CLO3.1.1	Tinh thần trách nhiệm và đạo đức trong quản trị doanh nghiệp.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thái độ chủ động, sáng tạo trong việc đề xuất và thực hiện chiến lược; tinh thần học và tự học tốt.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.1.1 CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6 PLO2.1
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.1.1 CLO2.1.1	100%	PLO1.5 PLO1.6 PLO2.1

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Giới thiệu môn học và tổng quan về quản trị chiến lược: + Giới thiệu học phần, mục tiêu, phương pháp đánh giá + Khái niệm, vai trò của chiến lược trong doanh nghiệp	4			Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Môi trường bên ngoài doanh nghiệp: + Phân tích môi trường vĩ mô (PESTEL) + Phân tích môi trường ngành (Mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Porter) + Bài tập	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Môi trường bên trong doanh nghiệp + Phân tích nguồn lực và năng lực doanh nghiệp + Lợi thế cạnh tranh và chuỗi giá trị + Bài tập	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Xác định sứ mệnh,	2	2		Áp dụng,	CLO1.5.1 CLO1.6.1	Thuyết	Đọc bài giảng	A.1,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tầm nhìn và mục tiêu chiến lược + Ý nghĩa của sứ mệnh, tầm nhìn + Thiết lập mục tiêu chiến lược SMART + Bài tập tình huống				phân tích	CLO3.1.1 CLO3.2.1	giảng, thảo luận	chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.2, A.3
5	Chương 5: Cấp độ chiến lược trong doanh nghiệp + Chiến lược cấp công ty (tăng trưởng, ổn định, cắt giảm) + Chiến lược cấp kinh doanh (dẫn đầu chi phí, khác biệt hóa, tập trung) + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Chiến lược cấp công ty: + Chiến lược tập trung, đa dạng hóa. + Chiến lược hợp tác, sáp nhập và mua lại + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Phân tích theo case study, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 7: Chiến lược cạnh tranh cấp kinh doanh: + Mô hình chiến lược cạnh tranh của Porter + Ứng dụng vào thực tế doanh nghiệp + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Case study, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
8	Chương 8: Chiến lược chức năng: + Chiến lược Marketing, sản xuất, tài chính, nhân sự + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Case study, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
9	Chương 9: Triển khai và thực thi chiến lược: + Cấu trúc tổ chức hỗ trợ chiến lược + Quản trị sự thay đổi trong tổ chức + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
10	Chương 10: Kiểm tra và điều chỉnh chiến lược: + Đánh giá hiệu quả chiến lược + Các phương pháp kiểm soát chiến lược + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, case study, thảo luận	Đọc bài giảng chương 10 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
11	Chương 11: Chiến lược trong môi trường toàn cầu: + Toàn cầu hóa và ảnh hưởng đến chiến lược doanh nghiệp + Chiến lược quốc tế + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng, phân tích, ra quyết định	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 11 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
12	Chương 12: Quản trị rủi ro				Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1	Thuyết	Đọc bài giảng chương 12	A.1,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	chiến lược + Nhận diện và phân tích rủi ro + Các phương pháp quản trị rủi ro + Bài tập tình huống	2	2			CLO3.2.1	giảng kết hợp bài tập tình huống	trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.2
13	Chương 13: Ứng dụng công nghệ trong quản trị chiến lược + Chuyển đổi số và tác động đến chiến lược doanh nghiệp + Bài tập tình huống	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Bài tập nhóm, nghiên cứu tình huống thực tế	Đọc bài giảng chương 13 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.3
14	Kiểm tra giữa kỳ - Kiểm tra hoặc trình bày bài tập lớn nhóm		4		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Bài kiểm tra	Ôn tập các chương trước khi đến lớp, làm bài kiểm tra giữa kỳ.2	A.1, A.3
15	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng viên ôn tập, đặt câu hỏi thắc mắc.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Hoàng Văn Hải, Nguyễn Thu Thủy	2020	Quản Trị Chiến Lược	NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân
2	PGS.TS. Trần Kim Dung	2019	Quản trị chiến lược: Lý thuyết và thực tiễn	Nhà xuất bản Lao động
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Hoàng Văn Hải, Nguyễn Thu Thủy	2020	Quản Trị Chiến Lược	NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cung cấp tài liệu nghiên cứu và bài viết về quản trị chiến lược, kinh doanh, kinh tế	https://itrithuc.vn/	2024
2	Nền tảng chia sẻ khóa học mở, bao gồm các bài giảng về quản trị chiến lược từ các trường đại học Việt Nam.	http://www.vocw.edu.vn/	2024

Bình Định, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: Quản trị Kinh doanh****Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD
1.2. Mã HP	AV09309
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3 tín chỉ (2 lý thuyết, 1 thực hành)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	DC10202
1.8. Khoa quản lý	Khoa Ngoại ngữ
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Lê Thị Mỹ Nhớ

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh ngành Quản trị Kinh doanh là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên nền tảng tiếng Anh thương mại cơ bản thông qua các tình huống giao tiếp trong môi trường kinh doanh quốc tế. Học phần sử dụng giáo trình Market Leader, Elementary, 3rd edition, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), đồng thời củng cố ngữ pháp và từ vựng thông dụng trong lĩnh vực thương mại.

Nội dung học phần bao gồm: học các chủ đề như giới thiệu bản thân và nghề nghiệp, công việc và giải trí, vấn đề nơi công sở, du lịch công tác, ẩm thực, mua bán, con người, quảng cáo, công ty và giao tiếp; thực hành kỹ năng ngôn ngữ qua các hoạt động tình huống (case study), luyện kỹ năng viết và làm bài kiểm tra định kỳ. Sinh viên sẽ phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh một cách linh hoạt trong các tình huống kinh doanh thực tế, tạo nền tảng cho các học phần chuyên ngành tiếp theo.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Tiếng Anh ngành Quản trị Kinh doanh được thiết kế nhằm giúp sinh viên trong lớp học ngôn ngữ tiếp cận với thế giới kinh doanh thực tế. Sách học cung cấp khối kiến thức về các kỹ năng đọc, nói, nghe, và phần hướng dẫn cho kỹ năng viết. Trong suốt khóa học, sinh viên được khuyến khích sử dụng kinh nghiệm và ý kiến của họ để tối đa hóa việc tham gia và học hỏi.

2. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.4.1	Hiểu được những hệ thống từ vựng, chức năng ngôn ngữ như giới thiệu bản thân và giới thiệu người khác, gọi điện thoại và giải quyết vấn đề, v.v... và cấu trúc câu liên quan đến chuyên ngành để trình bày hoặc soạn thảo các văn bản có liên quan đến chuyên ngành.	PLO2.4
CLO2.4.2	Giải thích được từ vựng thương mại cơ bản thuộc chuyên ngành quản trị để tham dự các buổi họp, thương thuyết, gọi điện thoại,	PLO2.4
CLO2.4.3	Giải thích được các tài liệu, báo chí về thương mại, và các tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh, và soạn thảo văn bản liên quan ở cấp độ sơ cấp.	PLO2.4
CLO2.4.4	Vận dụng được 4 kỹ năng giao tiếp: Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ cơ bản trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh.	PLO2.4
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1. Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	10%	PLO2.4
A.2. Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.4.1	7.5%	PLO2.4
				CLO2.4.2	7.5%	
				CLO2.4.3	7.5%	
				CLO2.4.4	7.5%	
A.3. Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.4.1	15%	PLO2.4
				CLO2.4.2	15%	
				CLO2.4.3	15%	
				CLO2.4.4	15%	

Rubric 2. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tỉ lệ vắng	>20%	16,1% đến 20%	14,1% đến 16%	12,1% đến 14%	10,1% đến 12%	8,1% đến 10%	6,1% đến 8%	4,1% đến 6%	2,1% đến 4%	0,1% đến 2%	Không vắng

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	+ Giới thiệu về môn học, cách sử dụng Đề cương chi tiết môn học, các nội dung môn học, nội dung kiểm tra, đánh giá môn học. + Giới thiệu sách: Market Leader, Elementary, 3rd edition + Unit 1: Introductions (p.6 – p.13) Starting up Vocabulary: Nationalities Reading: From small town to global leader Language Focus 1: Tobe Language Focus 2: a/an with jobs; wh-questions Skills: Introducing yourself and others Case study: A job fair in Singapore Writing	2	2		+ Hiểu được mục tiêu của môn học, cách thức sử dụng Đề cương chi tiết môn học để nắm bắt nội dung, phương pháp giảng dạy, và các yêu cầu kiểm tra, đánh giá trong suốt khóa học. + Vận dụng từ vựng để viết và giới thiệu bản thân và người khác một cách tự tin, sử dụng các từ vựng về quốc tịch và nghề nghiệp. Bên cạnh đó, họ sẽ thực hành các câu hỏi Wh- và sử dụng đúng cách các từ "a/an" với nghề nghiệp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 1 + Unit 2: Work and leisure (p.14 – p.21) Starting up Vocabulary 1: Days, moths, dates Reading: Describing your routine Language focus 1: Present simple Vocabulary 2: Leisure activities Listening: Working and relaxing Language focus 2: Adverbs and expressions of frequency Skills: Talking about work and leisure Case study Writing	2	2		+ Vận dụng kỹ năng miêu tả thói quen hàng ngày (routine) và nói về công việc cũng như các hoạt động giải trí (leisure activities) bằng cách sử dụng thì hiện tại đơn (Present Simple) và các trạng từ, biểu thức chỉ tần suất. + Vận dụng từ vựng về ngày tháng, các hoạt động giải trí và thực hành kỹ năng nghe qua các tình huống công việc và thư giãn.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1
3	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 2 + Unit 3: Problems (p.22- p.29) Starting up Vocabulary: Adjectives; too/enough Listening: Typical work problems Reading: Workplace problems	2	2		+ Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề qua điện thoại, đặc biệt trong bối cảnh công việc. + Hiểu được cách sử dụng từ vựng về tính từ và cấu	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Language focus 1: Present simple: negatives and questions Language focus 2: have, some and any Skills: Telephoning: solving problems Case study				trúc “too” và “enough” để mô tả các vấn đề công việc, cùng với cách dùng thì hiện tại đơn trong các câu phủ định và câu hỏi.				
4	Revision Unit 1, Unit 2 and Unit 3	2	2		+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong phần ôn tập	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1
5	Unit 4: Travel (p.36-p.43) Starting up Vocabulary: Travel details Listening: A business traveller Language focus: can/can't Reading: Business hotels Language focus 2: There is/there are Skills: Making bookings and checking arrangements	2	2		+ Hiểu được cách sử dụng từ vựng liên quan đến các chi tiết về chuyến đi, đồng thời phát triển kỹ năng nghe và nói qua việc đặt chỗ và kiểm tra các thông tin như khách sạn hay chuyến bay. + Hiểu về cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp như	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Case study Writing				"can/can't" để diễn đạt khả năng, cũng như "there is/there are" để chỉ sự tồn tại của các vật thể trong các tình huống liên quan đến du lịch.				
6	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 4 + Unit 5: Food and entertaining (p.44-p.51) Starting up Vocabulary: Eating out Reading: Fast food in India Listening: Entertaining clients Language focus: Countable and uncountable nouns Skills: Making decisions Case study Writing	2	2		+ Hiểu được cách sử dụng danh từ đếm được và không đếm được, áp dụng trong các tình huống như lựa chọn thực phẩm, nhà hàng và dịch vụ tiếp đón khách. + Hiểu cách thức phân biệt giữa các loại danh từ này và vận dụng chúng trong thực tế.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1
7	Revision Unit 4,5	2	2		+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Revision for Mid-term Test				tập trong phần ôn tập.	CLO2.4.4 CLO3.1.1		và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
8	Mid-term Test Correction	1	1	2	+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong bài kiểm tra giữa kỳ.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.2
9	Unit 6: Buying and selling (p.52-p.59) Starting up Vocabulary: Choosing a product Reading: A success story Language focus 1: Past simple Vocabulary 2: Choosing a service Listening: How to sell Language focus 2: Past time references Skills: Describing a product Case study Writing	2	2		+ Vận dụng kiến thức để mô tả một sản phẩm bằng tiếng Anh một cách rõ ràng và thuyết phục, đồng thời nắm bắt được từ vựng và kỹ năng liên quan đến việc lựa chọn và bán hàng trong môi trường kinh doanh quốc tế. + Vận dụng đúng thì quá khứ đơn và các mốc thời gian quá khứ trong giao tiếp.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
10	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 6 + Unit 7: People (p.66-p.73) Starting up Vocabulary: Describing people Listening: Managing people Language focus 1: Past simple: negatives and questions Reading: Andrea Jung Language focus 2: Question forms Skills: Dealing with problems Case study Writing	2	2		+ Hiểu được cách mô tả con người và quản lý hiệu quả bằng tiếng Anh. + Vận dụng được cách đặt câu hỏi và trả lời về các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ bằng tiếng Anh, bao gồm các câu phủ định, nghi vấn, và câu hỏi thông tin liên quan đến con người và các tình huống nghề nghiệp.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1
11	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 7 + Unit 8: Advertising (p.74-p.81) Starting up Vocabulary: Advertising and markets Reading: TV commercials	2	2		+ Vận dụng từ vựng liên quan đến quảng cáo và thị trường để thảo luận, mô tả, và so sánh các chiến dịch quảng cáo, sử dụng cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất. + Hiểu được các biểu thức	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Language focus 1: Comparatives and superlatives Listening: Good and bad advertising Language focus 2: much / a lot; a little / a bit Skills: Participating in discussions Case study Writing				định lượng như <i>much, a lot, a little, a bit</i> để diễn đạt mức độ, cũng như tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm về hiệu quả của quảng cáo và sở thích cá nhân.				
12	Revision Unti 6, Unit 7 and Unit 8	2	2		+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong phần ôn tập.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1
13	Unit 9: Companies (p.82-p.89) Starting up Vocabulary: Describing companies Language focus 1: Present continuous Reading: Gamesa Language focus 2: Present simple or present continuous	2	2		+ Hiểu được cách mô tả các công ty và hoạt động đang diễn ra bằng tiếng Anh. + Vận dụng bắt đầu một bài thuyết trình bằng tiếng Anh một cách tự tin, sử dụng các cấu trúc và ngôn ngữ phù hợp để giới thiệu	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	Skills: Starting a presentation Case study Writing				bản thân, chủ đề và mục tiêu của bài thuyết trình.				
14	+ Nhắc lại các nội dung đã học ở bài 9 + Unit 10: Communication (p.96-p.103) Starting up Vocabulary: Internal communication Listening: Networking online Language focus 1: Talking about future plans Reading: Communication technology at work Language focus: Will Skills: Making arrangements Case study Writing	2	2		+ Hiểu được cách dùng đúng các cấu trúc ngữ pháp để nói về kế hoạch tương lai (be going to, present continuous, will) và biết cách sắp xếp lịch trình, cuộc hẹn hoặc cuộc họp bằng tiếng Anh trong bối cảnh giao tiếp công việc. + Hiểu được từ vựng liên quan đến giao tiếp nội bộ và công nghệ thông tin trong doanh nghiệp	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương trình	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	TH	KT					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
15	Final revision	2	2		+ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập trong phần ôn tập.	CLO2.4.1 CLO2.4.2 CLO2.4.3 CLO2.4.4 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận	Đọc trước bài giảng và hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	David Cotton David Falvey Simon Kent	2012	Market Leader (Elementary, 3 rd edition)	Pearson Education Limited
2	ThS. Lê Thị Mỹ Nhớ	2025	Handout: Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	Limited Circulation
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Della Summers	2007	Longman Business English Dictionary	Longman
4	Phạm Thị Nguyên Thư	2006	English for Business management	Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
	Nguyễn Thị Thiết			

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	https://itci.edu.vn/tin-tuc/tu-vung-tieng-anh-quan-tri-kinh-doanh/	2025

Bình Định, ngày 20 tháng 08 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



ThS. Lê Thị Mỹ Nhớ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Quản trị dự án đầu tư
1.2. Mã HP	KD01301
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị dự án đầu tư** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển, dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư; Lập dự án đầu tư và phân tích công việc; Quản lý thời gian của dự án đầu tư, Kỹ thuật trình bày mạng công việc, phương pháp Pert/CPM và phương pháp biểu đồ Gantt; Quản lý chi phí dự án; Các vấn đề về quản lý chất lượng, rủi ro và đánh giá dự án đầu tư.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị dự án đầu tư** giúp sinh viên hiểu và giải thích được các vấn đề cơ bản về dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư, chức năng của quản trị dự án đầu tư; hoạch định dự án đầu tư, lập kế hoạch dự án đầu tư và phân tích công việc. Sinh viên phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án, từ đó so sánh, lựa chọn phương án

đầu tư phù hợp. Đồng thời, sinh viên mô tả được cách thức lập tiến độ thực hiện dự án phù hợp với quy mô nguồn lực và lựa chọn được các phương án đầu tư.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Giải thích được các vấn đề cơ bản về dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư, chức năng của quản trị dự án đầu tư; về hoạch định dự án đầu tư, lập kế hoạch dự án và phân tích công việc.	PLO1.5
CLO1.5.2	Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án, từ đó so sánh, lựa chọn phương án đầu tư phù hợp.	PLO1.5
CLO1.5.3	Áp dụng được cách thức lập tiến độ thực hiện dự án phù hợp với quy mô nguồn lực.	PLO1.5
CLO2.1.1	Thực hành lựa chọn được các phương án đầu tư.	PLO2.1
CLO2.3.1	Thành thạo trong giao tiếp hiệu quả, thuyết trình.	PLO2.3
CLO3.1.1	Tạo lập ý thức trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.	PLO3.1
CLO3.2.1	Rèn luyện khả năng tư duy, khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh;	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.5.3	100%	PLO1.5

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
giữa kỳ)						
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.5.3	100%	PLO1.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về đầu tư và dự án đầu tư + Đầu tư + Dự án đầu tư	3	1		Hiểu, giải thích	CLO1.5.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Trình tự và nội dung nghiên cứu của quá trình lập dự án đầu tư + Các bước nghiên cứu và hình thành một dự án đầu tư + Trình tự nghiên cứu và lập dự án đầu tư khả thi + Phương pháp trình bày một dự án đầu tư khả thi + Câu hỏi và bài tập	4	0		Hiểu, phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Câu hỏi và Bài	0	4		Phân tích,	CLO1.5.1 CLO1.5.3	Thuyết	Đọc bài tập chương 2 trước	A.1, A.2,

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tập chương 2				áp dụng	CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.3
4	Chương 3: Nghiên cứu kỹ thuật công nghệ dự án đầu tư + Vị trí phân tích kỹ thuật công nghệ + Nội dung phân tích kỹ thuật công nghệ + Câu hỏi và bài tập	2	2		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 4: Nghiên cứu tài chính dự án đầu tư + Mục đích và tác dụng của phân tích tài chính dự án đầu tư + Xác định tỷ suất tính toán và thời điểm tính toán + Nội dung phân tích tài chính dự án đầu tư tài chính + Tính toán các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của dự án.	3	1		Phân tích	CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Đánh giá độ an toàn về tài chính của dự án + So sánh đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư								
6	Câu hỏi và Bài tập chương 4	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 5: Nghiên cứu kinh tế - Xã hội và môi trường của dự án đầu tư + Lợi ích kinh tế - xã hội – môi trường và tác dụng của phân tích + Khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội dự án đầu tư + Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường dự án đầu tư + Phân tích ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với môi trường sinh thái	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
8	Chương 6: Thẩm định dự án đầu tư + Khái niệm yêu cầu của việc thẩm định dự án đầu tư + Nội dung thẩm định đầu tư + Phương pháp thẩm định dự án đầu tư + Quy định về thẩm tra và thủ tục đăng ký dự án đầu tư + Câu hỏi	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3
9	Câu hỏi và Bài tập chương 6 .	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
10	Chương 7: Tổng quan về quản lý dự án đầu tư + Khái niệm và mục tiêu quản lý dự án đầu tư + Các mô hình tài chính quản lý dự án + Mô hình chìa khóa trao tay + Tổ chức quản lý dự án theo chức	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm; Kiểm tra giữa kỳ.	A.1, A.2, A3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	năng + Mô hình tổ chức chuyên trách quản lý dự án đầu tư + Tổ chức quản lý dự án theo ma trận								
11	Chương 8: Quản lý thời gian và tiến độ của dự án đầu tư + Mạng công việc + Kỹ thuật tổng quan, đánh giá dự án và phương pháp đường găng + Phương pháp biểu đồ Gantt	2	2		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 6,7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3
12	Câu hỏi và Bài tập chương 8	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3
13	Chương 9: Phương pháp nguồn lực cho dự án đầu tư + Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh nguồn lực + Phương pháp nguồn lực hạn chế cho dự án bằng phương pháp ưu	2	2		Phân tích	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc	Đọc bài giảng chương 9 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tiền						nhóm		
14	Chương 10: Dự án ngân sách và quản lý chi phí dự án đầu tư.	3	1		Phân tích, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc	Đọc bài giảng chương 10 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.3
15	Bài tập chương 10: tiếp theo và Ôn tập học tập	1	3		Phân tích	CLO1.2.1 CLO1.51 CLO1.5.2 CLO2.2.1 CLO3.2.1 CLO3.2.2	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc	Đọc bài tập chương 10 và đọc lại bài học các chương đã được học trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Quản trị dự án đầu tư	
2	Đinh Văn Hải, Trần Phương Anh	2019	Quản lý dự án	Nhà xuất bản Tài chính
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2005	Giáo trình lập dự án đầu tư	Nhà xuất bản Thống kê

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
4	TS Đặng Minh Trang	2004	Quản trị dự án đầu tư	Nhà xuất bản Thống kê

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Công cụ trực tuyến giúp sinh viên tạo và quản lý các biểu đồ Gantt cho dự án đầu tư, theo dõi tiến độ, chi phí và thời gian, ứng dụng trong học phần quản trị dự án đầu tư	https://www.ganttpro.com	2024
2	Công cụ hỗ trợ quản lý dự án, giúp sinh viên tổ chức, theo dõi và báo cáo tiến độ công việc của dự án đầu tư	https://www.monday.com	2024
3	Cung cấp các tài liệu nghiên cứu, tiêu chuẩn và chứng chỉ chuyên môn về quản lý dự án và các phương pháp quản lý đầu tư, bao gồm Pert, CPM và biểu đồ Gantt.	https://www.pmi.org	2024
4	Cung cấp các bài viết chi tiết về đầu tư và tài chính	https://www.investopedia.com	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN




ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Ngô Thị Bảo Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị rủi ro
1.2. Mã HP	KD01311
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Nguyễn Thanh Khanh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị rủi ro** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần được trình bày trong 6 chương, với các kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu liên quan đến quản trị rủi ro trong doanh nghiệp. Như các nguyên tắc trong quản trị rủi ro, lịch sử phát triển của quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro, mối quan hệ giữa quản trị chiến lược và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp, đo lường về rủi ro. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức liên quan đến nhận diện rủi ro, kiểm soát và tài trợ rủi ro và quản trị rủi ro về nhân sự, tài

sản và pháp lý. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng nhận dạng và đo lường, dự kiến các mức độ rủi ro để đưa ra các giải pháp kiểm soát rủi ro trong thực tế kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị rủi ro** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị rủi ro tại các tổ chức, doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, trình bày được tổng quan về rủi ro quản trị rủi ro, mối liên hệ giữa quản trị rủi ro và quản trị chiến lược, quản trị các hoạt động khác trong doanh nghiệp. Thông qua các phân tích, đánh giá sinh viên nhận diện được các loại rủi ro và quy trình xử lý rủi ro, qua đó sinh viên đưa ra được các phương án kiểm soát rủi ro cụ thể trong doanh nghiệp. Trên cơ sở được trang bị kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, sinh viên có kỹ năng hoạch định, phân tích, thiết kế các chương trình, chính sách liên quan đến rủi ro về các lĩnh vực nhân sự, tài chính, pháp lý...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Tổng hợp kiến thức về khái niệm, vai trò, đặc điểm của hoạt động quản trị rủi ro đối với các doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.5.2	Tổng hợp các kiến thức liên quan đến quy trình xây dựng hoạt động quản trị rủi ro một cách hiệu quả trong doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích, nhận diện được các rủi ro đối với doanh nghiệp; từ đó vận dụng kiến thức, kỹ năng quản trị để kiểm soát và tài trợ rủi ro.	PLO1.6
CLO1.6.2	Vận dụng các kiến thức liên quan các hoạt động quản trị rủi ro để giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp liên quan đến rủi ro về nhân sự, tài chính, pháp lý.	PLO1.6
CLO2.1.1	Vận dụng được các kỹ năng về hoạch định chiến lược, lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện công việc; kỹ năng tư duy; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng ra quyết định liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro trong tổ chức, doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1

CLO3.2.1	Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.2
----------	--	--------

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị rủi ro 1. Khái quát về rủi ro. 2. Tổng quan về Quản trị rủi ro. 1.3. Mối quan hệ của quản trị rủi ro với quản trị chiến lược và quản trị hoạt động trong doanh nghiệp.	5	5		Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Nhận diện và phân tích rủi ro. 1. Nhận dạng rủi ro 2. Phân tích rủi ro. 3. Các loại rủi ro trong doanh nghiệp.	5	5		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Kiểm soát và tài trợ rủi ro. 1. Khái niệm và các nguyên tắc của kiểm soát rủi ro. 2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro. 3. Tài trợ rủi ro.	5	5		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

4	Chương 4: Quản trị rủi ro nhân lực. 1. Khái niệm và phân loại rủi ro nhân lực. 2. Nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực. 3. Quy trình quản trị rủi ro nhân lực 4. Kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực.	5	5		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO2.1.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Độc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Quản trị rủi ro tài chính. 1. Khái niệm và phân loại rủi ro tài chính. 2. Nhận dạng và phân tích rủi ro tài chính. 3. Quy trình quản trị rủi ro tài chính 4. Kiểm soát và tài trợ rủi ro tài chính.	5	5		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO2.1.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Độc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Quản trị rủi ro pháp lý. 1. Khái niệm và phân loại rủi ro pháp lý. 2. Nhận dạng và phân tích rủi ro pháp lý. 3. Quy trình quản trị rủi ro pháp lý. 4. Kiểm soát và tài trợ rủi ro pháp lý.	5	5		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO2.1.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Độc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	GS.TS Trần Hùng	2017	Giáo trình Quản trị rủi ro	NXB Hà Nội
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
2	PGS.TS Nguyễn Thị Liên Diệp	2018	Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp	NXB Hồng Đức
3	PGS.TS Nguyễn Lê Cường	2020	Giáo trình Nguyên lý Quản trị rủi ro	NXB Tài Chính Hà Nội

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Phân tích và quản lý rủi ro trong kinh doanh.	https://tintuonline.com.vn/phan-tich-va-quan-ly-rui-ro-trong-kinh-doanh-20715.html	2024
2	Nhận diện rủi ro trong xuất nhập khẩu và đánh giá mức độ ảnh hưởng.	https://ecus.vn/tin-tuc/nhan-dien-rui-ro-trong-xuat-nhap-khau-va-danh-gia-muc-do-anh-huong-den-doanh-nghiep	2024

Bình Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



TS. Nguyễn Thanh Khanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị sự kiện
1.2. Mã HP	KD01312
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị sự kiện** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học gồm: Khái niệm và phân loại sự kiện: Sự kiện doanh nghiệp, sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội, hội nghị, triển lãm,...; Quy trình tổ chức sự kiện; Quản lý tài chính và nhân sự; Marketing và truyền thông sự kiện; Quản lý rủi ro và pháp lý...

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị sự kiện** giúp sinh viên hiểu về kiến thức quản trị sự kiện cơ bản: Khái niệm và phân loại sự kiện: Sự kiện doanh nghiệp, sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội, hội nghị, triển lãm,...; Quy trình tổ chức sự kiện: Từ ý tưởng, lập kế hoạch, thực hiện đến đánh giá sau sự kiện; Quản lý tài chính và nhân sự: Ngân sách, tài trợ, nhân lực, đối tác; Marketing và truyền thông sự kiện: Xây dựng chiến lược quảng bá, quan hệ công chúng, truyền thông số; Quản lý rủi ro và pháp lý: Đảm bảo an toàn, xin giấy phép, xử lý khủng hoảng...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Áp dụng được khái niệm nguyên tắc và vai trò của quản trị sự kiện trong kinh doanh và xã hội, phân loại và mô tả các loại sự kiện khác nhau như sự kiện doanh nghiệp, sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí, lễ hội, hội nghị, triển lãm...	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được quy trình lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá sự kiện, các yếu tố pháp lý và đạo đức liên quan đến tổ chức sự kiện.	PLO1.6
CLO2.1.1	Lập kế hoạch và thiết kế sự kiện phù hợp với mục tiêu và đối tượng khách hàng.	PLO2.1
CLO3.1.1	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động và sáng tạo trong công việc.	PLO3.1
CLO3.2.1	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong tổ chức sự kiện; có tinh thần học và tự học.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.2.1 CLO2.1.1	100%	PLO1.5
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.2.1 CLO2.1.1	100%	PLO1.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Giới thiệu tổng quan về quản trị sự kiện: + Khái niệm, vai trò và xu hướng của ngành sự kiện + Phân loại sự kiện: Doanh nghiệp, văn hóa, thể thao, giải trí, triển lãm... + Các giai đoạn trong quản lý sự kiện + Thảo luận: Phân tích một sự kiện thực tế	3	1		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Quy trình lập kế hoạch sự kiện: + Xác định mục tiêu, đối tượng sự kiện + Xây dựng ý tưởng & chủ đề sự kiện + Lập kế hoạch tổng thể (timeline, checklist) + Bài tập nhóm: Lên ý tưởng cho một sự kiện cụ thể	2	2		Phân tích, lên kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Quản lý tài chính và nhân sự trong tổ	2	2		Phân tích, lập kế hoạch	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1	Thuyết giảng, case	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	chức sự kiện + Xây dựng ngân sách sự kiện + Huy động tài trợ & tối ưu hóa chi phí + Tuyển dụng, phân công và điều phối nhân sự sự kiện + Tình huống thực hành: Quản lý ngân sách cho một sự kiện					CLO3.1.1 CLO3.2.1	study, thảo luận	ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	
4	Chương 4: Tổ chức và điều phối sự kiện + Chọn địa điểm, thiết bị, nhà cung cấp dịch vụ + Kịch bản chương trình (Run-down) + Điều phối khách mời, người dẫn chương trình, diễn giả + Bài tập nhóm: Lập kế hoạch tổ chức một sự kiện thực tế	2	2		Áp dụng, lập kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Truyền thông và marketing sự kiện + Xây dựng	2	2		Áp dụng, lập kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết,	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	chiến lược quảng bá sự kiện (Online & Offline) + Quan hệ báo chí, truyền thông và KOLs + Quản lý thương hiệu trong sự kiện + Thực hành: Lập kế hoạch truyền thông cho một sự kiện.							phát biểu ý kiến, làm bài tập.	
6	Chương 6: Quản lý rủi ro và xử lý khủng hoảng trong sự kiện + Các loại rủi ro sự kiện (tài chính, pháp lý, an ninh, thời tiết...) + Kế hoạch dự phòng và phương án xử lý khủng hoảng + Tình huống thực hành: Giải quyết một sự cố sự kiện giả định	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2
7	Chương 7: Đánh giá và tổng kết sự kiện + Đánh giá hiệu quả sự kiện (KPIs, phản hồi khách hàng)	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Báo cáo tổng kết & bài học rút ra + Bài tập nhóm: Đánh giá một sự kiện thực tế								
8	Chương 8: Thực hành tổ chức sự kiện & ôn tập + Bài tập lớn (kiểm tra giữa kỳ): Nhóm sinh viên thực hành tổ chức một sự kiện nhỏ + Nhận xét, đánh giá từ giảng viên & bạn học + Ôn tập & trao đổi kinh nghiệm	2	2		Áp dụng, phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Case study, thảo luận nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Văn Hường	2020	Quản trị sự kiện – Lý thuyết và thực tiễn	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM
2	Nguyễn Đình Thọ	2019	Marketing sự kiện – Chiến lược và thực hành	NXB Lao Động
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Vũ Thị Phương Anh	2016	Tổ chức và điều hành sự kiện chuyên nghiệp	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Lê Thị Mỹ Hạnh	2017	Quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện	NXB Thông tin và Truyền thông

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cung cấp tin tức và bài viết về tổ chức sự kiện, marketing sự kiện, chiến lược truyền thông và các xu hướng mới nhất trong ngành.	https://www.advertisingvietnam.com	2024
2	Chuyên trang về marketing, quảng bá thương hiệu, trong đó có nhiều bài viết chuyên sâu về quản lý sự kiện và truyền thông sự kiện.	https://www.brandsvietnam.com	2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị quan hệ khách hàng
1.2. Mã HP	KD01313
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Marketing căn bản
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị quan hệ khách hàng** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: Những kiến thức tổng quan về quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu, chiến lược, dịch vụ chăm sóc, quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên có kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu khách hàng, có kỹ năng xây dựng chiến lược khách hàng hiệu quả, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các xung đột phát sinh trong quan hệ với khách hàng.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị quan hệ khách hàng** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị quan hệ khách hàng trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức và phân biệt được các chiến lược quản trị quan hệ khách hàng; Vận dụng tốt quy trình quản trị quan hệ khách hàng; Nắm được các nội dung về quản lý xung đột, về kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng; Rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu khách hàng; Kỹ năng xây dựng chiến lược quan hệ khách hàng, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng; Nhận định và kịp thời giải quyết xung đột phát sinh trong quan hệ với khách hàng. Sau khi học xong, sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến quản trị khách hàng trong doanh nghiệp, xây dựng mô hình dữ liệu khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng từ đó quản trị hiệu quả quá trình ra quyết định mua của khách hàng.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Tổng hợp được những khái niệm, nội dung tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu, các chiến lược khách hàng, dịch vụ khách hàng, chăm sóc và duy trì sự hài lòng của khách hàng	PLO1.5
CLO1.5.2	Xác định được các yếu tố tác động đến hiệu quả của hoạt động quản trị khách hàng trong doanh nghiệp	PLO1.5
CLO1.6.1	Vận dụng, phân tích và đo lường được mức độ hài lòng của khách hàng; có kỹ năng phân tích cơ sở dữ liệu khách hàng để đưa ra các chiến lược chăm sóc khách hàng, quản trị dịch vụ và gia tăng sự hài lòng cho khách hàng	PLO1.6
CLO2.1.1	Thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác quản trị quan hệ khách hàng: kỹ năng giải quyết xung đột; kỹ năng chăm sóc khách hàng	PLO2.1
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết	PLO3.1

	luyện và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	
CLO3.2.1	Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng 1. Quản trị quan hệ khách hàng 2. Đặc điểm và phạm vi của quản trị quan hệ khách hàng. 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ khách hàng. 4. Mối quan hệ của quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động khác trong doanh nghiệp.	4			Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng. 1. Bản chất và vai trò của dịch vụ khách hàng. 2. Các cấp độ của dịch vụ khách hàng.	4			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

	3. Lựa chọn hình thức dịch vụ khách hàng.								
3	Chương 3: Chiến lược quản trị quan hệ khách hàng. 1. Cơ sở xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng. 2. phát triển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng. 3. Xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng. 1. Dữ liệu và thông tin. 2. Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng. 3. Đạo đức và pháp lý trong việc sử dụng dữ liệu, thông tin khách hàng. 4. Công cụ thu thập thông tin và dữ liệu khách hàng.	4			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Quản trị quan hệ khách hàng với các	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO3.1.1,	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội	A.1, A.2, A.3

	công cụ truyền thông marketing. 1. Quản trị quan hệ khách hàng với quảng cáo. 2. Quản trị quan hệ khách hàng với khuyến mại. 3. Quản trị quan hệ khách hàng với quan hệ công chúng. 4. Quản trị quan hệ khách hàng với bán hàng cá nhân. 5. Quản trị quan hệ khách hàng với marketing trực tiếp. 6. Quản trị quan hệ khách hàng với marketing trực tuyến.					CLO3.2.1		dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
6	Chương 6: Duy trì sự hài lòng của khách hàng và quản trị xung đột 1. Tổ chức hoạt động chăm sóc khách hàng. 2. Quản lý xung đột với khách hàng. 3. Xây dựng văn hóa dịch vụ chăm sóc khách hàng.	4			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7	Chương 7: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng. 1. Vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng. 2. Các giai đoạn kiểm tra, đánh giá. 3. Các tiêu chuẩn đánh giá. 4. Điều chỉnh chiến lược quản trị quan hệ khách hàng.	4				Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 7. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
---	---	---	--	--	--	--------------------------	--	-------------------------	--	---------------

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	PGS.TS Trương Đình Chiến, TS Nguyễn Hoài Long	2023	Giáo trình Quản trị Quan hệ khách hàng	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Ngô Thị Phương Anh	2021	Quản trị Quan hệ khách hàng	NXB Thông tin và truyền thông

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Quản trị quan hệ khách hàng: Yếu tố sống còn của Doanh nghiệp	https://amis.misa.vn/85283/quan-tri-quan-he-khach-hang-la-gi/	2024
2	Quản trị quan hệ khách hàng: Thực trạng và giải pháp	https://tailieuthamkhao.com/quan-tri-quan-he-khach-hang-thuc-trang-va-giai-phap-cho-cac-doanh-nghiep-1-37620	2024

Bình Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Lập kế hoạch kinh doanh
1.2. Mã HP	KD01314
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị doanh nghiệp
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Lập kế hoạch kinh doanh** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: kiến thức cơ bản về lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp, nhận diện cơ hội và hình thành ý tưởng kinh doanh, nội dung kế hoạch kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Lập kế hoạch kinh doanh** giúp sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và hình thành bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lời, khả năng hoàn vốn.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.4.1	Áp dụng các kiến thức cơ bản về trình tự lập kế hoạch kinh doanh.	PLO1.4
CLO1.4.2	Áp dụng các phương pháp nhận diện cơ hội kinh doanh và hình thành ý tưởng kinh doanh	PLO1.4
CLO1.6.1	Áp dụng các kiến thức về doanh nghiệp, thị trường, marketing, tài chính để Lập kế hoạch kinh doanh cụ thể.	PLO1.6
CLO2.1.1	Thành thực trong kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh và trình bày kế hoạch kinh doanh	PLO2.1
CLO2.2.1	Vận dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO2.2
CLO3.1.1	Tạo lập ý thức trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	PLO3.1
CLO3.2.1	Yêu thích nghề kinh doanh và không ngừng sáng tạo và phát triển trong việc lập các kế hoạch kinh doanh.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1, CLO3.2.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.4.2 CLO1.6.1	100%	PLO1.4, PLO1.6
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.4.2 CLO1.6.1	100%	PLO1.4, PLO1.6

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Giới thiệu về Lập kế hoạch kinh doanh + Khái niệm về kế hoạch kinh doanh + Các bước lập kế hoạch kinh doanh + Vai trò của kế hoạch kinh doanh	3	1		Hiểu, Giải thích, Phân tích	CLO1.4.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 1: Giới thiệu về Lập kế hoạch kinh doanh (Tiếp theo) + Tìm hiểu và khám phá bản thân về tính cách của chủ kinh doanh thành đạt và mức độ sẵn sàng kinh doanh. + Xác định những đặc điểm hoàn thiện để hoàn thiện để trở thành người kinh doanh thành công	3	1		Hiểu, Giải thích, Phân tích	CLO1.4.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Câu hỏi và Bài tập Chương 1 Thực hành Lập kế hoạch kinh doanh sơ bộ	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.4.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 1 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 2: Nhận diện cơ hội và hình thành ý tưởng kinh doanh + Các khái niệm cơ bản về cơ hội kinh doanh và ý	4	0		Phân tích	CLO1.4.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tương kinh doanh. + Nhận diện cơ hội kinh doanh.							thiết, phát biểu ý kiến.	
5	Chương 2: Nhận diện cơ hội và hình thành ý tưởng kinh doanh (tiếp theo) + Kỹ thuật hình thành ý tưởng kinh doanh. + Đánh giá ý tưởng kinh doanh.	3	1		Phân tích	CLO1.4.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 2 (tiếp theo), hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Câu hỏi và Bài tập chương 2 Thực hành Lập kế hoạch kinh doanh sơ bộ	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.4.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Câu hỏi và Bài tập chương 2 Thực hành Lập kế hoạch kinh doanh sơ bộ	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.4.2 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh + Phân tích môi trường kinh doanh. + Phân tích khách hàng. + Phân tích đối thủ cạnh tranh.	2	2		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
9	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh (tiếp theo) + Mô tả sản phẩm/dịch vụ. + Chiến lược và kế hoạch Marketing.	3	1		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
10	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh (tiếp theo) + Kế hoạch tác nghiệp. + Kế hoạch phát	2	2		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	triển doanh nghiệp.						nhóm	kiến.	
11	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh (tiếp theo) + Nhóm đồng sáng lập và điều hành doanh nghiệp. + Các rủi ro chủ yếu và biện pháp đối phó.	2	2		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
12	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh (tiếp theo) + Kế hoạch tài chính. + Mẫu bản kế hoạch kinh doanh.	2	2		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
13	Chương 3: Nội dung kế hoạch kinh doanh (tiếp theo) + Những điều cần tránh trong bản kế hoạch kinh doanh. + Đánh giá bản kế hoạch kinh doanh.	3	1		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
14	Thực hành: + Lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ. + Đánh giá kế hoạch kinh doanh của mình	0	4		Áp dụng	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 3 (tiếp theo), nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
15	Kiểm tra + Ôn tập học tập	3	1		Phân tích	CLO1.4.1 CLO1.4.2 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, tham luận	Ôn lại bài học các chương đã được học trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Lập kế hoạch kinh doanh	
2	Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga	2016	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	ĐH Kinh tế Quốc dân
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Văn Trần, Bùi Anh Tuấn, Đặng Hồng Thủy, Phan Thủy Chi	2002	Cẩm nang khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp	Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội
4	David H. Bangs	2007	Hướng dẫn Lập kế hoạch kinh doanh	Nhà xuất bản lao động xã hội
5	Brian Finch	2008	Nghệ thuật lên Kế hoạch kinh doanh hiệu quả	Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cung cấp tin tức, kiến thức và các bài học liên quan đến khởi nghiệp và kinh doanh. Các bài viết hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh, các câu chuyện thành công từ doanh nhân Việt Nam.	https://doanhnghiepv.vn/	2024
2	Cung cấp các bài viết cho việc xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết về lập kế hoạch chiến lược, quản lý dự án và marketing.	https://www.startups.com	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**

GIẢNG VIÊN

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Ngô Thị Bảo Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)
(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Quản trị Thương hiệu
1.2. Mã HP	KD01315
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Marketing căn bản
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị thương hiệu** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm tổng quan về thương hiệu và quản trị thương hiệu, bảo hộ và phát triển thương hiệu tại các doanh nghiệp. Thêm vào đó, học phần cung cấp cho sinh viên quy trình xây dựng và đăng ký bảo hộ thương hiệu. Xây dựng và khai thác thương hiệu một cách hiệu quả trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học từ học phần để phân tích và đề xuất chiến lược quản trị thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị thương hiệu** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị thương hiệu trong giai đoạn hiện nay, trình bày được quy trình xây dựng và phát triển thương hiệu. Thông qua các phân tích, sinh viên đánh giá được tính hiệu quả trong công tác quản trị thương hiệu tại doanh nghiệp, tình huống thương hiệu cụ thể. Đồng thời, sinh viên có kiến thức liên quan đến xây dựng và bảo hộ, phát triển thương hiệu. Trên cơ sở được trang bị kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, sinh viên có kỹ năng hoạch định, phân tích, thiết kế các chương trình, chính sách liên quan đến thương hiệu. Bên cạnh đó, học phần này là nền tảng để sinh viên học chuyên sâu hơn về chuyên ngành quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến quản trị thương hiệu trong các công ty, tổ chức như xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu, bảo hộ và định vị thương hiệu về một sản phẩm hoặc lĩnh vực nào đó mà doanh nghiệp đang thực hiện.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Tổng hợp kiến thức về khái niệm, vai trò, đặc điểm của hoạt động quản trị thương hiệu đối với các doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.5.2	Tổng hợp các kiến thức liên quan đến điều kiện xây dựng và khai thác thương hiệu một cách hiệu quả trong doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.5.3	Xác định được các bước để lập kế hoạch xây dựng, bảo hộ và phát triển thương hiệu; đánh giá hiệu quả công tác quản trị thương hiệu của doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được ảnh hưởng các yếu tố của môi trường marketing đến hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp;	PLO1.6
CLO1.6.2	Vận dụng các kiến thức liên quan các hoạt động tác nghiệp quản trị thương hiệu để giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp.	PLO1.6
CLO1.6.3	Phân tích, vận dụng và giải quyết được các vấn đề đối với những tình huống liên quan đến hoạt động xây dựng, định vị	PLO1.6

	và bảo hộ thương hiệu, cũng như khai thác thương hiệu một cách hiệu quả.	
CLO2.1.1	Vận dụng được các kỹ năng về hoạch định chiến lược, lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện công việc; kỹ năng tư duy; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng ra quyết định liên quan đến hoạt động quản trị thương hiệu trong tổ chức, doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.5.3, CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3	100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.5.3, CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị thương hiệu 1. Thương hiệu 2. Quản trị thương hiệu 3. Các thách thức trong quản trị thương hiệu, phương thức thay đổi và phát triển	3	2		Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

2	Chương 2: Giá trị thương hiệu 1. Giá trị thương hiệu. 2. Vai trò và tầm quan trọng của thương hiệu 3. Các yếu tố hình thành giá trị thương hiệu.	3	2		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Chiến lược thương hiệu. 1. Khái niệm về chiến lược thương hiệu 2. Tầm quan trọng của thiết kế chiến lược thương hiệu 3. Nội dung chiến lược thương hiệu 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược thương hiệu	2	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
	Chương 4 Xây dựng thương hiệu. 1. Các loại thương hiệu. 2. Mô hình xây dựng thương hiệu. 3. Quy trình xây dựng thương hiệu.	2	3		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1, CLO1.6.2, CLO1.6.3, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 5: Chiến lược thương hiệu 1. Khái niệm về chiến lược thương hiệu 2. Tầm quan trọng của thiết kế	4	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2, CLO1.6.1, CLO1.6.2, CLO1.6.3, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

	chiến lược thương hiệu 3. Nội dung chiến lược thương hiệu 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược thương hiệu								
6	Chương 6: Định vị thương hiệu 1. Khái niệm định vị thương hiệu. 2. Vai trò và tầm quan trọng của định vị thương hiệu. 3. Quá trình định vị thương hiệu. 4. Các chiến lược định vị thương hiệu. 5. Tái định vị và đổi mới hình ảnh thương hiệu	4	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 7: Thiết kế hệ thống nhận thương hiệu. 1. Hệ thống nhận diện thương hiệu. 2. Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu 3. Thiết kế các yếu tố nhận diện thương hiệu	4	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.2 CLO1.6.3 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 7. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Chương 8: Tài sản thương hiệu và Bảo hộ thương hiệu.	4	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.3 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 8. Nghe giảng và ghi chú các nội	A.1, A.2, A.3

	1. Khái niệm tài sản thương hiệu. 2. Mô hình tài sản thương hiệu. 3. Thành phần tài sản thương hiệu. 4. Khái niệm bảo hộ thương hiệu. 5. Quyền sở hữu trí tuệ. 6. Bảo hộ sở hữu trí tuệ ở nước ngoài. 7. Bảo hộ sở hữu trí tuệ trong nước							dụng cần thiết, phát biểu ý kiến.	
9	Chương 9: Phát triển và mở rộng thương hiệu. 1. Tầm quan trọng của phát triển và mở rộng thương hiệu. 2. Phát triển thương hiệu. 3. Quản trị danh mục thương hiệu. 4. Nhượng quyền thương hiệu. 5. Các quyết định Marketing liên quan đến quản trị thương hiệu	4	4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 9. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	TS. Bùi Văn Quang	2021	Quản trị thương hiệu Lý thuyết đến thực tiễn	NXB Lao động Xã hội
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
2	TS. Nguyễn Quang Dũng	2012	Giáo trình Quản trị thương hiệu	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Những cuốn sách hay về quản trị thương hiệu	https://blog.bizbooks.vn/sach-quan-tri-thuong-hieu/	2024
2	Những yếu tố đưa thương hiệu Việt Nam thăng hạng	https://ngkt.mofa.gov.vn/nhung-yeu-to-dua-thuong-hieu-quoc-gia-viet-nam-tang-hang/	2024

Bình Định, ngày 10 tháng 05 năm 2024

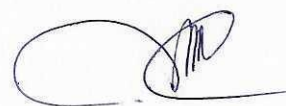
KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Quản trị sản xuất
1.2. Mã HP	KD01316
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 5/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thu Hiền

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Quản trị sản xuất** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học gồm: các khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như dự báo nhu cầu, hoạch định việc tổ chức các yếu tố sản xuất, hoạch định nhu cầu vật tư, hoạch định lịch trình sản xuất, quản lý hàng tồn kho...

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Quản trị sản xuất** giúp sinh viên hiểu và đánh giá thực trạng trong công tác quản lý sản xuất tại doanh nghiệp hiện tại, từ đó đề xuất phương án, mô hình quản lý sản xuất với mục tiêu tối thiểu hóa chi phí sản xuất cho doanh nghiệp; đồng thời qua đó nhằm tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, thông qua việc trang bị các kiến thức về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công

tác hoạch định như dự báo nhu cầu, hoạch định việc tổ chức các yếu tố sản xuất, hoạch định nhu cầu vật tư, hoạch định lịch trình sản xuất, quản lý hàng tồn kho...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Phân tích được đặc tính của quá trình sản xuất và tác nghiệp, xây dựng, lựa chọn các mô hình, các phương pháp dự báo nhu cầu.	PLO1.5
CLO1.6.1	Hoạch định kế hoạch tổng hợp trong quản trị các yếu tố sản xuất như lao động, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, vốn và công nghệ, tổ chức các bộ phận sản xuất theo hướng tối ưu về chi phí.	PLO1.6
CLO2.1.1	Lập kế hoạch bố trí công việc; quản trị hàng tồn kho tối ưu theo các mô hình.	PLO2.1
CLO3.1.1	Phát triển tinh thần trách nhiệm và cam kết với chất lượng sản phẩm.	PLO3.1
CLO3.2.1	Rèn luyện tư duy cải tiến liên tục, sẵn sàng đổi mới để tối ưu hóa quy trình sản xuất, tinh thần học và tự học cao.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.1.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	100%	PLO1.5 PLO3.2
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	100%	PLO1.5 PLO3.2

a. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quát về quản trị sản xuất: + Các khái niệm cơ bản + Mục tiêu của quản trị sản xuất + Vai trò của quản trị sản xuất + Các nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất + Đánh giá hiệu quả quản trị sản xuất + Bài tập	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Dự báo nhu cầu: + Khái niệm + Các loại dự báo nhu cầu + Các phương pháp dự báo nhu cầu + Bài tập	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2: Dự báo nhu cầu: (tiếp theo) + Các phương pháp dự báo nhu cầu + Bài tập	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Hoàn thành bài tập 1, 2 chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập 3,4	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
4	Chương 3: Hoạch định tổng hợp: + Khái niệm hoạch định tổng hợp + Các chiến lược hoạch định tổng hợp + Phương pháp hoạch định tổng hợp. + Bài tập	3	1		Hoạch định	CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, hoàn thành bài tập chương 3.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 4: Quản trị hàng tồn kho: + Các khái niệm liên quan đến quản trị tồn kho + Các loại chi phí trong quản trị tồn kho + Bài tập	3	1		Hoạch định, lập kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 4: Quản trị hàng tồn kho: (tiếp theo) + Đo lường, đánh giá hiệu quả tồn kho + Bài tập + Kiểm tra giữa kỳ	3	1		Hoạch định, lập kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 4, hoàn thành bài tập chương 4 phần 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, hoàn thành bài tập chương 4, kiểm tra giữa kỳ.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 5: Hoạch định nhu cầu vật tư: + Khái niệm và	3	1		Hoạch định, lập kế hoạch	CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, tham	Đọc bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	mục tiêu MRP + Dữ liệu đầu vào và đầu ra của MRP + Quy trình hoạch định nhu cầu vật tư + Xác định kích cỡ lô hàng + Bài tập					CLO3.2.1	luận, thảo luận, làm việc nhóm	ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	
8	Chương 6: Lập lịch trình sản xuất: + Mục tiêu của lịch trình sản xuất + Các nguyên tắc sắp xếp thứ tự các công việc trên máy + Phương pháp phân công công việc theo nguyên tắc Hungary (bài toán chọn) + Phương pháp lập lịch trình công việc theo sơ đồ Gantt + Ứng dụng sơ đồ Pert trong lập lịch trình công việc + Bài tập + Ôn tập	3	1		Hoạch định, lập kế hoạch	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 6, hoàn thành bài tập chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, đặt câu hỏi ôn tập.	A.1, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thu Hiền	2024	Bài giảng Quản trị sản xuất	
2	Đồng Thị Thanh	2018	Lý thuyết và bài tập	Nhà XB Lao động

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
	Phuong		Quản trị sản xuất và dịch vụ	
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Đặng Minh Trang	2005	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Nhà XB Thống kê
4	Trương Đoàn Thể	2002	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	Nhà XB Thống kê

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Các thông tin về nền kinh tế Việt Nam	https://baohinhphu.vn/kinh-te.htm	2024
2	Các thông tin thống kê về doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	2024
3	Cung cấp thông tin về các phần mềm quản lý sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp	https://kama-software.com/	2024

Bình Định, ngày ... tháng năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thu Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG
KHOA KINH TẾ VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp

1.1. Tên học phần	Kiểm toán căn bản
1.2. Mã học phần	KT03317
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2 tín chỉ
1.5. Phân bố thời gian	
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần học trước	Nguyên lý kế toán
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	Thạc sỹ Hà Thị Mỹ

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần **Kiểm toán căn bản** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm các nội dung cơ bản: khái niệm, lịch sử hình thành, chức năng của kiểm toán; phân loại hoạt động kiểm toán theo các tiêu chí khác nhau; một số thuật ngữ sử dụng trong lĩnh vực kiểm toán như gian lận, nhầm lẫn, trọng yếu, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ; phương pháp và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán, quy trình kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kiểm toán căn bản** trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản mang tính chất nguyên lý của hoạt động kiểm toán. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức có thể nhận biết các quy trình kiểm toán, kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán, phương pháp kiểm toán, các bước thu thập, xử lý, phân tích thông tin và lập báo cáo kiểm toán; xây dựng kế hoạch kiểm toán, lựa chọn phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán, phân tích các bằng chứng và lập được các báo cáo kiểm toán trong từng trường hợp cụ thể. Học phần góp phần hình thành cho người học phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Áp dụng các kiến thức về kiểm toán, bao gồm: nội dung cơ bản và nâng cao của các khái niệm, các vấn đề về kiểm toán thực hiện các hoạt động liên quan đến quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.6.1	Áp dụng các kỹ thuật, phương pháp kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; trình bày được trình tự của một cuộc kiểm toán.	PLO1.6
CLO2.1.1	Phát triển các kỹ năng chuyên sâu như kỹ năng phân tích dữ liệu nhằm xử lý, giải quyết các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán tại các đơn vị, từ đó hình thành kỹ năng tư duy phản biện.	PLO2.1
CLO2.1.2	Thể hiện kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kiểm toán đề dùng vào những mục đích riêng, đặc biệt ứng dụng vào nghề nghiệp của mình.	PLO2.1
CLO3.1.1	Thể hiện tinh thần kỷ luật, có tinh thần hợp tác	PLO3.1
CLO3.1.2	Thể hiện thái độ tự chủ, độc lập khi đưa ra ý kiến thảo luận và kết luận chuyên môn; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của người học

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Đánh giá quá trình						
A.1	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 1	CLO3.1.1	100%	
A.2	5%	Đánh giá nhận thức và thái độ	Rubric 2	CLO3.1.2	100%	
A.3	5%	Đánh giá bài tập	Rubric 3	CLO2.1.1 CLO2.1.2	100%	PLO2.1
A.4	20%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1 CLO1.6.1	100%	PLO 1.5
II. Đánh giá cuối kỳ						
A.5	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1 CLO1.6.1	100%	PLO1.5

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên tham dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về Kiểm toán + Tiền đề ra đời của kiểm toán + Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán	3	1		Hiểu, Giải thích	CLO1.5.1 CLO3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận, bài tập	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	+ Khái niệm kiểm toán + Chức năng kiểm toán + Phân loại kiểm toán								
2	Chương 2: Các khái niệm cơ bản sử dụng trong Kiểm toán + Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán + Gian lận và nhầm lẫn + Trọng yếu + Rủi ro kiểm toán + Bằng chứng kiểm toán + Giả định hoạt động liên tục + Hồ sơ kiểm toán	4	0		Hiểu, Giải thích	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng Bài tập, thảo luận Tự học	Đọc bài giảng chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, thảo luận	A1, A2, A4, A5
3	Chương 3: Kiểm soát nội bộ + Khái niệm + Mục tiêu của soát nội bộ + Các thành phần của kiểm soát nội bộ	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng thảo luận	Đọc bài giảng chương 3 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 2, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A4, A5
4	Chương 3: Kiểm soát nội bộ (tiếp theo) + Các thành phần của kiểm soát nội bộ + Những hạn chế cố hữu của kiểm soát nội bộ	3	1		Phân tích	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng thảo luận	Đọc bài giảng chương 3 (tiếp theo) trước khi đến lớp, làm bài tập chương 2, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A1, A2, A4, A5

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
5	Chương 4: Phương pháp Kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong Kiểm toán + Phương pháp kiểm toán + Chọn mẫu kiểm toán	3	1		Phân tích, Áp dụng	CL01.6.1 CL02.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng Bài tập, thảo luận	Đọc bài giảng chương 4 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập; Kiểm tra giữa kỳ.	A1, A2, A3, A4, A5
6	Chương 5: Quy trình Kiểm toán + Lập kế hoạch kiểm toán + Thực hiện kiểm toán + Kết thúc kiểm toán	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng Bài tập, thảo luận	Đọc chương 5 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A2, A3, A5
7	Chương 5: Quy trình Kiểm toán (tiếp theo) + Thực hiện kiểm toán + Kết thúc kiểm toán	2	2		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.1.2	Thuyết giảng Bài tập, thảo luận	Đọc chương 5 trước khi đến lớp, làm bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm bài tập về nhà.	A1, A2, A3, A5
8	+ Bài tập + Ôn tập	2	0		Áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.6.1	Thuyết giảng, thảo	Nghe giảng và ghi chú các nội	A1, A2,

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
						CL02.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.1.2	luyện, Bài tập	dùng cần thiết, phát biểu ý kiến.	A3, A5

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Hà Thị Mỹ	2024	Bài giảng Kiểm toán căn bản	Bài giảng lưu hành nội bộ
2	Hà Thị Mỹ	2024	Bài tập Kiểm toán căn bản	Bài giảng lưu hành nội bộ
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Kiểm toán – Trường ĐH Kinh tế TP.HCM	2014	Kiểm toán + Bài tập Kiểm toán	NXB Kinh tế TP.HCM
4	Bộ Tài chính	2014	Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	NXB Tài chính

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Cung cấp chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA), tài liệu hướng dẫn và các bài viết chuyên sâu về nghề	https://www.ifac.org/	2024

	ngành kế toán - kiểm toán.		
2	Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA) – Nhiều tài liệu học tập, bài giảng, đề thi liên quan đến kiểm toán.	https://www.accaglobal.com/	2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Tăng Quyền

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

GIẢNG VIÊN



ThS. Hà Thị Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kiến tập thực tế
1.2. Mã HP	KD01318
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	2 tín chỉ, 60 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thu Hiền

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kiến tập thực tế** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh. Đây là học phần được tổ chức vào học kỳ 6 năm 3, sinh viên sau khi đã hoàn thành xong chương trình kiến thức cơ sở ngành và một số học phần chuyên ngành. Học phần kiến tập thực tế gồm 2 tín chỉ, sinh viên thực hiện các nội dung của học phần tại các tổ chức, doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn, kết quả của học phần bao gồm cuốn báo cáo kiến tập thực tế, được trình bày từ 25-30 trang. Nội dung gồm có 3 chương, chương 1: Giới thiệu khái quát về đơn vị thực tập. Chương 2: Nội dung công việc thực tập tại đơn vị. Chương 3: Tự đánh giá kết

qua công việc thực tập tại đơn vị. Trên cơ sở vận dụng kiến thức đã được trang bị tại nhà trường vào việc giải quyết một số nội dung cơ bản, thực tiễn tại các cơ sở thực tập nhằm củng cố kiến thức lý thuyết và rèn luyện kỹ năng làm việc cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kiến tập thực tế** giúp sinh viên có các kỹ năng làm việc thực tế và vận dụng các kiến thức đã được đào tạo thông qua quan sát, phân tích và đánh giá một số nội dung cơ bản. Thông qua việc tập sự các công việc của chuyên viên tại vị trí được doanh nghiệp sắp xếp, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tế; nắm được tình hình thực hiện các chức năng quản lý, hiểu và vẽ được sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp; bước đầu vận dụng tổng hợp kiến thức lý thuyết đã học; thu thập và phân tích tư liệu, đánh giá một số hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh nghiệp. Kết thúc thời gian kiến tập sinh viên hoàn thành được báo cáo kiến tập theo yêu cầu và quy định của nhà trường.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được các nội dung liên quan đến giới thiệu khái quát chung về tổ chức, doanh nghiệp như: Thông tin chung; lịch sử hình thành và phát triển tổ chức, doanh nghiệp; giới thiệu ngành, lĩnh vực kinh doanh; đặc điểm sản xuất, kinh doanh; cơ cấu bộ máy quản lý của doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.2.2	Tổng hợp được kiến thức về quy trình làm việc; trình bày được những nội dung công việc đang thực hiện tại các vị trí của doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.5.1	Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vào thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của doanh nghiệp và theo yêu cầu của học phần kiến tập thực tế.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích, đánh giá và đưa ra được một số bài học thực tiễn đối với vị trí tập sự tại doanh nghiệp.	PLO1.6

CLO1.6.2	Phân tích, đánh giá được một số kết quả thu nhận được trong quá trình kiến tập tại đơn vị.	PLO1.6
CLO2.2.1	Thuần thực kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm tại tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện các nội dung công việc được giao và hoàn thành nội dung báo cáo.	PLO2.2
CLO2.3.1	Thành thạo trong giao tiếp bằng nói và văn bản để thực hiện các nội dung công việc được giao và hoàn thành nội dung báo cáo.	PLO2.3
CLO2.5.1	Thuần thực tin học văn phòng trình bày báo cáo kiế tập thực tế theo quy định.	PLO2.5
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra giữa kỳ	0%					
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	90%	Đánh giá báo cáo	Rubric 6	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.5.1 CLO1.6.1 CLO1.6.2	100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
				CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO2.5.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1		

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Giới thiệu khái quát về đơn vị thực tập. 1. Thông tin đơn vị 2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị 3. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị 4. Cơ cấu tổ chức 5. Tình hình hoạt động kinh doanh		15		Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3

	của đơn vị qua các năm. 6. Đánh giá chung								
2	Chương 2: Nội dung công việc thực tập tại đơn vị. 1. Mô tả quy trình làm việc thực tế của sinh viên tại đơn vị. 2. Bài học thực tế từ công việc thực tập được phân công tại đơn vị.		20		Hiểu, áp dụng	CLO1.2.2 CLO1.6.1, CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Tự đánh giá kết quả công việc thu nhận được tại đơn vị thực tập. 1. Nhận xét. 2. Một số kết quả thu nhận được. 3. Đề xuất, ý kiến cải thiện nội dung công việc tập sự.		15		Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1. CLO1.6.2, CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3
4	Hoàn thiện nội dung và hình thức báo cáo kiến tập thực tế. 1. Hình thức, quy cách thực hiện báo cáo. 2. Giấy xác nhận hoàn thành thực tập của đơn vị thực tập. 3. Phiếu nhận xét của giáo viên hướng dẫn		10		Hiểu, áp dụng	CLO2.3.1 CLO2.5.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3

4	Đánh giá báo cáo kiến tập thực tế. 1. Sinh viên nộp báo cáo về khoa đào tạo.				Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO2.5.1 CLO3.2.1		Hoàn thành báo cáo theo quy định và theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.	A.1, A.2, A.3
---	---	--	--	--	--------------------------	--	--	---	---------------------

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Đề cương chi tiết học phần kiến tập thực tế ngành quản trị kinh doanh.	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Quy định thực hiện kiến tập thực tế ngành quản trị kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
3	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Hướng dẫn thực hiện báo cáo kiến tập thực tế ngành quản trị kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
4	Khoa Kinh tế và Du lịch		Báo cáo kiến tập thực tế ngành quản trị kinh doanh các năm	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh	https://qtu.edu.vn/	2024
2	Đề cương chi tiết học phần kiến tập thực tế ngành quản trị kinh doanh.	https://qtu.edu.vn/	2024

Bình Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



ThS. Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Thương mại điện tử
1.2. Mã HP	KD01319
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	0 tín chỉ, 0 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 06/08
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Khoa Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Hoàng Kỳ Minh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thương mại điện tử nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:

- Thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh; xác định các cơ hội kinh doanh thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử,...; các cơ sở hạ tầng của thương mại điện tử.

- Các kiến thức bán hàng qua web, các mô hình chiến lược B2B từ EDI đến EC, các khái niệm về đấu giá, cộng đồng ảo và web portal; các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, các vấn đề liên quan pháp luật, đạo đức và thuế.

- Các phương pháp tích hợp hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý dự án thương mại điện tử,...

3. Mục tiêu học phần

Học phần Thương mại điện tử sẽ giúp sinh viên hiểu và vận dụng các nội dung kiến thức tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, triển khai kinh doanh trên Internet, các loại hình kinh doanh trên Internet, các điều kiện cần thiết để kinh doanh trên Internet, các vấn đề về cơ sở hạ tầng pháp lý, kinh tế, xã hội có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh trên Internet. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả, ứng dụng kiến thức trong giải quyết một số tình huống minh họa thực tế. Giúp học viên có thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Hiểu được những kiến thức tổng quan về thương mại điện tử.	PLO1.1
CLO1.1.2	Hiểu được các cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, mô hình hoạt động thương mại điện tử, thanh toán và marketing điện tử.	PLO1.1
CLO1.1.3	Phân tích các tình huống rủi ro trong thương mại điện tử.	PLO1.1
CLO2.1.1	Phân tích các kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện các nghiệp vụ khai thác thông tin trên Internet để kinh doanh thương mại điện tử.	PLO2.1
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ nghiêm túc, chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận nhóm hoặc thảo luận trên lớp.	PLO3.1
CLO3.1.2	Có khả năng hoạch định và triển khai kế hoạch marketing điện tử.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10 %	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	PLO3.1

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO2.1.1	100%	PLO1.1 PLO2.1
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO2.1.1 CLO3.1.2	100%	PLO1.1 PLO2.1 PLO3.1

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/củ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử 1.1. Khái niệm chung về thương mại điện tử 1.2. Lịch sử hình thành thương mại điện tử 1.3. Thực trạng phát triển thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam 1.4. Kế hoạch phát triển tổng thể thương mại điện tử 1.5. Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Những vấn đề cơ bản về thương mại điện tử? + Tìm hiểu các giao dịch thương mại điện tử. + Các lợi ích và hạn chế?	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/củ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/TL/TN/TH	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 2: Triển khai công việc kinh doanh trên Internet 2.1. Đại cương về Internet 2.2. Website 2.3. Quy trình triển khai thương mại điện tử	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Tìm hiểu về kinh doanh trên Internet và website? + Tìm hiểu các cơ sở hạ tầng và an toàn thông tin trong thương mại điện tử.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Thanh toán điện tử 3.1. Tổng quan về thanh toán điện tử 3.2. Mô hình B2C 3.3. Mô hình B2B 3.4. Một số mô hình thương mại điện tử khác Kiểm tra giữa kỳ	6			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 1.1.3 CLO 2.1.1 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu trong GT. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Sự khác biệt của các mô hình thương mại điện tử?	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Marketing điện tử (eMarketing) 4.1. Tổng quan về marketing điện tử 4.2. Marketing trực tuyến 4.3. Nghiên cứu thị trường 4.4. Chiến lược của eMarketing	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.1 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Các hình thức marketing điện tử. + Tìm hiểu sự khác biệt giữa truyền thống và marketing	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/củ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/TL/TN/TH	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	4.5. Quảng cáo trên Internet 4.6. Email marketing 4.7. Viral marketing 4.8. Một số sai lầm thường gặp trong eMarketing							điện tử	
5	Bài 5: Phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử 5.1. Các vấn đề an ninh trong thương mại điện tử 5.2. Các biện pháp phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Thế nào là thị trường SGDCK và thị trường OTC? + Các cơ chế giao dịch.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Phan Nguyễn Bảo Quỳnh	2024	Bài giảng Thương mại điện tử (Lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Quang Trung
2	Nguyễn Việt Khôi	2020	Giáo trình thương mại điện tử: Từ lý thuyết đến ứng dụng	Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Trần Văn Hoè	2010	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	Đại học Kinh tế Quốc dân
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Laudon, K. C. & Traver, C. G.	2014	Ecommerce: Business, technology, society	Pearson
2	Turban et al.	2018	Electronic commerce 2018: A managerial and social network perspectives	Springer

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam	https://vecom.vn/	
2	Báo cáo thương mại điện tử Việt Nam	https://idea.gov.vn/	

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Hoàng Kỳ Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)

(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Thị trường chứng khoán
1.2. Mã HP	KD01320
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	0 tín chỉ, 0 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 06/08
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Khoa Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Phan Nguyễn Bảo Quỳnh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thị trường chứng khoán (TTCK) bao gồm những kiến thức cơ bản về TTCK, các tổ chức có liên quan đến sự vận hành của TTCK và cách thức tiến hành giao dịch trên TTCK chính thức, đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp định giá chứng khoán cơ bản.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Thị trường chứng khoán nhằm giúp sinh viên có khả năng dự báo về thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán,... Định giá cổ phiếu, trái phiếu. Nhận biết các chỉ số tài chính công ty và áp dụng trong

phân tích cơ bản (có thể). Nhận biết cơ chế giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán. Liên hệ với thực tế thị trường tài chính Việt Nam và thế giới. Người học sẽ được hướng dẫn các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả, ứng dụng kiến thức trong giải quyết một số tình huống minh họa trong thực tiễn. Giúp học viên có thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.1.1	Hiểu được những kiến thức căn bản về thị trường chứng khoán, cơ chế vận hành, hoạt động của SGDCCK nói chung và tại Việt Nam nói riêng.	PLO1.1
CLO1.1.2	Giải quyết các bài toán về phân tích và đầu tư chứng khoán, lựa chọn đầu tư vào ngành nghề, chứng khoán phù hợp.	PLO1.1
CLO1.1.3	Ứng dụng công nghệ thông tin để phân tích dữ liệu thị trường nhằm phục vụ cho các nhà quản lý đưa ra các quyết định phù hợp.	PLO1.1
CLO2.1.1	Phân tích các kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh trên thị trường chứng khoán	PLO2.1
CLO2.1.2	Có kỹ năng hiểu, phân tích và nhận định được biến động thị trường, phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán	PLO2.1
CLO3.1.1	Đi học đều, có thái độ nghiêm túc, chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận nhóm hoặc thảo luận trên lớp.	PLO3.1
CLO3.1.2	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn về thị trường tài chính, hệ thống tài chính, làm nền tảng trong quá trình nghiên cứu về kỹ thuật đầu tư chứng khoán trong tương lai.	PLO3.1

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10 %	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	PLO3.1

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO2.1.1 CLO2.1.2	100%	PLO1.1 PLO2.1
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60 %	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO2.1.1 CLO2.1.2	100%	PLO1.1 PLO2.1

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/củ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/TL/TN/TH	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Thị trường chứng khoán 1.1. Thị trường chứng khoán 1.2. Vai trò, chức năng thị trường chứng khoán 1.3. Cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán 1.4. Các hành vi tiêu cực trên thị trường chứng khoán	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Lịch sử hình thành TTCK? + Những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán? + Tìm hiểu cơ chế hoạt động và các hành vi tiêu cực trên TTCK.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Công ty cổ phần 2.1. Khái niệm, đặc điểm công ty cổ	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 3.1.1	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu - Định hướng nội dung thảo luận các vấn	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/ch ương/c hủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	phần 2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty cổ phần 2.3. Các loại hình công ty cổ phần 2.4. Các nguồn tài trợ công ty cổ phần 2.5. Chính sách cổ túc 2.6. Vị thế cổ đông 2.7. Tách và gộp cổ phần 2.8. Xác định giá trị doanh nghiệp							đề sau: + Tìm hiểu các đặc điểm của CTCP + Các loại hình tài trợ của CTCP là gì?	
3	Chương 3: Chứng khoán 3.1. Tổng quan về chứng khoán 3.2. Trái phiếu 3.3. Cổ phiếu Kiểm tra giữa kỳ	6			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 1.1.3 CLO 2.1.1 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu trong GT. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Khái niệm và bản chất các loại chứng khoán? + Công ty chứng khoán có vai trò như thế nào trên TTTC?	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Thị trường sơ cấp - Phát hành chứng khoán 4.1. Thị trường sơ cấp 4.2. Phát hành trên TT sơ cấp 4.3. Phát hành lần đầu ra công chúng 4.4. Phát hành trái phiếu CP 4.5. Phát hành trái phiếu và cổ phiếu Cty	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.1 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Các điều kiện phát hành trái phiếu và cổ phiếu. + Trái phiếu chính phủ và phương pháp phát hành? + Mục đích	A.1, A.2, A.3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/ch ương/c hủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/BTL/ TL/TN/T H	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								phát hành trái phiếu và cổ phiếu công ty.	
5	Bài 5: Thị trường thứ cấp - Sở Giao dịch chứng khoán 5.1. Giới thiệu TT thứ cấp 5.2. Mô hình tổ chức Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM 5.3. Hoạt động giao dịch trên TTCK tập trung 5.4. Các trường hợp giao dịch đặc biệt	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 2.1.1 CLO 2.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận	- Tìm và đọc trước tài liệu. - Định hướng nội dung thảo luận các vấn đề sau: + Thế nào là thị trường SGDCK? + Các cơ chế giao dịch.	A.1, A.2, A.3
6	Bài 6: Thị trường phi tập trung 6.1. Giới thiệu 6.2. Tổ chức hoạt động	4			Hiểu, giải thích, tính	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Tổ chức hoạt động trên thị trường OTC là như thế nào?	A.1, A.2, A.3
7	Bài 7: Công ty chứng khoán 7.1. Sự cần thiết của công ty chứng khoán 7.2. Vai trò của công ty chứng khoán trên TT 7.3. Mô hình hoạt động của công ty chứng khoán 7.4. Các nghiệp vụ của công ty chứng khoán	4			Hiểu, giải thích	CLO 1.1.1 CLO 1.1.2 CLO 3.1.1 CLO 3.1.2	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn. - Định hướng thảo luận: + Vai trò của công ty chứng khoán? + Cơ cấu của công ty chứng khoán?	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Phan Nguyễn Bảo Quỳnh	2024	Bài giảng Thị trường chứng khoán (Lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Quang Trung
2	Bùi Kim Yến và Nguyễn Minh Kiều	2013	Giáo trình thị trường chứng khoán	Lao động - Xã hội
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang	2011	Nghiên cứu thị trường	Lao động - Xã hội
2	Bùi Kim Yến	2011	Phân tích đầu tư chứng khoán	Lao động - Xã hội
3	Mishkin and Eakins	2015	Financial Markets and Institutions	Pearson

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Luật chứng khoán	https://thuvienphapluat.vn/	

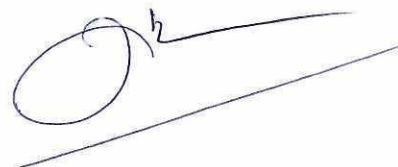
Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Phan Nguyễn Bảo Quỳnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)
(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Đàm phán trong kinh doanh
1.2. Mã HP	KD01321
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Đàm phán trong kinh doanh** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần được trình bày 6 chương, cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đàm phán trong kinh doanh. Bao gồm: Tổng quan đàm phán trong kinh doanh, các đặc điểm và lưu ý khi thực hiện đàm phán kinh doanh, tiến trình đàm phán kinh doanh, nghệ thuật đàm phán kinh doanh, đàm phán kinh doanh môi trường quốc tế và các rào cản tác động đến hiệu quả của đàm phán kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Đàm phán trong kinh doanh** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về đàm phán trong kinh doanh. Sinh viên hiểu rõ được đặc điểm, phương thức, các loại hình và phong cách đàm phán trong kinh doanh, tiến trình thực hiện hoạt động đàm phán, từ đó sinh viên có kinh nghiệm và những lưu ý trong quá trình đàm phán. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên có các kiến thức tổng quan về đàm phán kinh doanh quốc tế, kết hợp với việc được trang bị các kỹ năng giao tiếp, nghệ thuật trong đàm phán cũng như hiểu rõ về các rào cản có thể gặp phải trong quá trình đàm phán. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng được trang bị trong học phần để áp dụng vào các hoạt động đàm phán trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Tổng hợp được những khái niệm, đặc điểm, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và các phương thức đàm phán trong kinh doanh.	PLO1.5
CLO1.5.2	Xác định được những nội dung, phương thức và chiến lược thực hiện trong đàm phán kinh doanh.	PLO1.5
CLO1.6.1	Áp dụng kiến thức chuyên môn về ngành quản trị kinh doanh để thực hiện tiến trình đàm phán kinh doanh	PLO1.6
CLO1.6.2	Áp dụng nghệ thuật đàm phán để thực hiện đàm phán kinh doanh.	PLO1.6
CLO1.6.3	Áp dụng kiến thức chuyên môn về ngành quản trị kinh doanh để thực hiện tiến trình đàm phán kinh doanh quốc tế.	PLO1.6
CLO1.6.4	Phân tích các rào cản trong đàm phán kinh doanh để lựa chọn phương thức, nội dung đàm phán phù hợp và hiệu quả.	PLO1.6
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1

CLO3.2.1	Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.	PLO3.2
----------	--	--------

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A6.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3.	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3.	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về đàm phán trong kinh doanh 1. Khái niệm đàm phán kinh doanh 2. Đặc điểm đàm phán trong kinh doanh 3. Vai trò và tầm quan trọng của đàm phán trong kinh doanh 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả đàm phán. 5. Các hình thức và phong cách đàm phán	5			Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Nội dung, phương thức và chiến lược đàm phán trong kinh doanh	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	1. Nội dung đàm phán 2. Các phương thức đàm phán trong kinh doanh 2. Các chiến lược đàm phán trong kinh doanh 3. Nguyên tắc đàm phán 4. Các lưu ý khi đàm phán kinh doanh								
3	Chương 3: Tiến trình đàm phán kinh doanh 1. Chuẩn bị đàm phán 2. Kế hoạch đàm phán 3. Đàm phán chính thức 4. Sau đàm phán	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Nghệ thuật trong đàm phán kinh doanh	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết,	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh							phát biểu ý kiến.	
5	Chương 5: Đàm phán kinh doanh quốc tế 1. Khái quát về đàm phán kinh doanh quốc tế 2. Các nguyên tắc và tiêu chuẩn đàm phán kinh doanh quốc tế 3. Lưu ý khi đàm phán kinh doanh quốc tế 4. Các nội dung của đàm phán kinh doanh quốc tế	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.3 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Rào cản trong đàm phán kinh doanh 1. Môi trường đàm phán 2. Khác biệt văn	5			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1		Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	hóa 3. Chính phủ và pháp luật 4. Sự thay đổi khách quan								

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Th.S Nguyễn Thị Kiều Trang	2024	Bài giảng Đàm phán trong kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	GS.TS Hoàng Đức Thân	2019	Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh	NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân Hà Nội
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	GS.TS Đoàn Thị Hồng Vân	2012	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	NXB Lao động Xã hội

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Đàm phán trong hoạt động xuất nhập khẩu	https://tuoitre.vn/dang-sau-ky-tich-xuat-khau-va-nhung-cuoc-dam-phan-mo-	2024

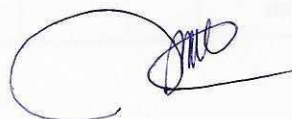
		duong-cho-doanh-nghiep-20250130100030335.htm	
2	Nghệ thuật đàm phán kinh doanh	https://bizfly.vn/techblog/dam-phan-trong-kinh-doanh.html	2023

Bình Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Nghệ thuật lãnh đạo
1.2. Mã HP	KD01322
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	TS. Nguyễn Thanh Khanh

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Nghệ thuật lãnh đạo** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính bao gồm: Những khái niệm, vai trò, đặc điểm, bản chất của nghề lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo thông qua giới thiệu các kỹ năng lãnh đạo hiệu quả; quyền lực và sự ảnh hưởng của quyền lực trong lãnh đạo. Các phương thức động viên của người lãnh đạo. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng nhận thức được vị trí, vai trò và các công việc của người lãnh đạo trong tổ chức, doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Nghệ thuật lãnh đạo** giúp sinh viên tự tổng hợp được những khái niệm, đặc điểm, vai trò và tầm quan trọng của nhà lãnh đạo. Thông qua phân tích bản chất của nghề lãnh đạo sinh viên biết vận dụng và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quyền lực của nhà lãnh đạo, hiểu rõ được các ưu và nhược điểm của từng phong cách lãnh đạo. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng được trang bị trong học phần để áp dụng đưa ra các giải pháp quản lý trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Tổng hợp được những khái niệm, đặc điểm, vai trò và tầm quan trọng của nhà lãnh đạo.	PLO1.5
CLO1.5.2	Phân tích được những khái niệm, vai trò, bản chất của nghề lãnh đạo; các kỹ năng lãnh đạo hiệu quả và các phương thức động viên của người lãnh đạo.	PLO1.5
CLO1.5.3	Xác định được vị trí, vai trò và các nội dung công việc của người lãnh đạo trong tổ chức, doanh nghiệp	PLO1.5
CLO1.6.1	Vận dụng, phân tích và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quyền lực của người lãnh đạo; các ưu và nhược điểm trong từng phong cách lãnh đạo; vận dụng trong việc đưa ra các quyết định cơ bản trong công tác lãnh đạo.	PLO1.6
CLO3.1.1	Hợp tác làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được mục tiêu học tập rõ ràng. Rèn luyện khả năng tư duy, khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh; có tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A6.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.5.3 CLO1.6.1	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.5.1, CLO1.5.2 CLO1.5.3 CLO1.6.1	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về nghệ thuật lãnh đạo 1. Khái quát chung về lãnh đạo. 2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý 3. Bản chất, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo trong tổ chức. 4. Hiệu quả của lãnh đạo. 5. Các tiếp cận chủ yếu về lãnh đạo.	8			Hiểu, áp dụng	CLO1.5.1 CLO1.5.3 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Quyền lực và sự ảnh hưởng 1. Khái niệm quyền lực 2. Đặc điểm,	6			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

	bản chất và vai trò của quyền lực 3. Các cấp độ lãnh đạo 4. Tầm ảnh hưởng của quyền lực 5. Nguyên tắc ủy quyền trong quản trị								
3	Chương 3: Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo 1. Phẩm chất của người lãnh đạo giỏi 2. Tầm nhìn của người lãnh đạo giỏi 3. Kỹ năng của người lãnh đạo	8			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.5.2 CLO1.5.3 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Bản chất công việc và phong cách lãnh đạo 1. Bản chất công việc của người lãnh đạo 2. Vai trò của người lãnh đạo 3. Phong cách lãnh đạo	8			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	TS Vũ Nhật Tân	2023	Giáo trình Nghệ thuật lãnh đạo	NXB Thông tin và Truyền thông
II. Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Hữu Lam	2009	Nghệ thuật lãnh đạo	NXB Thống kê
3	JOHN C. MAXWELL	2024	21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo	NXB Lao động

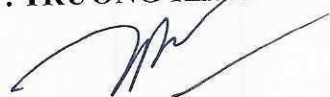
Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Lãnh đạo chuyên đổi	https://jonathanmphan.com/vi/cong-dong/lanh-dao-chuyen-doi/	2024

Định, ngày 20 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



TS. Nguyễn Thanh Khanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Hành vi tổ chức
1.2. Mã HP	KD01323
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị marketing
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Hành vi tổ chức** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn của ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: nghiên cứu về những hành vi cá nhân trong tổ chức, tìm hiểu những thay đổi, xung đột về hành vi cá nhân, nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế và thay đổi hành vi tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Hành vi tổ chức** giúp sinh viên có các kiến thức cơ sở cần thiết cho nhà quản trị dựa trên nền tảng của nghiên cứu tâm lý học, xã hội học. Giúp các nhà

quản trị tương lai hiểu biết về các nguyên nhân, yếu tố tác động, cả bên trong và ngoại cảnh, dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; học được 1 số phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức. Nhà quản lý nào cũng cần có kỹ năng quan hệ con người tốt để có thể quản lý cấp dưới, giao tiếp với cấp trên, quản trị thành công sự thay đổi của tổ chức. Những kiến thức kỹ năng này càng có ý nghĩa thực tiễn trong bối cảnh Việt nam, khi các doanh nghiệp, các tổ chức đều đang buộc phải đổi mới.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.4.1	Áp dụng thành thạo những kiến thức liên quan đến cơ sở của hành vi cá nhân để đưa ra quyết định cá nhân, động lực cho người lao động, hành vi nhóm trong hoạt động của doanh nghiệp.	PLO1.4
CLO1.4.2	Áp dụng được các phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức	PLO1.4
CLO1.5.1	Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu học thuyết về lãnh đạo và các loại quyền lực	PLO1.5
CLO1.6.1	Áp dụng được các yếu tố thiết kế cơ cấu tổ chức, các mô hình tổ chức phổ biến, những nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn cơ cấu tổ chức, văn hoá tổ chức;	PLO1.6
CLO3.1.1	Tạo lập tinh thần hợp tác, tham gia học tập: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.4.2, CLO1.5.1, CLO1.6.1	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.4.2, CLO1.5.1, CLO1.6.1	100%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HÀNH VI TỔ CHỨC 1.1. Hành vi tổ chức và vai trò của hành vi tổ chức 1.2. Chức năng của hành vi tổ chức 1.3. Đối	4	0		Hiểu, áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	tượng, nhiệm vụ và nội dung môn học hành vi tổ chức 1.4. Quan hệ giữa hành vi tổ chức với các môn học khác 1.5. Hành vi tổ chức với những thách thức và cơ hội của tổ chức								
2	CHƯƠNG 2: CƠ SỞ CỦA HÀNH VI CÁ NHÂN 2.1. Thái độ 2.2. Tính cách 2.3. Nhận thức 2.4. Học hỏi	4	0		Phân tích, áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	CHƯƠNG 3: RA QUYẾT ĐỊNH CÁ NHÂN 3.1. Quá trình ra quyết định hợp lý 3.2. Ra quyết định cá nhân trên thực tế 3.3. Nâng cao tính sáng tạo trong việc ra quyết định cá nhân 3.4. Nâng cao hiệu quả trong việc ra quyết định	4	0		Áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
4	CHƯƠNG 4: ĐỘNG LỰC LAO ĐỘNG 4.1. Động lực của cá nhân trong tổ chức 4.2. Các học thuyết về động lực lao động 4.3. Tạo động lực trong các tổ chức ở Việt Nam	4	0		Áp dụng	CLO1.4.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	CHƯƠNG 5: CƠ SỞ HÀNH VI NHÓM 5.1. Khái niệm và phân loại nhóm 5.2. Lý do và các giai đoạn hình thành, phát triển nhóm 5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân trong nhóm 5.4. Xây dựng nhóm hiệu quả	4			Áp dụng	CLO1.4.2, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	CHƯƠNG 6: LÃNH ĐẠO VÀ QUYỀN LỰC 6.1. Lãnh đạo và quyền lực: khái niệm, mối quan hệ và sự khác biệt 6.2. Các học thuyết về lãnh đạo 6.3. Các loại quyền lực và cơ	4			Áp dụng	CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 6. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	sở của chúng								
7	CHƯƠNG 7: GIAO TIẾP TRONG TỔ CHỨC 7.1. Giao tiếp 7.2. Xung đột 7.3. Đàm phán	2			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 7. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	CHƯƠNG 8: CƠ CẤU TỔ CHỨC 8.1. Khái niệm, tầm quan trọng của cơ cấu tổ chức 8.2. Các yếu tố then chốt cần quan tâm khi thiết kế cơ cấu tổ chức 8.3. Các mô hình tổ chức phổ biến 8.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn cơ cấu tổ chức	2			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 8. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
	CHƯƠNG 9: VĂN HOÁ TỔ CHỨC 9.1. Văn hoá tổ chức 9.2. Sáng tạo và bảo tồn văn hoá 9.3. Thay đổi văn hoá tổ chức	2			Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO1.6.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 9. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	PGS. TS. Bùi Anh Tuấn, TS. Phạm Thúy Hương	2011	Giáo trình Hành vi tổ chức	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân
II. Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Hữu Lam	2009	Hành vi tổ chức	Nhà xuất bản tổng hợp TP. Hồ Chí Minh
3	Robbín, Stephen P. & Judge Timothy A.	2013	Organizational Behaviour	Pearson Education

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Hành vi tổ chức	https://n12businessmanagement.wordpress.com/wp-content/uploads/2012/04/hanh-vi-to-chuc.pdf	2012
2	Hành vi tổ chức	https://businesswiki.codx.vn/hanh-vi-to-chuc-la-gi/	2023

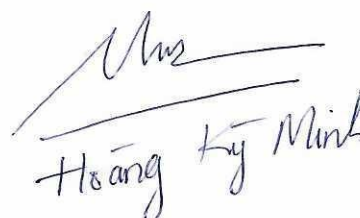
Bình Định, ngày 15 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (Quản trị Kinh doanh)****(Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tổng hợp)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Chuyển đổi số trong kinh doanh
1.2. Mã HP	KD01324
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 70 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 7/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Chuyển đổi số trong kinh doanh** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn của ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Chuyển đổi số trong kinh doanh** giúp sinh viên có các kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; Đồng thời, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng các kiến thức cơ bản để hình thành các kỹ năng phân tích và đánh giá các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.4.1	Áp dụng quy trình chuyển đổi kinh doanh số để xây dựng lộ trình số và tạo ra tổ chức số hiệu quả cao.	PLO1.4
CLO1.5.1	Áp dụng các kiến thức chuyên sâu của hoạt động chuyển đổi số, các tình huống kinh doanh liên quan đến chuyển đổi số ở một vài bối cảnh.	PLO1.5
CLO1.6.1	Áp dụng các kiến thức về hạ tầng công nghệ số của chuyển đổi số kinh doanh để thực hiện các hoạt động quản trị doanh nghiệp và nhận biết giá trị của các công nghệ mới trong việc tạo ra lợi thế kinh doanh bền vững.	PLO1.6
CLO3.1.1	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với cá nhân và tổ chức.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, không ngừng sáng tạo, thích nghi với sự thay đổi.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	PLO3.2
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.5.1, CLO1.6.1	100%	PLO1.5, PLO1.6
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.4.1, CLO1.5.1, CLO1.6.1	100%	PLO1.5, PLO1.6

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Tổng quan về chuyển đổi số trong kinh doanh 1.1. Sự hình thành và phát triển Chuyển đổi số 1.2. Khái niệm & Phân biệt các thuật ngữ Chuyển đổi số trong kinh doanh 1.3. Các đặc điểm Chuyển đổi số trong kinh doanh 1.4 Lợi ích và rào cản của Chuyển đổi số trong kinh doanh	4			Áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 1: Tổng quan về chuyển đổi số trong kinh doanh (tiếp theo) 1.1. Sự hình thành và phát triển Chuyển đổi số 1.2. Khái niệm & Phân biệt các thuật ngữ Chuyển đổi số trong kinh doanh 1.3. Các đặc điểm Chuyển đổi số trong kinh doanh 1.4 Lợi ích và rào cản của Chuyển đổi số trong kinh doanh	4			Áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 2: Quá trình CDS trong kinh doanh 3.1. Lộ trình CDS trong kinh doanh 3.2. CDS mô hình kinh doanh 3.3. Các giai đoạn trong CDS trong kinh doanh 3.4. Quá trình CDS trong doanh nghiệp	4			Áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 2: Quá trình CDS trong kinh doanh 3.1. Lộ trình CDS trong kinh doanh 3.2. CDS mô hình kinh doanh 3.3. Các giai đoạn trong CDS trong kinh doanh 3.4. Quá trình CDS trong doanh nghiệp	4			Áp dụng	CLO1.4.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Chương 3: Hệ sinh thái CDS trong kinh doanh 2.1. Hệ sinh thái giải pháp khách hàng 2.2. Hệ sinh thái nhân lực	4			Giải thích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2.3. Hệ sinh thái công nghệ 2.4. Hệ sinh thái chính sách phát triển								
6	Chương 3: Hệ sinh thái CDS trong kinh doanh 2.1. Hệ sinh thái giải pháp khách hàng 2.2. Hệ sinh thái nhân lực 2.3. Hệ sinh thái công nghệ 2.4. Hệ sinh thái chính sách phát triển	4			Giải thích, áp dụng	CLO1.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	
7	Chương 4: Hạ tầng công nghệ số của CDS trong kinh doanh 4.1. Trí tuệ nhân tạo 4.2. Điện toán đám mây 4.3. Mạng không dây thế hệ mới	4			Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
8	Kiểm tra + ôn tập	2			Áp dụng	CLO1.4.1, CLO1.5.1, CLO1.6.1	Thuyết giảng, tham luận	Đọc trước tài liệu các chương đã học. Nghe giảng, ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Geoger Westerman, Didie Bonnet, Andrew McAfee	2019	Số hoá doanh nghiệp: Từ chiến lược đến thực thi	Nhà xuất bản Công Thương, Hà Nội
II. Sách, giáo trình tham khảo				
2	Linsay Herbert	2017	Digital transformation – Build your organization’s future for the innovation age	Bloomsbury Publishing Plc

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
3	Shyam Varan Nath, Ann Dunkin, Mahesh Chowdhary, Nital Patel	2020	Industrial Digital Transformation: Accelerate digital transformation with business optimization	Packt Publishing

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/chuyen-doi-so-trong-doanh-nghiep	2024
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh	https://onesme.vn/blog/tin-tuc-su-kien/7-xu-huong-chuyen-doi-so-trong-doanh-nghiep.html	2024

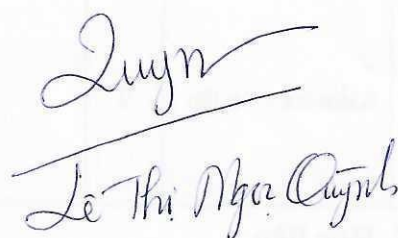
Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành Quản trị kinh doanh****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kỹ năng giao tiếp
1.2. Mã HP	KD01401
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tiết
- Thực hành	30 tiết
- Thực tập, tham quan	
- Tự học	30 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 2/9
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	- ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang - ThS. Trần Thị Tùng Quyên

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kỹ năng giao tiếp nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để giao tiếp hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống. Sinh viên sẽ hiểu rõ bản chất, nguyên tắc và các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp, đồng thời rèn luyện kỹ năng lắng nghe, diễn đạt ý tưởng, thuyết phục và làm việc nhóm. Ngoài ra, học phần còn giúp nâng cao khả năng giao tiếp trong môi trường chuyên nghiệp như thuyết trình, đàm phán,

viết email và văn bản hành chính. Thông qua đó, sinh viên phát triển phong cách giao tiếp tự tin, linh hoạt và chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hiệu suất làm việc và chất lượng các mối quan hệ xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp và kỹ thuật giao tiếp hiệu quả trong môi trường học thuật và nghề nghiệp. Thông qua các tình huống thực tiễn và hoạt động trải nghiệm, sinh viên phát triển năng lực lắng nghe, trình bày, phản hồi, giao tiếp phi ngôn ngữ và làm việc nhóm. Học phần đồng thời góp phần hình thành thái độ cởi mở, tôn trọng sự khác biệt và trách nhiệm trong giao tiếp chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CDR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.3.1	Áp dụng được kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, diễn đạt ý tưởng rõ ràng và thuyết phục.	PLO2.3
CLO3.1.1	Thực hành được kỹ năng giao tiếp trong làm việc nhóm, thuyết trình và đàm phán.	PLO3.1
CLO3.1.2	Sử dụng được kỹ năng giao tiếp trong môi trường chuyên nghiệp như viết email, soạn văn bản hành chính và chăm sóc khách hàng	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được tác phong giao tiếp chuyên nghiệp, tự tin và linh hoạt	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1 Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1: Kiểm tra giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra trắc nghiệm & tự luận	Đề kiểm tra	CLO2.3.1, CLO3.1.1.	CLO2.3.1 (15%), CLO3.1.1 (15%)	Thống kê kết quả bài kiểm tra

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2: Kiểm tra thực hành ứng dụng	20%	Bài tập tình huống	Phiếu bài tập tình huống	CLO3.1.2	CLO3.1.2 (20%),	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên
A.3: Bài thi cuối kỳ	50%	Bài thi tự luận và trắc nghiệm	Đề thi	CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.1.2, CLO3.2.1.	CLO2.3.1 (10%) CLO3.2.1 (10%) CLO2.3.1 (10%) CLO3.1.1 (20%)	Thống kê kết quả bài thi

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/T L/TN/ TH	TT/ TQ					
1	Chương 1: Tổng quan về giao tiếp - 1.1. Khái niệm giao tiếp - 1.2. Vai trò của giao tiếp		4		Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại giao tiếp; Nhận thức được tầm quan trọng của giao tiếp trong học tập và công việc	CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, tình huống	Thảo luận tình huống, làm bài tập phân loại giao tiếp	A1
2	Chương 1: Tổng quan về giao tiếp - 1.3. Phân loại giao tiếp - 1.4. Rào cản trong giao tiếp		4		Phân loại được các loại giao tiếp, nhận diện được rào cản giao tiếp; Vận dụng được	CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, thảo luận	Thảo luận, thực hành xử lý rào cản, trả lời câu hỏi tình huống	A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/T L/TN/ TH	TT/ TQ					
					các nguyên tắc giao tiếp phù hợp tình huống				
3	Chương 1: Tổng quan về giao tiếp - 1.5. Nguyên tắc trong giao tiếp - 1.6. Phong cách giao tiếp		4		Rèn luyện được các nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp Biết ứng xử theo nghi thức giao tiếp	CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, thảo luận	Đóng vai, luyện tập theo cặp, phản hồi nhóm	A2
4	Chương 2: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.1. Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu		4		Thực hành tốt kỹ năng lắng nghe và phản hồi hiệu quả	CLO3.1.1. CLO3.1.2	Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, thảo luận	Nghe – phản hồi cặp đôi, phân tích tình huống	A3
5	Chương 2: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.3. Kỹ năng lắng nghe và phản hồi		4		Vận dụng được kỹ năng lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp.	CLO3.1.1. CLO3.1.2	Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, thảo luận	Tạo nhóm, phân vai, trình bày nhận xét nhóm	A3
6	Bài tập vận dụng: Xử lý các tình huống hiểu lầm và mâu thuẫn trong giao tiếp.		4		Biết cách nhận diện và xử lý mâu thuẫn; Đưa ra một số cách xử lý sao cho phù hợp	CLO2.2.2, CLO3.1.1.	Đóng vai, mô phỏng tình huống, xử lý tình huống	Mô phỏng tình huống, xử lý xung đột theo vai	A3
7	Bài tập vận dụng: Xử lý các tình huống hiểu lầm và mâu thuẫn trong giao tiếp.		4		Biết cách nhận diện và xử lý mâu thuẫn; Đưa ra một số cách xử lý sao cho phù hợp	CLO2.2.2, CLO3.1.1.	Đóng vai, mô phỏng tình huống, xử lý tình huống	Mô phỏng tình huống, xử lý xung đột theo vai	A3
8	Tổng kết – đánh giá học phần		2		Thể hiện được tác phong, phong	CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.1.2,	Thảo luận nhóm	Trình bày nhóm, viết thu hoạch	A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/T L/TN/ TH	TT/ TQ					
					cách cá nhân trong giao tiếp	CLO3.2.1.			

6. Học liệu

Bảng 6.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
I. Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Hợp	2020	Giáo trình Kỹ năng giao tiếp	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
2	Trần Ngọc Thêm	2019	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Chương về giao tiếp)	NXB Giáo dục Việt Nam
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Dale Carnegie	2021	Đắc nhân tâm	NXB Trẻ

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
1	Giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa	https://www.coursera.org/learn/intercultural-communication	26-08-2024

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN

Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành Quản trị kinh doanh****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kỹ năng thuyết trình
1.2. Mã HP	KD01402
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tiết
- Thực hành	30 tiết
- Thực tập, tham quan	
- Tự học	30 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/9
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	- ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang - ThS. Trần Thị Tùng Quyên

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kỹ năng thuyết trình trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng, tổ chức và thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả. Nội dung học phần bao gồm các nguyên tắc cơ bản của thuyết trình, cách xây dựng bố cục bài nói, sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình, kỹ năng tương tác với khán giả và xử lý tình huống.

Đồng thời, học phần còn giúp người học rèn luyện sự tự tin, tư duy logic và khả năng truyền đạt thông điệp một cách thuyết phục, chuyên nghiệp trong nhiều bối cảnh khác nhau.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Kỹ năng thuyết trình giúp sinh viên nắm vững nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật thuyết trình hiệu quả trong môi trường học thuật và kinh doanh. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng xây dựng nội dung, tổ chức cấu trúc bài thuyết trình, sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ phù hợp, ứng dụng công nghệ hỗ trợ thuyết trình, xử lý tình huống và tương tác với khán giả. Học phần góp phần hình thành sự tự tin, tư duy logic và phong cách trình bày chuyên nghiệp cho sinh viên.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.3.1	Ứng dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (giọng nói, cử chỉ, ánh mắt) để tạo sự thu hút và tương tác hiệu quả với khán giả.	PLO2.3
CLO2.5.1	Vận dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ thuyết trình (PowerPoint, hình ảnh, video) để tăng tính thuyết phục và minh họa cho nội dung trình bày	PLO2.5
CLO3.1.1	Phân tích và xử lý tình huống phát sinh trong thuyết trình, bao gồm cách trả lời câu hỏi, kiểm soát thời gian và điều chỉnh bài nói phù hợp với đối tượng khán giả	PLO3.1
CLO3.2.1	Rèn luyện khả năng tư duy phản biện, sáng tạo trong nội dung thuyết trình và phát triển phong cách thuyết trình chuyên nghiệp	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1 Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1: Kiểm tra giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra trắc nghiệm & tự luận	Đề kiểm tra	CLO2.3.1, CLO2.5.1	CLO2.3.1 (15%), CLO2.5.1 (15%)	Thống kê kết quả bài kiểm tra

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2: Kiểm tra thực hành ứng dụng	20%	Bài tập tình huống	Phiếu bài tập tình huống	CLO2.5.1	CLO2.5.1 (20%),	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên
A.3: Bài thi cuối kỳ	50%	Bài thi tự luận và trắc nghiệm	Đề thi	CLO2.3.1, CLO2.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1.	CLO2.3.1 (10%) CLO2.5.1 (10%) CLO3.1.1 (10%) CLO3.2.1 (20%)	Thống kê kết quả bài thi

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 5.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
1	Chương 1: Tổng quan về thuyết trình 1.1. Khái quát chung về thuyết trình 1.2. Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình		4		Phân tích được vai trò của thuyết trình và các yếu tố văn hóa trong thuyết trình	CLO2.3.1	Thuyết giảng, hỏi đáp, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu chương 1, ghi chép, thảo luận nhóm	A1
2	Chương 2: Chuẩn bị thuyết trình 2.1. Chọn chủ đề và xác định mục đích bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả		4		Xác định mục đích thuyết trình, đối tượng phù hợp để xây dựng nội	CLO2.3.1	Phân tích tình huống, bài tập nhóm, hướng dẫn thực hành	Xây dựng kế hoạch nội dung cho bài thuyết trình	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
					dung hiệu quả				
3	Chương 2: Chuẩn bị thuyết trình (tiếp theo) 2.3. Thu thập thông tin tư liệu cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung cho bài thuyết trình		4		Thu thập và chọn lọc thông tin phù hợp, xây dựng nội dung logic và mạch lạc	CLO2.3.1, CLO2.5.1.	Hướng dẫn thực hành, phân tích bài mẫu	Thực hành lập dàn ý bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn	A2
4	Chương 2: Chuẩn bị thuyết trình (tiếp theo) 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần		4		Sử dụng các công cụ hỗ trợ thuyết trình hiệu quả, chuẩn bị hậu cần chu đáo	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	Hướng dẫn thực hành, phân tích mẫu	Thiết kế slide trình bày và chuẩn bị dụng cụ hỗ trợ	A2
5	Chương 3: Tiến hành thuyết trình 3.1. Các bước tiến hành thuyết trình 3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình		4		Triển khai bài thuyết trình chuyên nghiệp, xử lý tình huống linh hoạt	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	Thực hành cá nhân, phản hồi giảng viên	Thực hành trình bày trước lớp	A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
6	Chương 4: Các loại bài thuyết trình 4.1. Phân tích tiềm năng, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội		4		Vận dụng dạng thuyết trình phân tích kinh tế - xã hội vào thực tế	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	Thảo luận nhóm, phân tích bài mẫu, thực hành	Trình bày một bài thuyết trình theo chủ đề kinh tế - xã hội	A3
7	Chương 4: Các loại bài thuyết trình (tiếp theo) 4.2. Xác định mục tiêu và chỉ tiêu		4		Xây dựng nội dung thuyết trình phù hợp với các mục tiêu cụ thể	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	Hướng dẫn thực hành, phản hồi cá nhân	Hoàn thiện bài thuyết trình theo chủ đề	A2
8	Ôn tập: Vận dụng vào các tình huống cụ thể		2		Đánh giá tổng thể kỹ năng thuyết trình	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	Thực hành tổng hợp, phản hồi giảng viên	Thuyết trình cá nhân trước lớp	A3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Văn Dung	2020	Giáo trình Kỹ năng thuyết trình hiệu quả	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
2	Trần Minh Đức	2019	Nghệ thuật thuyết trình và giao tiếp	NXB Lao động
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Dale Carnegie	2021	Nghệ thuật nói trước công chúng	NXB Tổng hợp TP.HCM

Bảng 6.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
1	Cách trình bày bài thuyết trình chuyên nghiệp	https://www.presentationzen.com/	10-2024
2	Kỹ năng sử dụng PowerPoint trong thuyết trình	https://support.microsoft.com/vi-vn	08-2024

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA




Trần Thị Tùng Quyên

Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kỹ năng làm việc nhóm
1.2. Mã HP	KD01403
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kỹ năng làm việc nhóm** là học phần thuộc khối kiến thức kỹ năng bổ trợ tự chọn của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: các khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại, các giai đoạn và phong cách làm việc nhóm. Các yếu tố gây ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm. Các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu và thực hành kỹ năng tạo lập, duy trì và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả, nhận thức mâu thuẫn

và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm, rèn luyện kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kỹ năng làm việc nhóm** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về nhóm, nhóm làm việc, các giai đoạn hình thành nhóm làm việc, phong cách làm việc nhóm, các yếu tố gây cản trở tới hiệu quả làm việc nhóm và các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả để vận dụng trong thiết kế, tổ chức, thực hiện các hoạt động làm việc nhóm hiệu quả trong học tập và các cuộc thi được tổ chức trong và ngoài nhà trường. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động làm việc nhóm, sinh viên khám phá được thêm nhiều kiến thức, chuyên môn, phát huy năng lực, sở trường của bản thân, từ đó vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong thực tiễn công việc.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.2.1	Thuần thực kỹ năng làm việc nhóm, có kỹ năng nhận diện các hiện tượng tâm lý xã hội ảnh hưởng nhóm.	PLO2.2
CLO2.3.1	Thuần thực kỹ năng giao tiếp bằng hình thức nói và văn bản để trong tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm, với đối tượng bên ngoài về một vấn đề kinh doanh;	PLO2.3
CLO2.5.1	Thành thạo kỹ năng tin học văn phòng và các ứng dụng liên quan để xây dựng bài thuyết trình hiệu quả;	PLO2.5
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được mục tiêu học tập rõ ràng. Rèn luyện khả năng tư duy, khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh; có tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Thuyết trình, làm việc nhóm	Rubric 4, Rubric 7	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO2.5.1.	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Thuyết trình, làm việc nhóm	Rubric 4, Rubric 7	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO2.5.1.	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Làm việc nhóm, tầm quan trọng của làm việc nhóm. 1. Làm việc theo nhóm trong giai đoạn hiện nay. 2. Tầm quan trọng của làm việc nhóm. 3. Một số tình huống làm việc nhóm 4. Câu hỏi & BT tình huống		4		Hiểu, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Những vấn đề chung về nhóm 1. Khái niệm nhóm, làm việc nhóm, kỹ năng làm việc nhóm 2. Nền tảng tạo nên kỹ năng làm việc nhóm 3. Lợi ích làm việc nhóm		4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
3	Chương 3: Đặc trưng của làm việc nhóm 1. Đặc điểm làm việc nhóm 2. Phân loại nhóm 3. Phong cách làm việc nhóm 4. Quy mô nhóm 5. Các giai đoạn hình thành nhóm 6. Thảo luận		4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 4: Các đặc điểm tâm lý trong làm việc nhóm và các yếu tố cản trở hiệu quả làm việc nhóm 1. Đặc điểm tâm lý nhóm 2. Các yếu tố cản trở làm việc nhóm hiệu quả		4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 4. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
5	Chương 5: Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả 1. Kỹ năng lắng nghe 2. Kỹ năng đặt câu hỏi thảo luận 3. Kỹ năng thuyết hực 4. Kỹ năng tôn trọng, chia sẻ, hỗ trợ 5. Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện làm việc nhóm		4		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
6	Chương 6: Kỹ năng dành cho trưởng nhóm 1. Khái niệm, vai trò của trưởng nhóm 2. Kỹ năng lập kế hoạch 3. Kỹ năng tổ chức, thực hiện 4. Kỹ năng điều hành, thảo luận		10		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước tài liệu chương 5. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	5. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm								

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Kiều Trang	2024	Bài giảng Kỹ năng làm việc nhóm	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	Trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên	2019	Kỹ năng làm việc nhóm	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Jon Gordon	2023	Team work Kỹ năng làm việc nhóm chuyên nghiệp	Neta Books
4	Jon Gordon	2019	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	NXB Lao Động

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)

1	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	https://jobsgo.vn/blog/ky-nang-lam-viec-nhom/	2023
2	Các tình huống làm việc nhóm	https://softskil.edu.vn/bai-tap-tinh-huong-ky-nang-lam-viec-nhom/	2024

Bình Định, ngày 25 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA




ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)*****Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần***

1.1. Tên học phần	Kỹ năng quản lý thời gian
1.2. Mã HP	KD01404
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	1 tín chỉ, 20 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thu Hiền

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kỹ năng quản lý thời gian** là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức kỹ năng ngành QTKD. Nội dung chính gồm những vấn đề cơ bản của quản lý cụ thể: lập kế hoạch, thời gian, tài chính, giải quyết vấn đề và ra quyết định. Thông qua việc thực hành các tình huống, nhiều bài tập nhập vai và phân tích sẽ được đưa ra để sinh viên sẽ tham gia vào các tình huống cụ thể tại doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kỹ năng quản lý thời gian** giúp sinh viên hiểu và áp dụng được các kỹ năng quản lý thời gian cơ bản như: Nguyên tắc chung quản lý thời gian, tâm lý học về quản lý thời gian, và cách sử dụng các công cụ quản lý thời gian (xây dựng sơ đồ Pert và phân loại công việc hàng ngày bằng PP ABCDE, Daily Planner, Mandal art planner, Action Planner, kiểm soát sự gián đoạn, tổ chức các cuộc họp

hiệu quả...) để phân bổ và quản lý thời gian của cá nhân và trong các tình huống tại doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.1.1	Thực hiện hiệu quả việc sắp xếp và quản lý thời gian thông thường trong sinh hoạt hằng ngày, trong học tập.	PLO2.1
CLO2.1.2	Thực hiện thành công lập kế hoạch và phân bổ công việc theo thời gian của nhóm để giải quyết công việc có liên quan trực tiếp trong một số tình huống minh họa tại doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO3.1.1	Rèn luyện tinh thần kỷ luật và trách nhiệm đối với thời gian của bản thân và người khác.	PLO3.1
CLO3.2.1	Hình thành thói quen tư duy chiến lược để tận dụng tối đa quỹ thời gian.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.1.1, CLO2.1.2, CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.1.1, CLO2.1.2, CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Bài 1: Tổng quan về kỹ năng quản lý thời gian + Khái niệm + Phân tích nguyên nhân lãng phí thời gian + Các thói quen dùng thời gian + Thảo luận và trình bày Bài 2: Tâm lý học về quản lý thời gian + Quy luật của sự kiểm soát + Lập trình cho tâm trí của bạn + Ra quyết định + Bốn chữ D của Tính Hiệu quả + Thảo luận và trình bày	2	2		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 1,2.	A.1, A.2, A.3
2	Bài 3: Giữ đúng hướng + Nguyên tắc về lối sống + Áp dụng ma trận quản lý thời gian + Thảo luận và trình bày	1	3		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 3, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 3.	A.1, A.2, A.3
3	Bài 4: Xây dựng sơ đồ pert và phân loại công việc hàng ngày bằng pp ABCDE + Xây dựng biểu đồ Pert + Phương pháp Abcde + Thảo luận và trình bày		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 4, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								trình bày tình huống chủ đề 4.	
4	Bài 5: Xác định các nhiệm vụ chính, ủy quyền cho người khác + Xác định các nhiệm vụ chính + Ủy quyền cho người khác + Thảo luận và trình bày		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 5, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 5.	A.1, A.2, A.3
5	Bài 6: Bốn thiết lập mục tiêu để thay đổi hiện thực theo mong đợi + Cách thiết lập mục tiêu để thay đổi hiện thực theo mong đợi + Sử dụng Mandal-Art Planner + Action planner + Thảo luận và trình bày		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 6, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 6.	A.1, A.2, A.3
6	Bài 7: Vượt qua sự trì hoãn + Lập trình cho tinh thần + Hoàn thành các nhiệm vụ + Phương pháp cắt lát salami + Rèn luyện ý thức về sự cấp bách + Thảo luận và trình bày		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 7, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 7.	A.1, A.2, A.3
7	Bài 8: Kiểm soát sự gián đoạn, tổ chức các cuộc họp hiệu quả + Quy tắc “Hãy tận		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 8, thuyết trình, thảo	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	dụng mọi thời gian khi làm việc” + Hạn chế tối đa những gián đoạn + Tổ chức cuộc họp hiệu quả + Thảo luận và trình bày					CLO3.2.1		luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 8.	
8	Bài 9: Daily planner + Cách thực hiện Daily planner + Thảo luận và trình bày Bài 10: Đầu tư phát triển bản thân + Đầu tư phát triển bản thân + Thảo luận và trình bày		4		Thực hiện, rèn luyện	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng số 9, 10, thuyết trình và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày tình huống chủ đề 9, 10.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thu Hiền	2024	Bài giảng Kỹ Năng Quản Lý Thời Gian	
2	Ryn Hanbin	2020	Kỹ Năng Quản Lý Thời Gian Hiệu Quả	NXB Dân Trí
	Brian Tracy	2020	Thuật quản lý thời gian	NXB Thế giới
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Jan Yager	2001	Success Secret: Better Time Management	Bottom Line/Business
4			Life Skills - Time Management - Academic Development	Ebook

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Giới thiệu một số nội dung cơ bản về kỹ năng quản lý thời gian	https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/ky-nang-quan-ly-thoi-gian	2024
2	Các kỹ năng quản lý thời gian	https://www.coursera.org/articles/time-management-skills	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

**KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA**



ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN



ThS. Nguyễn Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc
1.2. Mã HP	KD01405
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	2 tín chỉ, 60 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 6/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Không có
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kỹ năng phỏng vấn và xin việc** là học phần thuộc khối kiến thức kỹ năng bổ trợ tự chọn của ngành quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần bao gồm: Khái niệm, tầm quan trọng, yêu cầu, kỹ thuật viết CV, kỹ thuật trả lời câu hỏi, các dạng câu hỏi trong phỏng vấn và các kỹ năng cơ bản gồm kỹ năng chuẩn bị hồ sơ và viết CV. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu và xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. tầm quan trọng của kỹ năng phỏng vấn và xin việc là một

kỹ năng có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Sinh viên hiểu khái quát tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kỹ năng phỏng vấn và xin việc** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về kỹ năng phỏng vấn và tìm việc hiệu quả. Sinh viên sau khi học xong có kỹ năng, kỹ thuật viết CV, kỹ thuật trả lời câu hỏi, các dạng câu hỏi trong phỏng vấn và các kỹ năng cơ bản gồm kỹ năng chuẩn bị hồ sơ và viết CV. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi. Từ đó giúp sinh viên tăng khả năng xin việc ở những vị trí phù hợp ngay sau khi ra trường.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.3.1	Thành thạo kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình thực hiện phỏng vấn.	PLO2.3
CLO2.5.1	Thành thạo kỹ năng tin học văn phòng và các ứng dụng liên quan để xây dựng hồ sơ CV hiệu quả.	PLO2.5
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được mục tiêu học tập rõ ràng. Rèn luyện khả năng tư duy, khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh; có tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Thuyết trình, báo cáo	Rubric 4, Rubric 6	CLO2.3.1, CLO2.5.1.	100%	
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Thuyết trình, báo cáo	Rubric 4, Rubric 6	CLO2.3.1, CLO2.5.1.	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Khái quát về Kỹ năng phỏng vấn xin việc 1. Kỹ năng phỏng vấn xin việc. 2. Nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn xin việc. 3. Nguyên tắc phỏng vấn xin việc 4. Quy trình phỏng vấn xin việc		8		Hiểu, áp dụng	CLO2.3.1, CLO2.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ phỏng vấn và viết CV 1. Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ phỏng vấn 2. Kỹ năng viết CV		10		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.3.1, CLO2.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, thực hành	Đọc trước tài liệu chương 2. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Chương 3: Kỹ năng phỏng vấn 1. Kỹ năng trả lời phỏng vấn 2. Kết thúc phỏng vấn		12		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.3.1, CLO2.5.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, thực hành	Đọc trước tài liệu chương 3. Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết,	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								phát biểu ý kiến.	

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Kiều Trang	2024	Bài giảng Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
2	Vũ Thị Nguyệt	2019	Kỹ năng làm việc nhóm	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Lao động thương binh Xã hội	2020	Cẩm nang dự phòng phỏng vấn xin việc	NXB Lao Động

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Kỹ năng viết CV và phỏng vấn xin việc	https://softskil.edu.vn/ky-nang-viet-cv-va-phong-van-xin-viec/	2024

2	Các kỹ năng viết CV và một số lưu ý khi phỏng vấn xin việc	https://talkfirst.vn/ky-nang-phong-van-xin-viec/	2024
---	--	---	------

Bình Định, ngày 25 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA




ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (*Quản trị kinh doanh*)****(Chuyên ngành *Quản trị kinh doanh*)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Kỹ năng lập kế hoạch
1.2. Mã HP	KD01406
1.3. Loại học phần:	Tự chọn
1.4. Số tín chỉ	1
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	1 tín chỉ, 20 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 8/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Kỹ năng lập kế hoạch** là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức kỹ năng ngành QTKD. Nội dung chính gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, làm việc hiệu quả, giải quyết được một số tình huống minh họa thực tế tại doanh nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Kỹ năng lập kế hoạch** giúp sinh viên hiểu và áp dụng những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu

quả, ứng dụng kiến thức trong giải quyết một số tình huống minh họa thực tế doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO2.1.1	Xây dựng được qui trình lập kế hoạch, sắp xếp công việc cá nhân theo tính cấp bách trong đời sống học tập.	PLO2.1
CLO2.1.2	Lập và thực hiện được các loại kế hoạch cá nhân và kế hoạch công việc trong tình huống tại doanh nghiệp.	PLO2.1
CLO1.3.1	Phát triển tinh thần trách nhiệm đối với công việc và kế hoạch cá nhân.	PLO3.1
CLO1.3.2	Sắp xếp, phân bổ kế hoạch học tập hiệu quả.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên cần	10%	Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.1.1, CLO2.1.2, CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	PLO2.1
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO2.1.1, CLO2.1.2, CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	PLO2.1

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Bài 1: Các yếu tố cơ bản của kế hoạch + Kế hoạch là gì? + Lập kế hoạch là gì? + Kỹ năng lập kế hoạch là gì? + Ý nghĩa của kỹ năng lập kế hoạch + 8 bước lập kế hoạch công việc chi tiết, hiệu quả	2	2		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; thảo luận và trình bày chủ đề 1.	A.1, A.2, A.3
2	Bài 2: Quy trình lập kế hoạch + Quy trình lập kế hoạch + Các công cụ lập kế hoạch + Sai lầm trong kỹ năng xây dựng kế hoạch + Thảo luận tình huống		4		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng số 2, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; trình bày, thảo luận tình huống chủ đề 2.	A.1, A.2, A.3
3	Bài 2: Quy trình lập kế hoạch (tiếp theo) + Sai lầm trong kỹ năng xây dựng kế hoạch + Thảo luận tình huống		4		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Đọc trước bài giảng số 2 còn lại, thuyết trình, thảo luận và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến; trình bày, thảo luận tình huống	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								chủ đề 2.	
4	Nghiên cứu tình huống: 1. Lập kế hoạch học tập Bạn có một kỳ thi quan trọng sau 1 tháng. Làm thế nào để lập kế hoạch học tập hiệu quả để đạt kết quả tốt nhất? 2. Lập kế hoạch công việc hàng ngày Bạn có quá nhiều nhiệm vụ cần làm trong ngày. Làm thế nào để lên kế hoạch làm việc khoa học để đảm bảo năng suất? 3. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện Bạn được giao nhiệm vụ tổ chức một sự kiện cho công ty hoặc lớp học. Bạn cần lập kế hoạch như thế nào để sự kiện diễn ra thành công?		4		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước các tình huống 1, 2, 3; trả lời, thảo luận nhóm và trình bày các tình huống, ghi chú các nội dung cần thiết.	A.1, A.2, A.3
5	Nghiên cứu tình huống: (tiếp theo) 4. Lập kế hoạch tài chính cá nhân Bạn muốn tiết kiệm tiền để mua một chiếc laptop trong 6 tháng. Bạn sẽ lên kế hoạch chi tiêu như thế nào? 5. Lập kế hoạch cho một dự án nhóm Nhóm của bạn phải hoàn thành một dự án trong 2 tuần. Bạn		4		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước các tình huống 4, 5, 6; trả lời, thảo luận nhóm và trình bày các tình huống, ghi chú các nội dung cần thiết.	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	sẽ lập kế hoạch phân công công việc và theo dõi tiến độ như thế nào? 6. Lập kế hoạch du lịch Bạn muốn đi du lịch 3 ngày cùng bạn bè. Làm thế nào để lập kế hoạch chi tiết về lịch trình, ngân sách, phương tiện và nơi ở?								
6	Nghiên cứu tình huống (tiếp theo) 7. Lập kế hoạch phát triển bản thân Bạn muốn nâng cao kỹ năng giao tiếp trong 6 tháng tới. Bạn sẽ lập kế hoạch như thế nào để đạt được mục tiêu này? 8. Lập kế hoạch cho một chiến dịch marketing Bạn là nhân viên marketing và được giao nhiệm vụ quảng bá sản phẩm mới. Bạn sẽ lập kế hoạch cho chiến dịch này ra sao? 9. Lập kế hoạch nâng cao sức khỏe Bạn muốn tập thể dục và ăn uống khoa học hơn. Làm thế nào để lên kế hoạch thực hiện thói quen lành mạnh mỗi ngày?		4		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước các tình huống 7, 8, 9; trả lời, thảo luận nhóm và trình bày các tình huống, ghi chú các nội dung cần thiết.	A.1, A.2, A.3
7	Nghiên cứu tình huống (tiếp theo) 13. Lập kế hoạch		4		Xây dựng,	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1	Thảo luận, làm	Đọc trước các tình	A.1, A.2,

TT	Chủ đề	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	triển khai một sản phẩm mới Bạn là chủ một doanh nghiệp nhỏ và muốn ra mắt một sản phẩm mới. Bạn sẽ lên kế hoạch như thế nào để sản phẩm tiếp cận được nhiều khách hàng? 14. Lập kế hoạch cho một cuộc phỏng vấn xin việc Bạn có một buổi phỏng vấn quan trọng trong tuần tới. Làm thế nào để lên kế hoạch chuẩn bị để có một buổi phỏng vấn thành công?				sắp xếp	CLO3.2.1	việc nhóm	huống 13, 14; trả lời, thảo luận nhóm và trình bày các tình huống, ghi chú các nội dung cần thiết; kiểm tra giữa kỳ, ôn tập.	A.3
12	+ Kiểm tra giữa kỳ + Ôn tập	1	1		Xây dựng, sắp xếp	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Tóm tắt, thảo luận	Đặt các câu hỏi ôn tập, kiểm tra giữa kỳ	A.1, A.2

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I.	Giáo trình chính			
1	Đặng Diệu Hiền	2013	Bài giảng Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Trường ĐH SPKT TPHCM
II.	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Robert Ashton_Xuân Nguyễn dịch.	2012	Kế hoạch cuộc đời_700 cách đơn giản để thay đổi cuộc sống tốt đẹp hơn	Nhà xuất bản Trẻ, Tp.HCM

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
3	Kim Nguyệt	2011	Sách dịch: “Click vào thời gian”	NXB Phụ Nữ

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Giới thiệu một số nội dung cơ bản về kỹ năng lập thời gian	https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/ky-nang-lap-ke-hoach	2024
2	Quy trình lập kế hoạch	https://cloudoffice.com.vn/tin-tuc-su-kien/quy-trinh-cac-buoc-va-cong-cu-lap-ke-hoach-hieu-qua	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN




Ngô Thị Bảo Trang

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành (*Quản trị Kinh doanh*)(Chuyên ngành *Quản trị Kinh doanh tổng hợp*)**1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Thực tập cuối khóa
1.2. Mã HP	KD01501
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	0 tín chỉ, 0 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	3 tín chỉ, 90 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 tiết
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 8/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Kiến tập thực tế
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Thái Minh Hiệp

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Thực tập cuối khóa** là học phần bắt buộc thuộc của ngành quản trị kinh doanh. Sinh viên thực hiện các nội dung của học phần tại các tổ chức, doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn, kết quả của học phần bao gồm cuốn báo cáo thực tập cuối khóa được trình bày từ 30-45 trang. Nội dung gồm có 3 chương, chương 1: Giới thiệu khái quát về đơn vị thực tập. Chương 2: Đánh giá thực trạng một số hoạt động quản trị tại doanh nghiệp. Chương 3: Một số giải pháp. Trên cơ sở vận dụng kiến thức đã được trang bị tại nhà trường vào việc giải quyết một số nội dung thực

tiễn tại các cơ sở thực tập nhằm củng cố kiến thức lý thuyết và rèn luyện kỹ năng làm việc cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Thực tập cuối khóa** giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành quản trị kinh doanh, biết cách tổng hợp, phân tích và vận dụng các kiến thức đã được đào tạo tại nhà trường vào việc giải quyết thực tiễn tại các cơ sở thực tập nhằm củng cố kiến thức lý thuyết và rèn luyện kỹ năng làm việc cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Thông qua việc tập sự các công việc của chuyên viên tại các tổ chức, doanh nghiệp, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tế. Nắm được tình hình thực hiện các chức năng quản lý, bước đầu vận dụng tổng hợp kiến thức lý thuyết đã học. Phát hiện vấn đề, rèn luyện phương pháp nghiên cứu khoa học trong phân tích chính sách, hoạt động kinh tế trong giai đoạn kinh tế - xã hội hiện nay, thu thập và phân tích tư liệu, phân tích và đánh giá hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên đưa ra những kiến nghị, giải pháp giúp tổ chức, doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập giải quyết một số tình huống liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.2.1	Tổng hợp được các nội dung liên quan đến giới thiệu khái quát chung về tổ chức, doanh nghiệp như: Thông tin chung; lịch sử hình thành và phát triển tổ chức, doanh nghiệp; giới thiệu ngành, lĩnh vực kinh doanh; đặc điểm sản xuất, kinh doanh; cơ cấu bộ máy quản lý của doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.2.2	Tổng hợp được kiến thức về quy trình làm việc; trình bày được những nội dung công việc đang thực hiện tại các vị trí của doanh nghiệp.	PLO1.2
CLO1.5.1	Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vào thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của doanh nghiệp và theo yêu cầu của học phần thực tập cuối khóa.	PLO1.5

CLO1.5.2	Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vào phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao, hoàn thiện một số tiêu chí, nhiệm vụ thực tiễn tại doanh nghiệp.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được một số chỉ số, tiêu chí liên quan đến sản phẩm, thị trường và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp qua các năm.	PLO1.6
CLO1.6.2	Phân tích ưu và nhược điểm của một số các hoạt động quản trị tại doanh nghiệp để đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị trong doanh nghiệp.	PLO1.6
CLO2.2.1	Thuần thục kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm tại tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện các nội dung công việc được giao và hoàn thành nội dung thực tập tốt nghiệp.	PLO2.2
CLO2.3.1	Thành thạo trong giao tiếp bằng nói và văn bản để thực hiện các nội dung công việc được giao và hoàn thành nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp.	PLO2.3
CLO2.5.1	Thuần thục tin học văn phòng trình bày báo cáo thực tập cuối khóa theo quy định.	PLO2.5
CLO3.1.1	Hợp tác, tham gia học tập và làm việc theo nhóm hoặc làm việc cá nhân: sáng tạo, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm, giải pháp của mình trong các tình huống học tập.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện mục tiêu nghiên cứu và học tập rõ ràng, có ý thức tự học, tự nghiên cứu	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

1.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Thái độ, nhận thức	10%	Đánh giá thái độ, nhận thức	Rubric 1	CLO3.2.1	100%	
A.1 Chuyên cần		Đánh giá chuyên cần	Rubric 2	CLO3.1.1	100%	
A.2 Kiểm tra giữa kỳ	0%					
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	90%	Đánh giá báo cáo	Rubric 6	CLO1.2.1, CLO1.2.2, CLO1.5.1 CLO1.5.2 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO2.2.1 CLO2.5.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	100%	

1.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Giới thiệu khái quát về đơn vị thực tập. 1. Thông tin đơn vị 2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị 3. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị 4. Cơ cấu tổ chức 5. Tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị qua các năm. 6. Đánh giá chung		15		Hiểu, áp dụng	CLO1.2.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3
2	Chương 2: Đánh giá thực trạng một số hoạt động quản trị tại đơn vị. 1. Mô tả quy trình làm việc thực tế của sinh viên tại đơn vị. 2. Hoạt động quản trị nhân lực.		48		Hiểu, áp dụng	CLO1.2.2, CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	3. Hoạt động quản trị sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ. 4. Hoạt động quản trị marketing. 5. Hoạt động quản trị tài chính. 6. Đánh giá chung.								
3	Chương 3: Một số giải pháp. 1. Mục tiêu, định hướng phát triển của đơn vị. 2. Đánh giá thực trạng một số hoạt động quản trị tại đơn vị. 3. Kiến nghị/ đề xuất giải pháp cải thiện. 4. Tổng kết.		25		Hiểu, áp dụng	CLO1.521 CLO1.6.2, CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3
4	Hoàn thiện nội dung và hình thức báo cáo thực tập cuối khóa. 1. Hình thức, quy cách thực hiện báo cáo.		10		Hiểu, áp dụng	CLO2.3.1 CLO2.5.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Ghi chú các nội dung cần thiết, tìm hiểu, trình bày báo cáo	A.1, A.2, A.3

TT	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
	2. Giấy xác nhận hoàn thành thực tập của đơn vị thực tập. 3. Phiếu nhận xét của giáo viên hướng dẫn								
4	Đánh giá báo cáo thực tập cuối khóa. 1. Thành lập hội đồng đánh giá báo cáo thực tập cuối khóa. 2. Sinh viên trình bày báo cáo và trả lời các yêu cầu của hội đồng đánh giá cuối khóa.		2		Hiểu, phân tích, áp dụng	CLO2.2.1 CLO2.3.1 CLO3.1.1, CLO3.2.1	Hướng dẫn; kiểm tra thực hành; đánh giá báo cáo	Hoàn thiện báo cáo theo đúng nội dung yêu cầu của Khoa đào tạo. Thực hiện báo cáo trước hội đồng đánh giá.	A.1, A.2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Kế hoạch thực hiện báo cáo thực tập cuối khóa ngành quản trị kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
2	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Quy định thực hiện báo cáo thực tập cuối khóa ngành quản trị kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
3	Khoa Kinh tế và Du lịch	2024	Hướng dẫn thực hiện báo cáo thực tập cuối khóa ngành quản trị kinh doanh	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung
II. Sách, giáo trình tham khảo				
4	Khoa Kinh tế và Du lịch		Báo cáo thực tập cuối khóa ngành quản trị kinh doanh các năm	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quang Trung

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh	https://qtu.edu.vn/	2024
2	Đề cương chi tiết học phần Thực tập cuối khóa ngành quản trị kinh doanh	https://qtu.edu.vn/	2024

Bình Định, ngày 25 tháng 05 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN

ThS. Thái Minh Hiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Khóa luận tốt nghiệp
1.2. Mã HP	KD01502
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	6
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	90 tiết
- Thực tập, tham quan	
- Tự học	180 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 9/9
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Các học phần trong CTĐT
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	- ThS. Thái Minh Hiệp - ThS. Trần Thị Tùng Quyên

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Quản trị Kinh doanh. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, marketing, quản lý dự án,... học phần sẽ giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư duy phản biện, kỹ năng làm việc độc lập và trình bày báo cáo chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học và tư duy phản biện để phân tích, đánh giá và giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Sinh viên phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, nâng cao kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu một cách logic, có hệ thống, tuân thủ chuẩn mực đạo đức học thuật

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Trình bày được các khái niệm, mô hình và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực Quản trị Kinh doanh.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm chiến lược, tài chính, nhân sự, marketing và vận hành.	PLO1.6
CLO2.2.1	Nhận diện và đánh giá được vấn đề thực tiễn trong doanh nghiệp thông qua thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu.	PLO2.2
CLO2.3.1	Ứng dụng được các mô hình, phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích để đưa ra giải pháp phù hợp cho doanh nghiệp.	PLO2.3
CLO3.1.1	Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, cập nhật kiến thức chuyên ngành để nâng cao năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong kinh doanh.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp học thuật hiệu quả bằng văn bản và trình bày kết quả nghiên cứu bằng bài báo cáo, khóa luận khoa học rõ ràng, mạch lạc, đúng chuẩn mực	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1 Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1: Đề cương khóa luận	25%	Đánh giá đề cương nghiên cứu	Phiếu đánh giá đề cương	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	CLO1.5.1 (5%), CLO1.6.2 (5%), CLO2.2.1 (5%), CLO2.3.1 (5%), CLO3.1.1 (5%).	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2: Báo cáo tiến độ nghiên cứu	25%	Nộp báo cáo tiến độ & thảo luận với giảng viên hướng dẫn	Phiếu đánh giá báo cáo tiến độ	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	CLO1.5.1 (5%), CLO1.6.2 (5%), CLO2.2.1 (5%), CLO2.3.1 (5%), CLO3.1.1 (5%).	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên
A.4: Bài khóa luận	50%	Trình bày khóa luận & phản biện	Phiếu đánh giá hội đồng	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.2.1.	CLO1.5.1 (10%), CLO1.6.2 (10%), CLO2.2.1 (10%), CLO2.3.1 (10%), CLO3.2.1 (10%).	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên nộp bài đúng tiến độ.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
1	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	6	6		Xác định được đề tài phù hợp, có tính thực tiễn và khoa học	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Thuyết giảng, thảo luận, hướng dẫn trực tiếp	Tìm kiếm, tổng hợp tài liệu, trình bày ý tưởng	A1
2	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chỉnh sửa đề cương nghiên cứu	6	6		Xây dựng đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh, có bố cục hợp lý	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Hướng dẫn, thảo luận	Xây dựng đề cương, trình bày đề xuất	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
3	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	6	6		Ứng dụng phương pháp nghiên cứu để phân tích dữ liệu	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Thực hiện nghiên cứu thực tế, viết báo cáo	A2
4	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	6	6		Biết cách trình bày các chương của khóa luận theo chuẩn mực khoa học	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Phân tích dữ liệu, lập luận khoa học	A3
5	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	6	6		Viết và chỉnh sửa nội dung theo góp ý của giảng viên	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.1.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Chỉnh sửa khóa luận theo phản hồi	A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
6	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	6	6		Hoàn thiện các phần nghiên cứu theo yêu cầu	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.2.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Thực hành viết và trình bày nội dung	A3
7	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	8	8		Hoàn thiện các phần còn thiếu của khóa luận	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.2.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Hoàn thành phần nội dung chính	A3
8	Nội dung 3: Hoàn thành Bản thảo Khóa luận tốt nghiệp - Hoàn thành bản thảo - Chỉnh sửa bản thảo	8	8		Xây dựng bản thảo hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu khoa học	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.2.1.	Thực tập, thực tế, thảo luận	Kiểm tra lại nội dung, bổ sung phần còn thiếu	A3
9	Nội dung 3: Hoàn thành Bản chính Khóa luận tốt nghiệp - Hoàn thành bản chính	8	8		Chuẩn bị bản khóa luận hoàn	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.2.1, CLO2.3.1, CLO3.2.1.	Phản biện, kiểm tra lỗi, hướng dẫn định dạng	Định dạng, kiểm tra nội dung lần cuối	A3

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
	- Chính sửa bản chính				chỉnh để bảo vệ				

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
I. Giáo trình chính				
1		2022	Quy định về viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh của Khoa Kinh tế và Du lịch.	Khoa Kinh tế và Du lịch, trường Đại học Quang Trung.
II. Sách, giáo trình tham khảo				
1	PGS.TS. Nguyễn Văn Ngọc	2020	Giáo trình Quản trị học	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
2	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	2021	Giáo trình Quản trị học	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
1	Harvard Business Review - Quản trị kinh doanh	https://hbr.org/	18/09/2024
2	Tạp chí Kinh tế và Quản lý - Đại học Kinh tế Quốc dân	https://jem.neu.edu.vn	18/09/2024

Bình Định, ngày 25 tháng 09 năm 2024

KT TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Tùng Quyên

GIẢNG VIÊN

Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần (HP)

Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng
1.2. Mã HP	KD01503
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	30 tiết
- Thực tập, tham quan	
- Tự học	120 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 4/9
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị học
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế & Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	- ThS. Nguyễn Thu Hiền - ThS. Trần Thị Tùng Quyên

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần *Logistics và Quản trị Chuỗi cung ứng* cung cấp kiến thức nền tảng về quản lý dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thông tin từ nhà cung cấp đến khách hàng cuối cùng. Nội dung bao gồm các khía cạnh như hoạch định nhu cầu, quản lý kho bãi, vận tải, mua sắm, phân phối và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ hiểu rõ vai trò của logistics trong nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm chi phí và gia tăng lợi thế cạnh tranh, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích và quản lý các hoạt động trong chuỗi cung ứng hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Logistics và Quản trị Chuỗi cung ứng giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các khái niệm, nguyên lý và công cụ quản trị trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng hiện đại. Sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế và tối ưu hóa các hoạt động vận chuyển, lưu kho, quản lý tồn kho, dự báo nhu cầu, mua hàng và phân phối trong chuỗi cung ứng. Học phần đồng thời trang bị kỹ năng tư duy hệ thống, phối hợp liên chức năng và ra quyết định trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.5.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về logistics và quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm vai trò, chức năng và các thành phần chính.	PLO1.5
CLO1.6.1	Phân tích được các chiến lược logistics và chuỗi cung ứng, bao gồm quản lý kho, vận tải, phân phối và dịch vụ khách hàng.	PLO1.6
CLO2.1.1	Nhận diện và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động logistics và chuỗi cung ứng.	PLO2.1
CLO2.2.1	Ứng dụng được các mô hình và công cụ trong quản trị chuỗi cung ứng để tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.	PLO2.2
CLO3.1.1	Chủ động tìm hiểu, cập nhật các xu hướng mới trong logistics và chuỗi cung ứng để thích ứng với môi trường kinh doanh hiện đại.	PLO3.1
CLO3.2.1	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và phối hợp hiệu quả trong nhóm để giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng.	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.1: Kiểm tra giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra trắc nghiệm & tự luận	Đề kiểm tra	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.1.1.	CLO1.5.1 (10%), CLO1.6.1 (10%), CLO2.1.1 (10%).	Thống kê kết quả bài kiểm tra

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
A.2: Thảo luận & bài tập nhóm	20%	Thuyết trình, phản biện, báo cáo nhóm	Phiếu đánh giá nhóm, câu hỏi phản biện	CLO2.1.1, CLO2.2.1.	CLO2.1.1 (10%), CLO2.2.1 (10%).	Quan sát & đánh giá giảng viên
A.3: Kiểm tra thực hành ứng dụng	20%	Bài tập tình huống	Phiếu bài tập tình huống	CLO3.1.1, CLO3.2.1.	CLO3.1.1 (10%), CLO3.2.1 (10%).	Bài nộp của sinh viên & phản hồi giảng viên
A.4: Bài thi cuối kỳ	30%	Bài thi tự luận và trắc nghiệm	Đề thi	CLO1.5.1, CLO1.6.1, CLO2.1.1, CLO2.2.1, CLO3.1.1, CLO3.2.1.	CLO1.5.1 (6%), CLO1.6.1 (6%), CLO2.1.1 (6%), CLO2.2.1 (6%), CLO3.1.1 (6%), CLO3.2.1 (6%)	Thống kê kết quả bài thi

5.2 Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương/chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/TN/TH	TT/TQ					
1	Chương 1: Tổng quan về Logistics và Quản trị Chuỗi Cung ứng 1.1. Giới thiệu môn học 1.2. Khái niệm và vai trò của Logistics 1.3. Các hoạt động chính trong Logistics	4	4		Hiểu khái niệm, vai trò và các hoạt động chính trong Logistics	CLO1.5.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học theo tình huống cụ thể	Đọc tài liệu chương 1, ghi chép, thảo luận nhóm	A1

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
2	Chương 2: Cấu trúc và các thành phần chính của hệ thống Logistics 2.1. Hệ thống Logistics trong doanh nghiệp 2.2. Các yếu tố chính của chuỗi cung ứng 2.3. Mô hình chuỗi cung ứng phổ biến	4	4		Hiểu cấu trúc và các thành phần trong chuỗi cung ứng	CLO1.6.1	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học theo tình huống cụ thể	Bài giảng, bài tập tình huống, thực hành	A1
3	Chương 3: Quản trị kho bãi và hàng tồn kho 3.1. Nguyên tắc quản lý kho bãi 3.2. Mô hình quản lý hàng tồn kho (EOQ, JIT, ABC) 3.3. Công nghệ trong quản lý kho bãi Bài tập vận dụng	4	4		Hiểu phương pháp quản lý tồn kho và kho bãi hiệu quả	CLO1.5.1 CLO1.6.1	Thuyết giảng, bài tập tình huống, thực hành tính toán	Bài tập thực hành quản lý tồn kho	A2
4	Chương 4: Quản lý vận tải trong Logistics 4.1. Các phương thức vận tải chính 4.2. Lập kế hoạch vận tải và tối ưu hóa chi phí 4.3. Hợp đồng vận tải và bảo hiểm hàng hóa	4	4		Lập kế hoạch và lựa chọn phương thức vận tải hợp lý	CLO2.1.1 CLO2.2.1	Thảo luận nhóm, thực hành lập kế hoạch vận tải	Xây dựng kế hoạch vận tải cho doanh nghiệp	A2

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
5	Chương 5: Công nghệ trong Logistics và chuỗi cung ứng 5.1. Hệ thống thông tin trong Logistics 5.2. RFID, GPS, IoT và ứng dụng trong quản lý chuỗi cung ứng 5.3. Blockchain trong Logistics	4	4		Ứng dụng công nghệ trong quản trị Logistics	CLO3.1.1	Bài giảng, thực hành công cụ phần mềm	Tìm hiểu và thực hành phần mềm SCM	A3
6	Chương 6: Dự báo nhu cầu và quản lý đơn hàng 6.1. Các phương pháp dự báo nhu cầu 6.2. Quản lý đơn hàng và tiến trình thực hiện 6.3. Tác động của dự báo sai lệch trong chuỗi cung ứng	4	4		Áp dụng phương pháp dự báo nhu cầu	CLO3.1.1 CLO3.2.1	Mô phỏng, bài tập tính toán, thảo luận nhóm	Thực hành dự báo nhu cầu bằng Excel	A3
7	Chương 7: Quản lý quan hệ đối tác trong chuỗi cung ứng 7.1. Mô hình hợp tác trong chuỗi cung ứng 7.2. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược 7.3. Quản lý rủi ro trong quan hệ đối tác	4	4		Phân tích các nguyên nhân và tác động của lạm phát	CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, ví dụ thực tế	Đọc tài liệu chương 5, làm bài tập nhóm	A4

STT/ Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của bài học/chương /chủ đề	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	ĐA/TL/ TN/TH	TT/ TQ					
8	Chương 8: Quản lý rủi ro và bền vững trong chuỗi cung ứng 8.1. Nhận diện rủi ro trong chuỗi cung ứng 8.2. Chiến lược giảm thiểu rủi ro 8.3. Mô hình chuỗi cung ứng bền vững	2	2		Đánh giá và giảm thiểu rủi ro trong chuỗi cung ứng	CLO2.1.1 CLO3.2.1	Thuyết trình, thảo luận nhóm, ví dụ thực tế	Đọc tài liệu, làm bài tập nhóm	A4

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
I. Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Tiến	2020	Logistics và Quản trị Chuỗi Cung Ứng	NXB Thống kê
2	Đặng Đình Đào	2019	Quản trị Logistics	NXB Lao động - Xã hội
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Đức Bình	2021	Quản trị Chuỗi Cung Ứng - Lý thuyết và thực tiễn	NXB Kinh tế Quốc dân
4	Lê Văn Hồng	2018	Hệ thống Logistics và Vận tải Quốc tế	NXB Giao thông Vận tải

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
1	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	https://vla.com.vn/	19/08/2024
2	Cổng thông tin về Chuỗi Cung Ứng và Logistics tại Việt Nam	https://logistics.gov.vn	19/08/2024

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KT TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

P. TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Tùng Quyên

Trần Thị Tùng Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành (Quản trị Kinh doanh)****(Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh)****1. Thông tin chung về học phần (HP)***Bảng 1.1. Thông tin chung về học phần*

1.1. Tên học phần	Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp
1.2. Mã HP	KD01504
1.3. Loại học phần:	Bắt buộc
1.4. Số tín chỉ	3
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 tín chỉ, 30 tiết
- Thực hành (ĐA/BTL/TL/TN/TH)	1 tín chỉ, 30 tiết
- Thực tập, tham quan	0 tín chỉ, 0 giờ
- Tự học	3 tín chỉ, 90 giờ
1.6. Vị trí học phần	Học kỳ thứ 8/8
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- HP học trước	Quản trị doanh nghiệp, Lập kế hoạch kinh doanh
1.8. Khoa quản lý	Kinh tế và Du lịch
1.9. Giảng viên giảng dạy	ThS. Ngô Thị Bảo Trang

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần **Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp** là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành ngành Quản trị kinh doanh. Nội dung chính gồm: kiến thức cơ bản về doanh nhân trong nền kinh tế thị trường, lựa chọn ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, kế hoạch kinh doanh, tên và cấu trúc công ty, marketing và mạng lưới bán hàng, công nghệ, vấn đề nhân sự khởi sự, nguồn tài trợ và các vấn đề tài chính, một số vấn đề phát sinh và các rủi ro trong quá trình khởi nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp** giúp sinh viên tiếp cận được các kiến thức cơ sở lý luận về phân tích doanh nghiệp, môi trường và nhận diện cơ hội. Từ đó làm cơ sở để phát triển các ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch khởi sự và triển khai cụ thể các hoạt động kinh doanh trong quá trình khởi sự. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi những kỹ năng liên quan đến quy trình khởi sự và tạo lập doanh

nghiệp và phát triển kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên nhận thức được kinh doanh là một nghề nghiệp và có thể phát triển các kỹ năng nghề nghiệp một cách độc lập, phát triển niềm say mê nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu CĐR HP	Mô tả nội dung chuẩn đầu ra CLOs	PLOs
CLO1.3.1	Phân tích về doanh nghiệp, môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hoá.	PLO1.3
CLO1.6.1	Áp dụng các kiến thức cơ bản để hình thành ý tưởng kinh doanh	PLO1.6
CLO1.6.2	Áp dụng các ý tưởng kinh doanh để hình thành kế hoạch khởi sự kinh doanh cụ thể.	PLO1.6
CLO1.6.3	Áp dụng các kiến thức về cấu trúc công ty, marketing, công nghệ, nhân sự, tài chính và những vấn đề phát sinh khi khởi sự và tạo lập doanh nghiệp	PLO1.6
CLO2.1.1	Thành thực trong kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh và trình bày kế hoạch kinh doanh	PLO2.1
CLO2.2.1	Vận dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO2.2
CLO3.1.1	Tạo lập ý thức trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	PLO3.1
CLO3.2.1	Yêu thích nghề kinh doanh và có tinh thần khởi sự kinh doanh sau khi tốt nghiệp	PLO3.2

5. Đánh giá học phần

5.1. Phương pháp, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Bảng 5.1. Phương pháp công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
A.1 Chuyên	10%	Đánh giá	Rubric 2		100%	

Thành phần đánh giá	Trọng số	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
cần		chuyên cần		CLO3.1.1, CLO3.2.1		
A.2 Kiểm tra quá trình (kiểm tra giữa kỳ)	30%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.3.1, CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3	100%	PLO1.6
A.3 Kiểm tra cuối kỳ	60%	Kiểm tra viết	Theo thang điểm và đáp án	CLO1.3.1, CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3	100%	PLO1.6

5.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên dự lớp $\geq 80\%$ tổng số tiết của học phần. Nếu sinh viên vắng quá 20% tổng số tiết của học phần sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 6.1. Nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
1	Chương 1: Nhận thức và phát triển năng lực doanh nhân + Khái niệm doanh nhân, sự phát triển giữa doanh nhân với người sáng lập, chủ sở hữu, nhà quản lý cấp cao (CEO). + Đặc điểm lao động và những tố chất cần thiết để trở thành doanh nhân. + Phát triển năng lực doanh nhân.	3	1		Hiểu, Giải thích, Phân tích	CLO1.3.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận	Nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
2	Chương 2: Lựa chọn ý tưởng và cơ hội kinh doanh + Ý tưởng và các phương pháp sáng tạo ý tưởng. + Các kỹ thuật nhận biết cơ hội và tiêu chuẩn đánh giá cơ hội. + Thị trường và đánh giá thị trường.	4	0		Hiểu, Giải thích, Phân tích	CLO1.3.1 CLO1.6.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 2, hoàn thành bài tập chương 1 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
3	Câu hỏi và Bài tập chương 2 Thực hành Lựa chọn ý tưởng và cơ hội kinh doanh.	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.3.1 CLO1.6.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
4	Chương 3: Kế hoạch kinh doanh + Xác định những nội dung cần thiết trong kế hoạch. + Nhận biết một số khó khăn và cách thức để tránh những khó khăn trong quá trình chuẩn bị kế hoạch kinh doanh. + Phân tích một kế hoạch kinh doanh hoàn chỉnh do một nhà doanh nghiệp trả xây dựng để gia tăng vốn cho một dự án kinh doanh mới.	3	1		Phân tích, Áp dụng	CLO1.6.2 CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
5	Câu hỏi và Bài tập chương 3 Thực hành Lập kế hoạch kinh doanh	0	4		Phân tích, áp dụng	CLO1.6.2 CLO1.5.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 3, hoàn thành bài tập chương 2 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu	A.1, A.2, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/TL/TT	TT/TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								ý kiến.	
6	Chương 4: Tên và cấu trúc công ty + Lựa chọn tên của công ty, sản phẩm/dịch vụ. + Xác định và lựa chọn cách thức tạo lập doanh nghiệp. + Thủ tục đăng ký kinh doanh.	3	1		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài tập chương 4, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến.	A.1, A.2, A.3
7	Chương 5: Marketing và Mạng lưới bán hàng + Xây dựng thông điệp cho sản phẩm. + Quyết định giá cả của hàng hoá, dịch vụ. + Xây dựng mạng lưới phân phối hàng hoá, dịch vụ. + Các hoạt động hỗ trợ dịch vụ bán hàng.	3	1		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc trước bài giảng chương 5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A3
8	Bài tập chương 4,5: tiếp theo	0	4		Áp dụng	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 4,5 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.3
9	Chương 6: Công nghệ + Lựa chọn địa điểm kinh doanh. + Trang bị máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. + Vấn đề trang Web và Thương mại điện tử. Hoạt động hậu cần đầu vào và tổ chức sản xuất. + Vấn đề quản lý hàng tồn kho.	3	1		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 6 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
10	Chương 7: Vấn đề nhân sự lúc khởi nghiệp + Lãnh đạo doanh nghiệp. + Các vấn đề liên quan đến tuyển dụng. + Định hướng và tạo động lực cho người lao động trong doanh nghiệp.	3	1		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm	A.1, A.2, A.3
11	Bài tập chương 6,7: tiếp theo	0	4		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 6,7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm/	A.1, A.2, A.3
12	Chương 8: Nguồn tài trợ và các vấn đề về tài chính + Nguồn vốn cho khởi nghiệp. + Các vấn đề về chi phí. + Các khoản thuế đối với doanh nghiệp. + Các khoản thuế đối với nhân viên.	1	3		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 6,7 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A.2, A.3
13	Chương 9: Những vấn đề phát sinh và các rủi ro + Vai trò tư vấn của Luật sư đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. + Các quy định về con dấu + Danh thiếp + Những rủi ro và biện pháp hạn chế rủi ro + Thôi việc	3	1		Phân tích	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, tham luận, thảo luận, làm việc nhóm	Đọc bài giảng chương 8 trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà.	A.1, A.2, A.3
14	Bài tập chương 8,9: tiếp theo	0	3		Áp dụng	CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm	Đọc bài tập chương 8,9 trước khi đến lớp, nghe giảng	A.1, A.3

Buổi	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết			Chuẩn đầu ra của chương	Liên quan đến CLO nào	Phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra	Hoạt động của người học	Thành phần đánh giá
		LT	BTL/ TL/TT	TT/ TQ					
(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)
								và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm	
15	Kiểm tra + Ôn tập học tập	1	3		Phân tích	CLO1.3.1 CLO1.6.1 CLO1.6.2 CLO1.6.3 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1	Thuyết giảng, làm việc nhóm, thảo luận, tham luận	Ôn lại bài học các chương đã được học trước khi đến lớp, nghe giảng và ghi chú các nội dung cần thiết, phát biểu ý kiến, làm việc nhóm.	A.1, A2, A.3

7. Học liệu

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
	(37)	(38)	(39)	(40)
I. Giáo trình chính				
1	Ngô Thị Bảo Trang	2024	Bài giảng Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp	
2	Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga	2016	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	ĐH Kinh tế Quốc dân
II. Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lưu Đan Thọ	2016	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Nhà xuất bản Tài chính
4	Michael J. Robert, Howard H. Steven, William A. Sahlman, Paul W. Marshall, Richard G. Hamermesh	2007	New Business Ventures & the Entrepreneur	6 th edition, McGraw – Hill Irwin

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link website	Ngày cập nhật
	(41)	(42)	(43)
1	Hỗ trợ các startup tại Việt Nam thông qua việc kết nối với các nhà đầu tư, cung cấp tài liệu học tập và các chương trình huấn luyện	https://www.startupvietnam.org	2024
2	Cung cấp các công cụ tài nguyên giúp các nhà sáng lập doanh nghiệp mới từ giai đoạn lên ý tưởng đến mở rộng	https://www.startups.com	2024

Bình Định, ngày 17 tháng 04 năm 2024

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Thị Tùng Quyên



ThS. Ngô Thị Bảo Trang